|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦNGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP NHẬN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP NĂM 2020**

**I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ sớm ban hành văn bản hướng dẫn về tổ chức, biên chế pháp chế trong tình hình mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thể chế nói riêng (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Ngày 01/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm quyết định việc giao biên chế công chức đối với từng Bộ, ngành, địa phương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2020.

Bộ Tư pháp đã và sẽ tích cực phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất các giải pháp cho Chính phủ chỉ đạo hướng dẫn cụ thể về biên chế, tổ chức làm công tác pháp chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thể chế nói riêng.

Trước mắt, để công tác pháp chế ở địa phương được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đề nghị các địa phương ưu tiên, tập trung nguồn lực cho công tác pháp chế và thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, theo đó, thực hiện việc: “Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp”.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và hướng dẫn về biên chế để kiện toàn đội ngũ cán bộ pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tế tại các Bộ,ngành, địa phương; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (UBND các tỉnh: Bình Phước, Bạc Liêu, Bến Tre, Đồng Tháp, Hậu Giang, Khánh Hòa, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long, Long An, Lạng Sơn; các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin - Truyền thông, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc).*

**Trả lời:**

*- Về việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP*

Ngày 14/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong các văn bản quy phạm pháp luật, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, từ đó, nghiên cứu kiến nghị với Chính phủ để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế của Bộ, ngành và địa phương, nhằm mục tiêu cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác pháp chế**.**

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn về biên chế để kiện toàn đội ngũ cán bộ pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tế tại các địa phương*

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kiện toàn đội ngũ người làm công tác pháp chế và đội ngũ những người làm công tác xây dựng pháp luật với nhiều cách thức khác nhau tại các báo cáo tổng kết, Hội nghị…Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh gọn biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì việc củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ pháp tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là rất khó khăn.

Vì vậy, để công tác pháp chế ở địa phương được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đề nghị các địa phương cần phải ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho công tác pháp chế và thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, theo đó, cần phải:*“Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp*”.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành đề xuất các giải pháp cho Chính phủ chỉ đạo hướng dẫn cụ thể việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với người làm công tác pháp chế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP*

Có thể nói, cán bộ làm công tác pháp chế ngày càng đảm nhận nhiều nhiệm vụ quan trọng, khó khăn, phức tạp; tuy nhiên, chế độ chính sách cho đội ngũ này đã được quy định tại Nghị định 55/2011/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế nhưng chưa được hướng dẫn, mặc dù Bộ Tư pháp đã cố gắng tham mưu về vấn đề này nhưng thực tế cho thấy, do phải thực hiện Kết luận số 63-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020 và để thực hiện Kết luận này, Chính phủ chỉ đạo việc nghiên cứu về chế độ phụ cấp, trong đó có chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề[[1]](#footnote-1) sẽ được xử lý trong Đề án cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp.

Đến nay, Bộ Tư pháp đã và đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát để đề xuất với cơ quan có thẩm quyền có các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với người làm công tác pháp chế và những người làm công tác xây dựng pháp luật.

**3.** *Trong thời gian chờ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ có văn bản hướng dẫn thống nhất việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh. Vì hiện nay không chỉ riêng tỉnh Hậu Giang mà phần lớn các địa phương đều không còn Phòng pháp chế, đa phần các các cơ quan, đơn vị bố trí công chức pháp chế kiệm nhiệm, vì vậy chưa phát huy tối đa vai trò của pháp chế tại địa phương (UBND tỉnh Hậu Giang, Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Việc thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã kiến nghị với Chính phủ về việc thực hiện quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP tại các văn bản với nhiều hình thức khác nhau.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh gọn biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì việc củng cố, kiện toàn và nhất là thành lập các Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là rất khó khăn.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; phối hợp với Bộ Nội vụ có giải pháp để:“củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp”.

Đồng thời, đề nghị các địa phương cũng ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho công tác pháp chế và thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, theo đó, thực hiện việc:“Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp”.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục, tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo văn bản QPPL kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản QPPL, sở hữu trí tuệ, pháp luật về lao động, tài chính, hợp đồng và nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tư pháp, đội ngũ làm công tác pháp chế (UBND các tỉnh, tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đắk Nông, Nghệ An, Quảng Trị, Đài Truyền hình Việt Nam; các Bộ, ngành: Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc).*

**Trả lời:**

Trong thời gian vừa qua, từ khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng và tiếp tục hoàn thiện tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng, chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách cũng như kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật cho các bộ, ngành, địa phương. Đối với các địa phương tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu, Bộ Tư pháp đều cử báo cáo viên khi có đề nghị của địa phương.

Trong thời gian tới, đặc biệt là năm 2021, cùng với việc triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng kế hoạch tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về quy trình, kỹ năng xây dựng, chính sách, nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách cũng như kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc cử báo cáo viên, hỗ trợ xây dựng tài liệu khi địa phương tổ chức các đợt tập huấn…

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện pháp luật về xây dựng, ban hành, thi hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời gian tới (UBND tỉnh Đắk Nông).*

**Trả lời:**

Trên cơ sở thực tiễn, trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện pháp luật về xây dựng, ban hành, thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả là, ngày 18/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020).

Luật năm 2020 quy định một số nội dung mới so với Luật năm 2015 như: bổ sung quy định về phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); bổ sung hình thức nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; mở rộng hình thức thông tư liên tịch giữa các chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL là Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; bổ sung thẩm quyền ban hành VBQPPL của chính quyền cấp huyện, cấp xã; thu hẹp phạm vi nghị định, nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh phải lập đề nghị xây dựng VBQPPL để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tiếp tục hoàn thiện các quy định về việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn…

Thời gian tới, để tiếp tục góp phần hoàn thiện pháp luật về xây dựng, ban hành, thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu giúp Chính phủ xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) theo hướng:

- Bám sát các quy định của Luật năm 2020 để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định có khiếm khuyết của Nghị định nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thời gian qua.

- Tiếp tục kế thừa những quy định tốt, đã khẳng định hiệu lực, hiệu quả thực tế của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng, thời hạn trình để Nghị định có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của Luật năm 2020.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm định hướng nội dung, biện pháp triển khai về nhiệm vụ cải cách thể chế sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (UBND tỉnh Đắk Nông).*

**Trả lời:**

Thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW. Tại Kế hoạch, Bộ Tư pháp tham mưu cho Ban cán sự đảng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp rà soát, xác định, đề xuất các nội dung định hướng, các lĩnh vực. Trước mắt, cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật, tập trung vào thể chế hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, những định hướng đã được đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TW và các văn kiện của Đảng, nhưng chưa được thể chế hóa và những vấn đề mới nảy sinh do thực tiễn đòi hỏi; đồng thời xác định định hướng lớn cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đưa vào Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong đó, cần chú trọng hoàn thiện thể chế về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013.

 Từ kết quả rà soát của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ sẽ tổng hợp các đề xuất về nội dung định hướng, các lĩnh vực cần ưu tiên xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Trên cơ sở nội dung định hướng, các lĩnh vực cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương sẽ tiến hành nghiên cứu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý để cụ thể hóa các nội dung định hướng, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 48-NQ/TW, Kết luận số 83-KL/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất biện pháp bố trí biên chế để bảo đảm đội ngũ công chức pháp chế ổn định, chuyên nghiệp, chuyên sâu để phục vụ công tác xây dựng, ban hành VBQPPL tại địa phương (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Ngày 14/9/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để tiến hành tổng kết 10 năm thưc hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, từ đó, nghiên cứu kiến nghị với Chính phủ để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế của Bộ, ngành và địa phương, đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành để đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ có hướng dẫn cụ thể về việc bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đẩy nhanh việc ban hành Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và triển khai đồng bộ để sớm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho địa phương (UBND các tỉnh: Hải Dương, Nghệ An)*.

**Trả lời:**

Ngày 18/6/2020, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 03/12/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Tờ trình số 65/TTr-BTP trình Chính phủ dự thảo Nghị định. Hiện nay, dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Do được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn nên Nghị định sẽ có hiệu lực ngay kể từ thời điểm ký ban hành. Dự kiến Nghị định sẽ được Chính phủ xem xét, ban hành và có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật năm 2020 (ngày 01/01/2021).

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trong đó, cần hệ thống, hướng dẫn, phân loại đầy đủ, cụ thể các trường hợp xác định văn bản là văn bản quy phạm pháp luật, văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật; giải thích từ ngữ để phân định rõ Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách thuộc khoản 2, 3 và thuộc khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để địa phương có căn cứ triển khai xây dựng văn bản QPPL dễ dàng thuận tiện (UBND các tỉnh Khánh Hòa, Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

*(1) Về việc sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*

Thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 3/12/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Tờ trình số 65/TTr-BTP trình Chính phủ dự thảo Nghị định. Hiện nay, dự thảo Nghị định đang được lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Dự kiến Nghị định sẽ được Chính phủ xem xét, ban hành và có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật năm 2020 (ngày 01/01/2021).

Nghị định được xây dựng dựa trên quan điểm: bám sát các quy định của Luật năm 2020 để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định có khiếm khuyết của Nghị định nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện thời gian qua và tiếp tục kế thừa những quy định tốt, đã khẳng định hiệu lực, hiệu quả thực tế của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Một trong những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc triển khai thi hành Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP là việc xác định văn bản quy phạm pháp luật.

Luật năm 2015 đã có khái niệm *“văn bản quy phạm pháp luật”* và *“quy phạm pháp luật”*. Đồng thời, Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP liệt kê 11 trường hợp nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân không phải là VBQPPL. Trong thực tiễn xây dựng, ban hành VBQPPL, những quy định này đã tạo thuận lợi cho địa phương trong việc xác định loại VBQPPL để tham mưu cho HĐND, UBND trong việc ban hành VBQPPL.

Tuy nhiên, ở địa phương vẫn còn có cách hiểu khác nhau trong việc xác định một số hình thức của văn bản. Để bảo đảm thống nhất trong việc xác định hình thức văn bản cần ban hành và xác định rõ hơn một số văn bản không phải là VBQPPL, dự thảo Nghị định trình Chính phủ đã bổ sung vào khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP một số nghị quyết của HĐND không phải là VBQPPL gồm các “*Nghị quyết về chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch”*.

*(2) Về giải thích từ ngữ để phân định rõ Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh ban hành chính sách thuộc khoản 2, 3 và thuộc khoản 4 Điều 27*

Khoản 2, 3 Điều 27 Luật năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để (1) quy định chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; (2) biện pháp nhằm phát triển kinh tế xã hội, ngân sách, quốc phòng an ninh ở địa phương. Như vậy, theo quy định của pháp luật hiện hành thì việc ban hành văn bản ở địa phương về cơ bản không làm phát sinh chính sách mới mà chỉ quy định cụ thể các biện pháp để thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và biện pháp nhằm phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Chính vì vậy, Luật năm 2020 sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 117 đã bỏ yêu cầu lập đề nghị xây dựng theo quy trình chính sách đối với nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27.

Luật năm 2020 sửa đổi, bổ sung Điều 111, quy định rõ chỉ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 mới phải xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách; lấy ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết; thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết. Như vậy, chỉ khi ban hành nghị quyết quy định về các biện pháp đặc thù[[2]](#footnote-2) phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương thì mới phải lập đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh theo quy trình chính sách. Để bảo đảm hiểu đúng quy định của pháp luật về xây dựng chính sách, trong quá trình tập huấn chuyên sâu và trong sách hướng dẫn nghiệp vụ công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn cụ thể nội dung này.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để đảm bảo phù hợp với quy định về đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù theo khoản 4 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Ngày 24/02/2014, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 07/2014/TT-BTP hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính (TTHC) và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính*.* Việc ban hành Thông tư số 07/2014/TT-BTP đã tạo thuận lợi cho cơ quan, đơn vị soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong việc đánh giá tác động TTHC.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) và thực tiễn hơn 06 năm triển khai thi hành Thông tư số 07/2014/TT-BTP, Bộ Tư pháp thấy rằng cần sửa đổi, bổ sung một số quy định về đánh giá tác động TTHC để phù hợp với quy định mới của Luật và thực tiễn, nhằm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC ngay trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

Thực hiện Chương trình đề án, văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tư pháp hoặc liên tịch ban hành năm 2020 (*Quyết định số 762/QĐ-BTP ngày 06/04/2020*), Bộ Tư pháp đã triển khai các hoạt động như thành lập và tổ chức cuộc họp Tổ biên tập; tổng kết thi hành 06 năm thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BTP (Công văn số 4062/BTP-VĐCXDPL đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo tổng kết). Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành Thông tư số 07/2014/TT-BTP; lấy ý kiến dự thảo các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thuộc Bộ đối với dự thảo Thông tư. Đến nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Thông tư để bảo đảm phù hợp với Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP sau khi được Chính phủ ban hành.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền khi giao nhiệm vụ cho ngành Tư pháp trong các văn bản quy phạm pháp luật thì đồng thời quy định và thực hiện quy định về nguồn lực thực hiện, khắc phục tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không giao hoặc giao không kịp thời biên chế, kinh phí để thực hiện nhiệm vụ (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật năm 2015, trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL, cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi văn bản được thông qua hoặc ký ban hành. Luật đưa ra nhiều yêu cầu về việc bảo đảm nguồn lực trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

(1) Quy định cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách cũng phải đánh giá lợi ích và chi phí, nguồn lực bảo đảm cho việc thực thi chính sách.

(2) Luật năm 2015 quy định cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Tài chính có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá về nguồn tài chính, Bộ Nội vụ có trách nhiệm gửi báo cáo đánh giá về nguồn nhân lực trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý.

(3) Việc thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL, cơ quan chủ trì thẩm định, thẩm tra phải phát biểu ý kiến thẩm định, thẩm tra về nội dung *“Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành VBQPPL”*. Nội dung đánh giá về nguồn lực bảo đảm cũng là một trong các yêu cầu phải được thể hiện trong báo cáo thẩm định.

Những quy định nêu trên đã góp phần từng bước khắc phục tình trạng cơ quan nhà nước cấp trên khi phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới phải bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật theo *Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật,* trong đó giao trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Tài chính đề xuất cơ chế, giải pháp để bảo đảm nguồn lực tài chính với tính chất là một nguồn lực đầu tư của nhà nước, nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật.

Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL gửi thẩm định của các bộ, cơ quan ngang bộ và thể hiện rõ ràng ý kiến thẩm định đối với nội dung *“Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành VBQPPL”*. Đồng thời, tăng cường, chú trọng nâng cao chất lượng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và kịp thời hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL để góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng hồ sơ đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL, đặc biệt là hoạt động đánh giá tác động của chính sách và xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm đến các điều kiện đảm bảo thi hành của công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định, rà soát văn bản, cụ thể: Cơ chế thu hút công chức giỏi am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực văn bản tham gia vào công tác rà soát văn bản; đảm bảo kinh phí cho cán bộ làm công tác pháp chế, công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định rà soát văn bản ở cơ quan Tư pháp các cấp và cơ quan chuyên môn, nhằm thu hút các công chức có chuyên môn cao, kiến thức sâu về lĩnh vực này. Đổi mới cách thức và nâng cao nội dung về đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức làm công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản. Nội dung tập huấn cần được xây dựng dựa trên việc khảo sát về nhu cầu, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn, bồi dưỡng những kỹ năng còn yếu của đội ngũ công chức làm công tác này (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Xây dựng, ban hành VBQPPL là một hoạt động phức tạp, có liên quan đến nhiều mặt của đời sống, có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn, tác động trực tiếp đến nhiều đối tượng trong xã hội. Để xây dựng, ban hành được một văn bản tốt, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn thì cần có các điều kiện bảo đảm tương ứng về nguồn lực con người, phương tiện, cơ sở vật chất và kinh phí. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, theo đó, vấn đề nguồn nhân lực sẽ là nội dung được ưu tiên đầu tư trong giai đoạn tiếp theo của công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật để tiến tới chuyên nghiệp hóa người làm công tác xây dựng pháp luật.

Trong thời gian qua Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chú trọng việc bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng, ban hành VBQPPL ở cả trung ương và địa phương. Cụ thể là:

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2015) đã dành 01 điều (Điều 171) quy định về bảo đảm nguồn lực xây dựng, ban hành VBQPPL. Căn cứ quy định của Luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34) đã dành 11 điều quy định cụ thể về bảo đảm nguồn lực cho hoạt động xây dựng, ban hành VBQPPL tại Chương X (từ Điều 172 đến Điều 182). Theo đó, tại Điều 173, 177, 179, 180, 181, 182 đã quy định chi tiết về bố trí nguồn nhân lực, kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành VBQPPL.

Theo quy định của Luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng VBQPPL và hoàn thiện pháp luật có trách nhiệm: (1) Bảo đảm đầy đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao tham gia xây dựng VBQPPL; (2) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tham gia xây dựng VBQPPL của cơ quan, địa phương mình; (3) Thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để điều động, biệt phái cán bộ, công chức có năng lực, trình độ từ các cơ quan khác sang làm công tác xây dựng VBQPPL khi có yêu cầu.

-Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật có trách nhiệm ưu tiên bố trí kinh phí để hiện đại hóa phương tiện, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động xây dựng VBQPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Trong thời gian tới, để triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 11/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43-CT/TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật đưa ra rất nhiều giải pháp bảo đảm nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

(1) Có giải pháp cụ thể, đồng bộ để xây dựng, bố trí, điều động, luân chuyển các cán bộ, công chức có chức năng làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc đặt ra.

(2) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này. Củng cố kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật.

(3) Ưu tiên, tăng cường nguồn lực, nhất là nguồn tài chính đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật.

(4) Chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Xác định rõ cơ chế phân công, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

(5) Tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật.

(6) Khai thác, ứng dụng tối đa thành tựu khoa học, kỹ thuật, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, nhằm bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nêu trên, trong thời gian tới để triển khai thi hành hiệu quả Luật năm 2020 và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành các hoạt động sau đây:

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 1995/QĐ-BTP ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu về xây dựng pháp luật cho các công chức làm công tác xây dựng, thẩm định chính sách; soạn thảo, thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật (hội nghị cho một số công chức các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan nhà nước có liên quan ở Trung ương; một số hội nghị tại khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam cho một số cán bộ, công chức của các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, công chức của các Sở Tư pháp, sở, ngành và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

- Biên soạn các tài liệu tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tài liệu hướng dẫn lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đánh giá việc ban hành văn bản quy định chi tiết; đánh giá tác động của chính sách; soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định đề nghị và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác xây dựng pháp luật.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL cho 63 tỉnh thành, để tại điểm cầu các địa phương có thể mời thêm Phòng Tư pháp cấp huyện đến tham dự (STP tỉnh Bình Dương).*

**Trả lời:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL và Quyết định số 1995/QĐ-BTP ngày 25/9/2020 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, ngày 16/10/2020, Bộ Tư pháp đã  tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL cho HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Trong quá trình tổ chức Hội nghị trực tuyến, Bộ Tư pháp đã có Giấy mời số 484/GM-BTP ngày 12/10/2020 gửi đến 63 Hội đồng nhân dân, 63 Ủy ban nhân dân, 63 Sở Tư pháp thông báo về nội dung, địa điểm, thời gian, thành phần tham dự Hội nghị, trong đó có thành phần là đại diện Phòng Tư pháp cấp huyện.

Trên cơ sở kết tài liệu phổ biến những điểm mới của Luật năm 2020, các địa phương có trách nhiệm tổ chức hội nghị quán triệt việc thi hành Luật cho các cơ quan, đơn vị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo Quyết định số 1323/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi thêm với các Bộ có liên quan khi ban hành các Thông tư trong đó có giao nội dung cho địa phương quy định chi tiết thì giao một cách tương đối, cụ thể hơn (STP các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Điều 24 của Luật năm 2015 quy định “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 2. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình.*” Theo quy định này, việc ban hành thông tư là thẩm quyền riêng Bộ trưởng, thủ trưởng, cơ quan ngang bộ.

Tiếp thu kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật sẽ nghiên cứu, trao đổi với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để khi ban hành Thông tư sẽ giao nội dung cụ thể, chi tiết để địa phương dễ áp dụng, thực hiện.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cần tăng cường vai trò hướng dẫn, điều phối việc hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm công tác pháp chế giữa tổ chức pháp chế các Bộ, ngành (Thanh tra Chính phủ).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp tốt với các Bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc phối hợp, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cũng như chia sẻ kinh nghiệm trong công tác pháp chế dưới nhiều hình thức khác nhau như Hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt pháp chế...

Hằng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức Hội nghị đối thoại và tập huấn về công tác pháp chế thường niên tại 2 miền Nam - Bắc. Đây là diễn đàn để các Bộ, ngành, địa phương có dịp để trao đổi, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác pháp chế, để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho cơ quan, đơn vị mình, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế... Trong năm 2021, Bộ Tư pháp với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý công tác pháp chế sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, các cơ quan để tổ chức các Hội nghị giao ban, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề về công tác pháp chế cho tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, địa phương, mở rộng đối tượng trong đó có pháp chế các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp....

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho pháp chế các Bộ, ngành để đội ngũ cán bộ pháp chế Bộ, ngành có đủ năng lực và chuyên môn trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Y tế).*

**Trả lời:**

Ngày 22/6/2015, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật ban hành VBQPPL (sau đây gọi là Luật năm 2015). Chủ tịch nước đã ký Lệnh công bố ngày 06/7/2015 và Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016.

Để bảo đảm việc thi hành Luật đạt hiệu quả, Bộ Tư pháp đã biên soạn nhiều tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ như: Sổ tay phân tích chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách; Sổ tay soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác pháp chế; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, hằng năm, Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành, địa phương về công tác soạn thảo, thẩm dịnh văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo đánh giá tác động của chính sách, lồng ghép giới, nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa theo quy định của Luật năm 2015.

Ngày 18/6/2020, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Luật năm 2020). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Để triển khai thi hành hiệu quả Luật này, thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công 02 hội nghị triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho bộ, ngành, địa phương trong năm 2020.

Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục thực hiện một số hoạt động nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế tại các Bộ, ngành trong công tác xây dựng pháp luật, với các hoạt động cụ thể như sau:

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho các bộ, ngành, địa phương trong năm 2021.

- Biên soạn các tài liệu tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng, ban hành VBQPPL: Tài liệu hướng dẫn xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng VBQPPL, lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; theo dõi, đánh giá việc ban hành văn bản quy định chi tiết; đánh giá tác động chính sách; soạn thảo VBQPPL; thẩm định VBQPPL; đánh giá thủ tục hành chính; đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật cho công chức làm công tác xây dựng pháp luật.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng pháp luật cho các công chức xây dựng pháp luật, công chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch và công chức làm công tác pháp chế của các Ban thuộc HĐND.

**17.** *Đối với việc góp ý văn bản QPPL, ngoài việc góp ý bằng văn bản, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có cơ chế trao đổi, thảo luận giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan được lấy ý kiến để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất đồng giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản, từ đó giúp cho quá trình triển khai thực hiện, áp dụng văn bản sau này được thuận lợi (Đài Truyền hình Việt Nam).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL thông qua việc đăng tải công khai dự án, dự thảo lên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc thông qua các hình thức phù hợp khác, chẳng hạn như: lấy ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm; lấy ý kiến qua hoạt động khảo sát, phát phiếu thăm dò tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản...

Để bảo đảm việc lấy ý kiến một cách thực chất, góp phần nâng cao chất lượng của VBQPPL, Luật năm 2015 đã quy định rõ hơn về trách nhiệm giải trình, phản hồi ý kiến góp ý. Theo đó, Luật năm 2015 quy định cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý và đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu trên các cổng thông tin điện tử đã đăng tải dự án, dự thảo.

Luật năm 2020 quy định về việc tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại Điều 75 như sau: “Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định việc tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách để thảo luận, cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau của dự án, dự thảo; gửi dự thảo văn bản đã được chỉnh lý và dự thảo báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý đến Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp”.

Đối với việc tạo sự đồng thuận giữa các cơ quan trong việc xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Điều 33 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “Trường hợp quy định tại Điều 60, Điều 94, khoản 1 Điều 100 của Luật, chậm nhất là 07 ngày, kể từ ngày Văn phòng Chính phủ nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tổ chức cuộc họp giữa các cơ quan có liên quan. Chậm nhất là 07 ngày, kể từ ngày cuộc họp được tổ chức, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự án, dự thảo để trình Chính phủ.”.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình soạn thảo VBQPPL, trường hợp dự án, dự thảo VBQPPL còn có ý kiến khác nhau thì có nhiều cơ chế để cơ quan chủ trì soạn thảo có thể trao đổi giúp thống nhất ý kiến trước khi trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản như: thông qua Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, các cuộc họp do Văn phòng Chính phủ chủ trì, các cuộc họp của Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên sâu; tổ chức các cuộc họp với những bộ, ngành còn ý kiến khác nhau… Thực tiễn cho thấy, các hình thức nêu trên thường xuyên được cơ quan chủ trì soạn thảo áp dụng để xử lý những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và tạo sự đồng thuận cao nhất về nội dung dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Để bảo đảm chất lượng của VBQPPL, cần phải tăng cường hơn nữa cơ chế đối thoại và tăng cường cơ chế trao đổi, phối hợp trực tiếp giữa các cơ quan, tổ chức để bảo đảm tính khả thi của VBQPPL và tạo thuận lợi cho việc thi hành văn bản sau khi được ban hành. Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp được đưa ra tại Chỉ thị số 43-CT/TTg Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trong đó có các giải pháp tăng cường sự phối hợp và bảo đảm sự đồng thuận trong công tác xây dựng pháp luật như:

(1) Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng pháp luật. Các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ, chủ động, trách nhiệm hơn với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội.

(2) Đẩy mạnh và đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức; chú trọng việc lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để bảo đảm tính khả thi.

 (3) Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân doanh nghiệp. Chú trọng đối thoại với doanh nghiệp, người dân về vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật.

**II. LĨNH VỰC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản đề xuất Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính sớm xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn về kinh phí dành cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL* *(UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức nghiên cứu, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, ngày 21/5/2018, Ban chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, vì vậy, kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành cho tới khi thực hiện chế độ lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

**2.** *Kiến nghị đến Bộ Tư pháp về việc hoàn thiện hoặc có hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản. Nội dung này cuối năm Sở Tư pháp đều phải giải trình cho việc công nhận điểm thi đua* *(UBND tp Hồ Chí Minh)*.

**Trả lời:**

Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được quy định tại Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003, Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 , các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Cơ sở dữ liệu này có 02 chức năng chính là:

- Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật đã được xác định đang còn hiệu lực để phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa;

- Tập hợp, lưu trữ, quản lý hồ sơ kết quả của công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.

Tuy nhiên, qua nắm bắt tình hình của các địa phương và bộ, ngành thì công tác này hiện nay vẫn đang trong tình trạng chưa xây dựng hoặc xây dựng nhỏ lẻ, thiếu tính đồng bộ. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương và bộ, ngành đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và “số hóa” việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu công việc và phục vụ cho việc xây dựng Chính phủ điện tử.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có cơ chế gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra văn bản với soạn thảo, thẩm định và theo dõi thi hành pháp luật, tăng cường năng lực xử lý những tình huống văn bản tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội. Tổng hợp, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với những văn bản ban hành trái quy định* *(UBND tỉnh Nghệ An)*.

**Trả lời:**

Bên cạnh việc xem xét tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản trước khi được ban hành như công tác thẩm tra, thẩm định (“tiền kiểm”) thì công tác kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật văn bản sau khi được ban hành (“hậu kiểm”)cũng luôn được Bộ Tư pháp chú trọng thực hiện như một mắt xích không thể thiếu trong quá trình hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, cơ chế phối hợp giữa công tác kiểm tra văn bản với theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, khi phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, các đơn vị xây dựng pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật có trách nhiệm thông tin và phối hợp với cơ quan kiểm tra văn bản để kịp thời ngăn chặn (nếu văn bản đang được soạn thảo) hoặc xử lý (nếu văn bản đã được ban hành); có cách thức phù hợp để tiếp nhận thông tin phản ánh về tính hợp pháp của văn bản của tổ chức, cá nhân, cơ quan thông tấn, báo chí. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa nhằm phát huy những hiệu quả đã đạt được của việc phối hợp giữa công tác kiểm tra văn bản với công tác soạn thảo, thẩm định, theo dõi thi hành pháp luật.

**4.** *Một số Bộ, ngành yêu cầu Đài Truyền hình Việt Nam rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành đó. Tuy nhiên, theo quy định thì cơ quan thuộc Chính phủ không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không thuộc đối tượng rà soát. Đề nghị Bộ Tư pháp có biện pháp để giải quyết vấn đề này, tránh tình trạng văn bản đi văn bản lại giữa các cơ quan* *(Đài Truyền hình Việt Nam)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, tại Điều 139 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có quy định cụ thể về trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và không quy định trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan thuộc Chính phủ.

Đài Truyền hình Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam. Do đó, Đài Truyền hình Việt Nam không có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đã nêu, Quý cơ quan nghiên cứu để trả lời Bộ, ngành yêu cầu.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng của mình, liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thuộc Chính phủ, nếu phát hiện những quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp, Đài Truyền hình Việt Nam có thể phản ánh, phối hợp trong quá trình các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp cũng sẽ tổng hợp thông tin, phản ánh của Đài truyền hình Việt Nam để có ý kiến, trao đổi với các Bộ, ngành.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp định kỳ tổ chức các cuộc họp trao đổi, thảo luận và giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp điển cho các cơ quan thực hiện pháp điển. Đồng thời, đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác pháp điển cho cán bộ, công chức đầu mối phụ trách công tác pháp điển tại tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành* *(Bộ Y tế)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế. Trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả. Đồng thời, tổ chức các cuộc họp đôn đốc, hướng dẫn Bộ, ngành thực hiện pháp điển các đề mục của Bộ Pháp điển bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ, lộ trình đề ra trong năm 2021, cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp điển.

**6**. *Hằng năm, đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp để các Bộ có cơ sở để triển khai xây dựng kế hoạch riêng vừa để có cơ sở phối hợp với Bộ Tư pháp, vừa tránh sự trùng lắp trong kế hoạch, đối tượng kiểm tra* *(Bộ Nội vụ)*.

**Trả lời:**

Việc xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp hàng năm vẫn thực hiện đúng tiến độ, trên tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Để tránh sự trùng lắp trong kế hoạch, đối tượng kiểm tra thì thời gian tới kính đề đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật) ngay từ khâu xây dựng và góp ý Dự thảo Kế hoạch công tác từ cuối năm trước.

 **7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012* *(Bộ Công Thương)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp thấy rằng, về cơ bản các quy định của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đã đầy đủ, phù hợp, giúp cho việc tổ chức triển khai và thực hiện hợp nhất văn bản được thuận lợi, dễ dàng. Đối với kiến nghị của Bộ Công Thương về việc xem xét sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp tiếp thu, nghiên cứu, nếu có quy định cần sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp sẽ báo cáo Chính phủ đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi vào thời điểm phù hợp.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu, theo chuyên đề trong lĩnh vực về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (UBND các tỉnh, tp Hồ Chí Minh, Đắk Nông, Khánh Hòa; các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ);*

*- Để nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tổ chức các chương trình hội thảo, lớp bồi dưỡng công tác kiểm travăn bản với sự tham gia của các Bộ và các địa phương để vừa góp phần nâng cao chất lượng kiểm tra văn bản, vừa giúp tăng cường nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn về hoạt động kiểm tra văn bản, hạn chế tối đa việc kết luận kiểm tra và quan điểm của đối tượngđược kiểm tra không có sự thống nhất (Bộ Nội vụ).*

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn chú trọng và tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thông qua các lớpbồi dưỡng nghiệp vụ về công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL do Bộ Tư pháp tổ chức hằng năm, trong đó, Cục Kiểm tra văn bản QPPL là đơn vị trực tiếp tập huấn, hướng dẫn về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

 Bên cạnh đó, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm liên quan đến công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL với thành phần tham gia là đại diện tổ chức pháp chế các bộ, ngành và Sở Tư pháp các địa phương, trong đó có nội dung tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai các công tác nêu trên. Ví dụ trong năm 2020, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã tổ chức một số hội thảo, tọa đàm về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL như: *“*Hội thảo góp ý hoàn thiện quy định pháp luật về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản QPPL” (tại tỉnh lâm Đồng); “Hội thảo rà soát, hoàn thiện pháp luật về kiểm tra chuyên ngành trong kinh doanh” (tại TP. Hải Phòng);“Hội thảo góp ý hoàn thiện kết quả rà soát văn bản QPPL về ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận các nguồn lực phục vụ đầu tư, kinh doanh” (tại TP. Hà Nội); “Hội thảo góp ý hoàn thiện kết quả rà soát văn bản QPPLvề thành lập, đăng ký doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh” (tại TP. Hà Nội); “Hội thảo về kết quả rà soát văn bản QPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước” (tại TP Hồ Chí Minh); “Tọa đàm trao đổi, giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện rà soát văn bản của các cơ quan, đơn vị” (tại TP. Hà Nội)… Ngoài ra, thời gian qua, Cục Kiểm tra văn bản QPPL đã cử nhiều lượt công chức làm báo cáo viên tập huấn kỹ năng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do các bộ, địa phương tổ chức (Bộ Giáo dục và đào tạo, Lạng Sơn, Hà Nội, Lào Cai, Vĩnh Phúc, Hậu Giang...)

Bên cạnh đó, Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp đã tổ chức biên soạn, phát hành và đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp các cuốn sách nghiệp vụ về công tác nêu trên như: S[ổ tay Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2016](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1900); S[ổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2016](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1899); [Sổ tay tình huống nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2018](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/chi-tiet-tai-lieu.aspx?itemid=1907) tại địa chỉ điện tử: [*http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/trang-chu.aspx?lvid=21*](http://hdnv.moj.gov.vn/Pages/trang-chu.aspx?lvid=21) hoặc *Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và hợp nhất văn bản QPPL* tại Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương truy cập vào các địa chỉ nêu trên để nghiên cứu, tham khảo các tài liệu liên quan phục vụ cho việc nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ công tác; cử công chức đúng thành phần tham gia đầy đủ các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

**III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1.** *Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp kịp thời sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/TT-BTP ngày 14/12/2018 cho phù hợp, thống nhất* *(UBND tỉnh Bình Dương)*.

**Trả lời:**

*Thứ nhất*, đối với chế độ báo cáo trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiến hành xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, dự kiến trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành trong tháng 12/2020. Theo đó, các quy định về chế độ báo cáo trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này. Đồng thời, dự thảo Thông tư cũng quy định về việc bãi bỏ chế độ báo cáo trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTP.

*Thứ hai*, đối với chế độ báo cáo trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, dự kiến trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành sửa đổi, bổ sung trong các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thống nhất, phù hợp với các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính vừa được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hoàn thiện thể chế về theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với thực tiễn thi hành; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để giúp cho việc theo dõi, đánh giá đảm bảo tính chính xác, góp phần quản lý tốt công tác xử lý vi phạm hành chính tại các địa phương và cả nước* *(UBND các tỉnh Bình Phước, Phú Thọ)*.

**Trả lời:**

- Về hoàn thiện thể chế theo dõi thi hành pháp luật phù hợp với thực tiễn thi hành: Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Đồng thời, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện dự thảo Thông tư xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, dự kiến sẽ ban hành trong cuối tháng 12/2020. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Chính phủ hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật, dự kiến trình Chính phủ vào năm 2021.

- Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính: Việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cần được ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí thực hiện. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp dự toán đề xuất đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, khẩn trương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn xử lý hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính hết thời hiệu thi hành* *(UBND tỉnh Bến Tre)*.

**Trả lời:**

Việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cần được ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí thực hiện. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp dự toán đề xuất đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, khẩn trương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu.

Đối với công tác tập huấn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành thực hiện sau khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được xây dựng và đưa vào vận hành theo kiến nghị của các địa phương.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên sâu theo chuyên ngành công tác, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên biệt, nhằm nâng cao kỹ năng xác định hành vi vi phạm hành chính và lập biên bản vi phạm hành chính; nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử phạt và kỹ năng xác định thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; kỹ năng soạn thảo ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; kỹ năng áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính* *(UBND các tỉnh, tp Hà Nội, Đắk Nông, Kiên Giang)*.

**Trả lời:**

Thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi cả nước, thời gian qua, Bộ Tư pháp rất chú trọng công tác tập huấn chuyên sâu, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Hàng năm, Bộ Tư pháp đều xây dựng kế hoạch và tổ chức khoảng 10 lớp tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính cho các đối tượng là các cán bộ có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và các cán bộ đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Các hội nghị tập huấn đã kịp thời cập nhật các kỹ năng cần thiết và những quy định mới của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, giúp học viên tích lũy thêm nhiều kiến thức pháp lý, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng và các giải pháp xử lý tình huống để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác được giao.

Từ năm 2017 đến nay, Bộ Tư pháp đã đổi mới hình thức tổ chức lớp tập huấn theo phương thức thí điểm có thu phí đối với một số lớp. Ví dụ: Trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 Hội nghị tập huấn chuyên sâu thí điểm có thu phí về kỹ năng xử phạt vi phạm hành chính (ngày 20 - 21/7/2020 tại Hà Nội và 30-31/7/2020 và ngày 19-20/11/2020 tại tp Hồ Chí Minh). Kết quả tổ chức các lớp thí điểm cho thấy đã có đông đảo học viên tại các địa phương quan tâm, đăng ký tham gia tập huấn, bước đầu khẳng định sự thành công của hình thức này.

Bên cạnh các Hội nghị tập huấn do Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức, theo đề nghị của một số địa phương, Bộ Tư pháp cũng đã cử công chức tham gia giảng dạy, hỗ trợ làm báo cáo viên tại nhiều Hội nghị tập huấn về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do các bộ, ngành, địa phương tổ chức. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác này trên thực tế.

**5.** *Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ 31/3/2020, trong đó, có giao Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều; để địa phương chủ động và thống nhất trong việc thực hiện, kiến nghị Bộ Tư pháp sớm có hướng dẫn đối với Nghị định này để các địa phương áp dụng* *(UBND tỉnh Đắk Nông, STP tỉnh Ninh Thuận, Bộ Công thương)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương và Bộ Công thương. Hiện nay, thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tư pháp đang xây dựng kế hoạch ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, dự kiến sẽ ban hành Thông tư trong năm 2021.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng, triển khai phần mềm dùng chung về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn quốc, hỗ trợ, phục vụ có hiệu quả công tác quản lý về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính* *(UBND các tỉnh, tp Hồ Chí Minh, Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

Việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cần được ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí thực hiện. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp dự toán đề xuất đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, khẩn trương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hướng dẫn kịp thời những khó khăn vướng mắc của các địa phương, trong đó có tp Hồ Chí Minh trong việc thi hành các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật,… được thể hiện ở các báo cáo, văn bản xin ý kiến riêng, phản ánh trong các hội nghị, hội thảo để pháp luật được áp dụng một cách thống nhất, đồng bộ, bảo đảm tính khả thi* *(UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian qua, Bộ Tư pháp nhận được nhiều văn bản xin ý kiến hướng dẫn, cũng như ý kiến phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân và Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, báo cáo... Theo đó, Bộ Tư pháp đã có ý kiến trao đổi trực tiếp tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm cũng như có văn bản trả lời, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường thực hiện công tác hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của các bộ, ngành và địa phương nói chung và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

**8.** *Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại địa phương được tốt hơn, đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương để áp dụng cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố theo đúng quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính* *(UBND tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

Việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cần được ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí thực hiện. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp dự toán đề xuất đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, khẩn trương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu.

Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn và có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi Cơ sở dữ liệu này được đưa vào vận hành.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng phần mềm báo cáo thống kê công tác xử lý vi phạm hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu sử dụng chung trong toàn quốc; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn sử dụng các phần mềm ứng dụng để đáp ứng kịp thời công tác thống kê, báo cáo, truy cập dữ liệu xử lý vi phạm hành chính* *(UBND các tỉnh Kiên Giang, Quảng Bình, Tiền Giang, Phú Thọ)*.

**Trả lời:**

*Thứ nhất,* việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính cần được ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí thực hiện. Theo đó, Bộ Tư pháp đã tổng hợp dự toán đề xuất đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trên cơ sở phê duyệt kế hoạch đầu tư, thực hiện chức năng quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu, khẩn trương triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu. Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn và có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai các nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi Cơ sở dữ liệu này được đưa vào vận hành.

*Thứ hai*, về xây dựng Phần mềm báo cáo thống kê công tác xử lý vi phạm hành chính: Để tránh lãng phí ngân sách nhà nước, dự kiến Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sẽ được thiết kế, xây dựng phục vụ cho cả hoạt động báo cáo thống kê về công tác xử lý vi phạm hành chính.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đặc biệt là trường hợp cai nghiện bắt buộc, bảo đảm có quy định Biểu mẫu thống kê về xử lý vi phạm hành chính* *(UBND tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

Về đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 - có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022) đã sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng không quy định cụ thể đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà dẫn chiếu đến Luật Phòng, chống ma túy. Cụ thể: Khoản 1 Điều 96 được sửa đổi, bổ sung như sau: “*Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*”.

Hiện nay, dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) cũng đã dự kiến quy định cụ thể các trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Dự án Luật đã được Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV và dự kiến được thông qua trong năm 2021.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hướng dẫn chi tiết công tác thống kê về XLVPHC hoặc sửa đổi Thông tư số 03/2019/TT-BTP trong đó có quy định Biểu thống kê về xử lý vi phạm hành chính* *(UBND tỉnh Tiền Giang).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận ý kiến của địa phương về vấn đề này. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang dự thảo kế hoạch xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, trong đó có nội dung liên quan đến thống kê về xử lý vi phạm hành chính. Tiếp thu ý kiến của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu để quy định hướng dẫn chi tiết vấn đề này, bảo đảm tính khả thi, thống nhất trong áp dụng trên thực tiễn.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét quy định đầy đủ, cụ thể các đầu mục chi cho các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật để địa phương có căn cứ dự toán kinh phí cho công tác này* *(UBND tỉnh Vĩnh Long, Bộ Công thương)*.

**Trả lời:**

- *Thứ nhất*, về kinh phí hỗ trợ cho hoạt động theo dõi thi hành pháp luật: Theo Đề án “Đổi mới, nâng cáo hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 – 2022” (ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ), Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, địa phương thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật theo hướng bố trí toàn diện, đầy đủ các nội dung chi và mức chi phù hợp đối với các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật (thời gian thực hiện từ năm 2018 đến năm 2022). Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 225/BTC-HCSN ngày 07/01/2020 về việc hướng dẫn kinh phí bảo đảm thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật gửi đến các Bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp vẫn đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có nội dung phối hợp với Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác theo dõi thi hành pháp luật.

*- Thứ hai*, về nghiên cứu, bổ sung cơ chế có đơn vị và cán bộ đầu mối chuyên trách thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị: Tại Đề án “Đổi mới, nâng cáo hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 – 2022” nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, địa phương kiện toàn tổ chức pháp chế các bộ, ngành; bố trí biên chế pháp chế chuyên trách tại các sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong tổng biên chế được giao để thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế nói chung và làm đầu mối công tác tổ chức thi hành pháp luật nói riêng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tổ chức thi hành pháp luật, trong đó đề xuất nội dung hoàn thiện thể chế về điều kiện bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, bao gồm biên chế và kinh phí thực hiện.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cần tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật từ nguồn kinh phí của Ngân sách nhà nước cho công chức Sở Tư pháp* *(UBND tỉnh Vĩnh Long)*.

**Trả lời:**

Hằng năm, Bộ Tư pháp đều xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác này. Theo đó, đề nghị các cơ quan quan tâm, theo dõi cử cán bộ tham gia các Hội nghị tập huấn khi được yêu cầu. Bên cạnh đó, các Hội nghị tập huấn về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức cũng hướng đến các đối tượng là báo cáo viên thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ và ủy ban nhân dân các tỉnh, báo cáo viên của Sở Tư pháp để sau đó, các báo cáo viên này sẽ thực hiện việc tập huấn sâu rộng tại Bộ, ngành, địa phương mình.

Ngoài ra, theo đề nghị của các địa phương về công tác tập huấn, Bộ Tư pháp cũng đã bố trí, cử báo cáo viên tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật theo yêu cầu của các địa phương. Trong thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có cơ chế để giúp địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong công tác XLVPHC, như thành lập Tổ chuyên gia, công khai thông tin liên lạc để địa phương có thể liên hệ trực tiếp, vì XLVPHC chỉ có thời hạn 7 đến 10 ngày, nếu làm văn bản gửi Bộ thì khi có văn bản trả lời đã quá hạn (STP Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu để xây dựng cơ chế phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi giúp các địa phương nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức phụ trách trong triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các lớp tập huấn có liên quan đến Chỉ số B1 để bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn. Ngoài ra, trường hợp các địa phương chủ động tổ chức hội nghị tập huấn, nếu có yêu cầu, Bộ Tư pháp sẽ cử báo cáo viên hỗ trợ các địa phương nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng trong việc tập huấn nghiệp vụ về chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm triển khai và tập huấn Luật sửa đổi bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, dự kiến Bộ Tư pháp sẽ chủ trì tổ chức các hội nghị triển khai thi hành Luật cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bảo hiểm xã hội Việt Nam), Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Đồng thời, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính để Luật được triển khai kịp thời, hiệu quả.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP để làm cơ sở cho các Bộ, ngành sửa đổi, hoàn thiện các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực* *(Bộ Công Thương)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, trong đó, dự kiến Bộ Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP). Bộ Tư pháp đang bước đầu rà soát, nghiên cứu để chuẩn bị xây dựng Nghị định này, dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành trong năm 2021.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất với Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi các quy định pháp luật về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà Tổng cục Quản lý thị trường gặp phải trong quá trình áp dụng pháp luật (Bộ Công Thương).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính. Theo đó, dự kiến giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Bảo hiểm xã hội Việt Nam), UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với Luật.

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của Bộ Công Thương. Bên cạnh việc đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên sau khi được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ có văn bản đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, đặc biệt là nội dung Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp, nội dung quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và nghiệp vụ điều tra, khảo sát, đánh giá chỉ số thống kê (Bộ Công Thương).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của Bộ Công thương. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, trong đó chú trọng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành hàng năm.

Liên quan đến tập huấn Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP, dự kiến ban hành trong tháng 12/2020. Sau khi Thông tư được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói chung và Thông tư thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP nói riêng cho các cán bộ, công chức làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương.

**IV.** **LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng thời gian xét xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trước thời điểm đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; đảng bộ, chính quyền cấp xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”* *(UBND tỉnh Bình Dương)*.

**Trả lời:**

Tuy “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” là một trong những tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí quốc gia về xã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật vẫn là nhiệm vụ độc lập tương đối so với việc đánh giá, công nhận xã nông thôn mới (việc đánh giá tiếp cận pháp luật được thực hiện thường xuyên, hàng năm đối với tất cả các xã, phường, thị trấn trên toàn quốc. Trong khi đánh giá nông thôn mới được thực hiện theo mục tiêu giai đoạn, theo đăng ký và thời điểm thực hiện thủ tục đánh giá không cố định đối với tất cả các địa phương). Do vậy, không có thời điểm cụ thể làm căn cứ để quy định thời điểm xét xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trước thời điểm đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới. Dự thảo Quyết định về cơ bản vẫn kế thừa các quy định về quy trình, thủ tục, thời gian đánh giá của Quyết định số 619/QĐ-TTg. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổ chức, khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp đối với dự thảo Quyết định để hoàn thiện dự thảo Quyết định, dự kiến tổ chức lấy ý kiến bộ, ngành địa phương trong tháng 01 năm 2021. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phối hợp, góp ý cụ thể đổi với từng quy định trong dự thảo Quyết định để Bộ Tư pháp tiếp tục hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đẩy mạnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật* *(UBND các tỉnh: Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Trị)*.

**Trả lời:**

a)Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho các báo cáo viên pháp luật trung ương (02 lớp/năm), cho báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trong khuôn khổ chương trình, đề án về PBGDPL. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục quan tâm tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho cấp tỉnh, trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL, nhất là cho các đối tượng đặc thù; tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL.

b) Về công tác tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở: Theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (Điểm c Khoản 2 Điều 28) và sự phân cấp quản lý nhà nước, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở cho cấp tỉnh. Việc tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật Hòa giải ở cơ sở, Khoản 1, 2 Điều 4 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 07/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm của Bộ Tư pháp đều xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác hòa giải ở cơ sở là nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, công chức của Phòng PBGDPL phụ trách công tác hòa giải ở cơ sở tại 03 khu vực miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Khi nhận được giấy mời dự Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng của Bộ Tư pháp, đề nghị Sở Tư pháp cử đúng thành phần tham dự Hội nghị để bảo đảm chất lượng, hiệu quả của Hội nghị tập huấn.

Bên cạnh đó, để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, Bộ Tư pháp đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”. Theo Đề án, Chính phủ giao nhiệm vụ cho của Bộ Tư pháp là: Tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh bằng hình thức phù hợp để đội ngũ này hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện. Đề án cũng xác định Bộ Tư pháp làm điểm tại 24 đơn vị cấp xã thuộc 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại những địa phương làm điểm, Bộ Tư pháp trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức một số lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hòa giải viên ở cơ sở.

Để triển khai Đề án, hằng năm, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong năm và Công văn hướng dẫn thực hiện Đề án. Trên cơ sở nội dung Đề án và Kế hoạch này, đề nghị các địa phương ban hành văn bản triển khai thực hiện Đề án tại địa phương bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Ngoài ra, để hỗ trợ địa phương trong việc tổ chức tập huấn, trên cơ sở đề xuất của các địa phương, hằng năm Vụ đều cử, giới thiệu báo cáo viên pháp luật trung ương trực tiếp tham gia giảng dạy tại các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở do địa phương chủ trì tổ chức.

c)Về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Năm 2019, Bộ Tư pháp đã hỗ trợ tập huấn chuyên sâu về công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các đại biểu Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch của các tỉnh Sóc Trăng, Đắk Nông, Quảng Bình và Quảng Trị. Năm 2020, Bộ Tư pháp tiếp tục hỗ trợ tập huấn công tác xây dựng cấp xã tiếp cận pháp luật tại các tỉnh Bình Phước, Kon Tum. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành dự thảo Quyết định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg), Sau khi Thủ tướng ký ban hành Quyết định (dự kiến trong quý II/2021), Bộ Tư pháp sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, quán triệt các nội dung của Quyết định mới để các địa phương triển khai thực hiện.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường biên soạn tài liệu, chương trình khung hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là kỹ năng trong công tác này để đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các địa phương nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ* *(UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*.

**Trả lời:**

Thời gian qua, Bộ Tư pháp luôn chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ, ngành, địa phương về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bộ Tư pháp đã chủ động biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và cấp phát cho các bộ, ngành, địa phương tham khảo sử dụng (như Sổ tay pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; Tập bài giảng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Cuốn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở dành cho hòa giải viên; Sổ tay hướng dẫn xây dựng xã phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Tạp chí các Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, Đặc san các mô hình triển khai Ngày pháp luật thiết thực và hiệu quả…). Đồng thời, tại các hội nghị tập huấn nghiệp vụ hàng năm, Bộ đã tập huấn các kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và cung cấp các tài liệu hướng dẫn các nghiệp vụ này. Trên cơ sở tổng hợp những kiến nghị, đề xuất nhu cầu hướng dẫn của các bộ, ngành, địa phương, ngày 05/8/2019 Bộ Tư pháp đã xây dựng “Bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật”[[3]](#footnote-3) và đăng tải trên Trang Thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp tại địa chỉ <https://pbgdpl.moj.gov.vn/Pages/vb-dieu-hanh.aspx> để Sở Tư pháp các địa phương khai thác, sử dụng.

Trên cơ sở ý kiến của địa phương, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện, cập nhật Bộ Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

Ngày 28/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 3147/QĐ-BTP ban hành Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, theo đó Chương trình đã xác định cấu trúc chương trình với số tiết cụ thể đối với từng chuyên đề. Hiện tại, dưới sự hỗ trợ kỹ thuật của Dự án “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam” (EU JULE), Bộ Tư pháp đang khẩn trương xây dựng Bộ Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho báo cáo viên pháp luật trong đó sẽ hướng dẫn cụ thể số giờ, số tiết và dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tập huấn kiến thức pháp luật, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL; trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn triển khai công tác PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các bài giảng điện tử gắn với thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” góp phần đáp ứng yêu cầu của công tác này trong tình hình mới.

**4.***Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các Chương trình, Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật* *(UBND tỉnh Quảng Trị)*.

**Trả lời:**

Kinh phí chi cho công tác PBGDPL nói chung cũng như kinh phí chi cho việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL nói riêng còn hạn hẹp là thực trạng của nhiều địa phương trong thời gian qua. Vì vậy, đề nghị các địa phương, trong tháng 6, 7 của năm trước liền kề khi tham mưu lập dự toán ngân sách bố trí cho công tác PBGDPL của năm sau, cần chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện công tác này.

Về phía Bộ Tư pháp, trên cơ sở yêu cầu quản lý Nhà nước về công tác PBGDPL, xuất phát từ yêu cầu thực tế và quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, trong chỉ đạo, hướng dẫn, Bộ luôn đề nghị lãnh đạo chính quyền địa phương quan tâm bảo đảm kinh phí, nguồn lực cho nhiệm vụ PBGDPL. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ, ngành, đoàn thể tham mưu về cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí, trong đó có kinh phí thực hiện chương trình, đề án trong Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, đảm bảo tính khả thi, phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác này trong tình hình mới.

**5.** *Báo cáo thống kê Biểu số 11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, tại mục số 10, 11 về số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận, đề nghị Bộ Tư pháp quy định chỉ nhập số liệu trong báo cáo năm chính thức* *(UBND tỉnh Tiền Giang).*

**Trả lời:**

Cột số 10, 11 tại Biểu mẫu số 11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có nội dung về số xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Do thời điểm tổng hợp số liệu tại địa phương (06 tháng, 01 năm) không đồng thời với thời điểm đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm nên Bộ Tư pháp đã hướng dẫn các địa phương nhập số liệu số xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm trước đó vào biểu số. Còn số liệu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong năm báo cáo sẽ nhập trong kỳ báo cáo năm chính thức sau khi địa phương thực hiện xong việc đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

*Ví dụ: Kỳ Báo cáo số liệu thống kê 06 tháng, 01 năm của năm 2020 sẽ lấy số liệu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm 2019. Còn số liệu thống kê năm chính thức năm 2020 sẽ nhập số liệu cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm 2020.*

Nếu chỉ nhập các số liệu trên trong báo cáo năm chính thức, mà không nhập số liệu trong thống kê 6 tháng và thống kê năm thì sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý, thống kê số liệu của Bộ Tư pháp về đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Do trong thực tế, đến kỳ thống kê báo cáo năm chính thức vẫn có địa phương chưa có kết quả đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, do đó số liệu thống kê chưa phản ánh được thực tế số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong cả nước, địa phương đó có thể cập nhật số liệu trong biểu thống kê 6 tháng đầu năm.

 **6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có chế độ, chính sách, kinh phí chi hỗ trợ công tác tuyên truyền PBGDPL đối với các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo; quy định thống nhất mức chi chung cho công tác PBGDPL đối với các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo để động viên và thu hút nguồn nhân lực tham gia công tác PBGDPL. Đối với các đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng tại các địa phương cần có dự toán chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân sở tại* *(UBND tỉnh Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

Những năm qua, chế độ, chính sách, kinh phí hỗ trợ đối với công tác PBGDPL đã được từng bước quan tâm nhất làcông tác tuyên truyền PBGDPL đối với các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo. Bên cạnh công chức làm công tác PBGDPL được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, các cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật kiêm nhiệm nói chung và tại các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo nói riêng cũng được Nhà nước tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ PBGDPL, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật, có thù lao kinh phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở đã có những quy định, hướng dẫn cụ thể nội dung chi, mức chi cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở như chi thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật; biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù; chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường; chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở; chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật…

Bên cạnh đó, trong các hoạt động chỉ đạo, điều hành, Bộ Tư pháp thường xuyên đề nghị các địa phương tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất, tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể để có các giải pháp thiết thực hỗ trợ các điều kiện đảm bảo kinh phí cho công tác PBGDPL nói chung và công tác PBGDPLđối với các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo.

Qua theo dõi của Bộ Tư pháp, hiện nay một số địa phương còn hạn hẹp ngân sách, chưa dành nhiều sự quan tâm, bố trí về cơ sở vật chất, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động này. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất, tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể để có các giải pháp thiết thực hỗ trợ các điều kiện đảm bảo công tác PBGDPL.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung quy định trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng, chủ trì PBGDPL chuyên ngành và trực tiếp chỉ đạo công tác PBGDPL theo địa bàn được phân công; chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL của cơ quan, tổ chức mình đại diện. Xem xét, quyết đinh bổ sung các thành viên khác tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện để các địa phương chủ động bố trí tăng thêm Ủy viên Hội đồng như cơ quan Hải quan, cơ quan báo chí; lãnh đạo UBND cấp huyện* *(UBND tỉnh Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

Hiện nay, căn cứ theo Điều 5 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/5/2013 về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg ngày 20/9/2017), thì Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tư vấn, tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý hoặc phổ biến, giáo dục pháp luật cho thành viên, hội viên của tổ chức mình; tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho Nhân dân. Vì vậy, việc giao trách nhiệm chủ trì và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động PBGDPL theo địa bàn được phân công cho các ủy viên Hội đồng cần được nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới.

Về thành phần tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện, tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg (sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2017/QĐ-TTg) đã có quy định cụ thể về thành phần Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, thành phần Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cấp huyện đã được quy định đủ các thành phần, cơ quan chuyên môn của Ủy ban Nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan trực tiếp đến công tác PBGDPL để bảo đảm phát huy tối đa trí tuệ tập thể, từ đó tham mưu một cách toàn diện, phù hợp cho Ủy ban Nhân dân trong quản lý công tác PBGDPL tại địa phương. Do thành phần Hội đồng đã có quy định cụ thể nên việc bổ sung thành phần mới là chưa thể thực hiện trong thời điểm này.

Tuy nhiên, tiếp nhận các ý kiến đề xuất của địa phương đối với mô hình Hội đồng, thực hiện theo đúng chủ trương kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, nghiên cứu và xây dựng báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan để kiện toàn về chức năng, nhiệm vụ và thành phần của Hội đồng trong thời gian tới cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức sâu rộng trong toàn quốc các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về pháp luật (tìm hiểu các Bộ luật, Luật, các chính sách mới được ban hành...) với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp, thông qua đó tạo điều kiện cho cán bộ, nhân dân, người lao động có cơ hội tìm hiểu sâu sắc hơn các quy định pháp luật của Nhà nước, từ đó nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật, tự giác chấp hành Hiến pháp, pháp luật* *(Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh)*.

**Trả lời:**

Việc tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về pháp luật với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp luôn được Bộ Tư pháp xác định là một trong những hình thức PBGDPL quan trọng được quy định tại Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012. Trong những năm quan, Bộ Tư pháp đã tổ chức một số cuộc thi, hội thi, đặc biệt là cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, Hội thi “Hòa giải viên giỏi toàn quốc”, Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến “Pháp luật học đường” và “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” được tổ chức trên Trang thông tin điện tử PBGDPL thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp... Hình thức này cũng được các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện với các quy mô, lĩnh vực, đối tượng khác nhau. Từ đó, góp phần thiết thực trong việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, công chức, Nhân dân, trong đó có đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức các cuộc thi, hội thi, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các cuộc thi, hội thi phù hợp với từng đối tượng, thiết thực, hiệu quả.

**V. LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi, thống nhất với Toà án nhân dân tối cao, Bộ Công an; chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự quan tâm hơn nữa trong việc cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp để đảm bảo việc cấp Phiếu LLTP cho công dân (trong nhiều trường hợp không có thông tin trả lời Sở Tư pháp không thực hiện được việc cấp Phiếu, xoá án tích cho công dân) -* *(UBND tp Hà Nội)*.

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, công tác phối hợp của các cơ quan THADS với Sở Tư pháp địa phương trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 110/NĐ-CP cơ bản thực hiện có hiệu quả, đáp ứng việc cung cấp thông tin cho Sở tư pháp khai thác, sử dụng.

Đối với kiến nghị của địa phương nêu, Bộ Tư pháp ghi nhận, sẽ nghiên cứu và chỉ đạo tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong công tác này trong thời gian tới.

Qua nắm bắt thông tin, hiện nay, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng “Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Cục THADS về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp” để công tác phối hợp cung cấp thông tin phiếu lý lịch tư pháp cho công dân được đồng bộ, thống nhất, kịp thời trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự) thường xuyên tập huấn chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác thi hành án dân sự; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và quan tâm đầu tư cơ sở vật chất (nhất là đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc của một số đơn vị còn chật hẹp, xuống cấp nghiêm trọng) và trang thiết bị làm việc cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện để phục vụ tốt cho hoạt động thi hành án dân sự (UBND tỉnh Bắc Kạn).*

**Trả lời:**

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, người làm công tác thi hành án dân sự luôn được Bộ Tư pháp quan tâm, chú trọng. Năm 2020, Bộ Tư pháp đã xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng; đã tổ chức 14 lớp bồi dưỡng các ngạch, đào tạo nghiệp vụ cho 842 học viên; tổ chức 04 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ và cập nhật kiến thức mới cho công chức trong Hệ thống THADS (công tác văn phòng, thống kê THADS, kế hoạch - tài chính); cử công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (Cao cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương, tin học cơ bản, kiến thức quốc phòng - an ninh, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính).

- Về công tác kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, Bộ Tư pháp thường xuyên chỉ đạo Hệ thống THADS thực hiện nghiêm Quy trình tổ chức thi hành án và Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ THADS trong nội bộ ngành THADS; kịp thời hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ, đồng thời phối hợp với với các cơ quan có liên quan như Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính...ban hành văn bản hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thông qua việc ban hành kế hoạch kiểm tra đối với các cơ quan THADS, đồng thời chỉ đạo các cơ quan THADS phải ban hành kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra hàng năm.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các cơ quan THADS được Bộ Tư pháp quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện bảo đảm đúng quy định. Giai đoạn 2016 - 2020, đã triển khai đầu tư xây dựng 101 trụ sở làm việc và 77 kho vật chứng cho các cơ quan THADS địa phương. Tính đến năm 2020, 761/767 cơ quan THADS đã từng được đầu tư trụ sở làm việc (còn 06 đơn vị mới được chia tách, thành lập mới sau năm 2021 chưa được đầu tư do chưa bố trí được mặt bằng xây dựng trụ sở, dự kiến sẽ triển khai đầu tư xây dựng giai đoạn 2021 - 2025) và còn 451/767 đơn vị chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành liên quan để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án “Đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan THADS giai đoạn 2021 - 2025” và Đề án “Quy hoạch hệ thống kho vật chứng của các cơ quan THADS”.

Tình hình cơ sở vật chất tại các cơ quan THADS tỉnh Bắc Kạn: 100% các trụ sở cơ quan THADS đã được đầu tư xây dựng (trong đó trụ sở Chi cục huyện Ngân Sơn đã được đầu tư xây dựng lần 2); 04 đơn vị đã được đầu tư xây dựng kho vật chứng (Cục, Chi cục THADS thành phố, Chi cục huyện Bạch Thông, Chi cục huyện Ngân Sơn). Hiện nay, Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng trung hạn (trong đó có trụ sở Chi cục thành phố Bắc Kạn, Chi cục huyện Chợ Đồn).

**VI. LĨNH VỰC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể thủ tục đăng ký khai tử cho người đã chết quá lâu không có bia, mộ hoặc người làm chứng* *(UBND tỉnh Bình Thuận).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể hơn giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh sự kiện chết đã lâu khi đăng ký khai tử (STP tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Luật Hộ tịch quy định sự kiện chết của cá nhân phải được đăng ký khai tử trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện. Sau thời hạn này, người có trách nhiệm vẫn phải thực hiện việc đăng ký khai tử (quá hạn), pháp luật không hạn chế thời gian quá hạn để bảo đảm mọi trường hợp tử vong đều được đăng ký và cấp Trích lục khai tử. Việc đăng ký khai tử (đúng hạn hay quá hạn) đều phải bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; người yêu cầu đăng ký khai tử phải có giấy tờ, tài liệu chứng minh được các thông tin về họ, chữ đệm, tên, năm sinh của người chết; nơi chết; nguyên nhân chết; giờ, ngày, tháng, năm chết, nơi cư trú cuối cùng của người chết (nếu có).

Để giải quyết một số vướng mắc liên quan đến việc đăng ký khai tử, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp đã bổ sung quy định tại Điều 13, theo đó: Trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết; trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc giấy tờ, tài liệu, chứng cứ không hợp lệ, không bảo đảm giá trị chứng minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối đăng ký khai tử.

Như vậy, đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận, có ghi nhận thông tin liên quan đến việc tử vong; Biên bản xác minh tai nạn, Giấy chứng nhận mai táng, Hợp đồng hỏa táng, văn bản xác nhận của chính quyền, công an địa phương ....), các giấy tờ, tài liệu này cần được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử chỉ cung cấp được các giấy tờ như: gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết; nếu các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, khẳng định được tính xác thực, có lập Biên bản xác minh thì có thể vận dụng coi là căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử.

Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được bất cứ giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc giấy tờ, tài liệu, chứng cứ không hợp lệ, không bảo đảm giá trị chứng minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối đăng ký khai tử.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đã sống chung với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 (hôn nhân thực tế) và hiện nay họ không còn sống chung với nhau hoặc không có sự kiến chết* *(UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đã sống chung với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 (hôn nhân thực tế) và hiện nay họ không còn sống chung với nhau hoặc không có sự kiện chết đã được quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 04/2020/TT-BTP. Theo đó “Nếu chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì ghi rõ là hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông....”

Khi xem xét cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho những trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987, thì cơ quan đăng ký hộ tịch cần áp dụng quy định của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Thông tư số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 và Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 quy định: Người đang có vợ hoặc có chồng là người xác lập quan hệ vợ chồng với người khác trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện vợ (chồng) của họ chết hoặc vợ (chồng) của họ không bị tuyên bố là đã chết.

Đồng thời, theo hướng dẫn tại điểm c mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 thì “Được coi là nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng, nếu họ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau;

- Việc họ về chung sống với nhau được gia đình (một bên hoặc cả hai bên) chấp nhận;

- Việc họ về chung sống với nhau được người khác hay tổ chức chứng kiến;

- Họ thực sự chung sống với nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình.

Thời điểm nam và nữ bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng là ngày họ tổ chức lễ cưới hoặc ngày họ về chung sống với nhau được gia đình (một hoặc cả hai bên) chấp nhận hoặc ngày họ về chung sống với nhau được người khác hay tổ chức chứng kiến hoặc ngày họ thực sự bắt đầu chung sống với nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình”.

Do đó, cơ quan đăng ký hộ tịch cần kiểm tra, xác minh kỹ trên thực tế, nếu hai bên xác lập quan hệ chung sống trước ngày 03/01/1987 và thuộc một trong 04 trường hợp nêu trên, hiện tại chưa đăng ký kết hôn và chưa ly hôn hoặc không có sự kiện ly hôn hoặc vợ/chồng chết/bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì hiện tại là người đang có vợ/chồng theo quy định của Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Cơ quan đăng ký hộ tịch xác nhận tình trạng hôn nhân cho người yêu cầu là “Hiện đang có chồng/vợ là ông/bà...”.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác hộ tịch; hướng dẫn về số hóa hộ tịch và công tác thống kê hộ tịch cho cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã* *(UBND các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Phú Thọ)*.

**Trả lời:**

Nhằm hỗ trợ các địa phương trên toàn quốc thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu hộ tịch từ các Sổ hộ tịch hiện có vào Cơ sở dữ liệu, qua đó, từng bước thiết lập Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, ngày 25/4/2019, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1437/BTP-CNTT hướng dẫn các địa phương Số hóa sổ hộ tịch. Bên cạnh đó, thông qua việc triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024, Bộ Tư pháp đã lồng ghép việc tập huấn các nghiệp vụ hộ tịch, hướng dẫn việc số hóa sổ hộ tịch và công tác thống kê hộ tịch cho cán bộ tư pháp địa phương, đặc biệt là công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã. Đồng thời, hàng năm Bộ Tư pháp đều cử báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hộ tịch cho các cơ quan tư pháp địa phương và công chức làm công tác hộ tịch. Trong năm 2020, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Bộ Tư pháp) đã phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp trong việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch các tỉnh: Ninh Bình, Hà Nội, Quảng Ngãi, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai, Thái Nguyên, Yên Bái…; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch tại một số tỉnh phía Bắc về nội dung của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP và Thông tư số 04/2020/TT-BTP (tổ chức tại tỉnh Hòa Bình). Nếu các địa phương Bình Phước, Lâm Đồng, Phú Thọ cần tập huấn nghiệp vụ thì chủ động xây dựng Kế hoạch và triệu tập công chức, Bộ Tư pháp sẽ hỗ trợ báo cáo viên và tài liệu tập huấn.

 **4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử* *(UBND tỉnh Bến Tre)*.

**Trả lời:**

Để thực hiện quy định về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã có Công văn số 531/HTQTCT-CT ngày 18/5/2020 và Bộ Tư pháp có Công văn số 3298/BTP-HTQTCT ngày 08/9/2020 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện, xã chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đồng thời hướng dẫn một số nội dung chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc thực hiện quy định này.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ (cơ quan chủ trì xây dựng quy trình thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia) đã có Công văn số 5438/VPCP-KSTT ngày 06/7/2020 gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn triển khai dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, kèm theo phụ lục mô tả quy trình thực hiện và tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đăng ký tài khoản quản trị cấp cao - cấp quyền quản trị các hệ thống, phân hệ của Cổng dịch vụ công quốc gia.

Vì vậy, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp quán triệt đến các Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn tiến hành bình thường việc chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính (theo quy trình được hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Công văn số 5438/VPCP-KSTT của Văn phòng Chính phủ) khi đảm bảo đầy đủ điều kiện, trang thiết bị cần thiết (máy tính, máy scan, chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng …) và có yêu cầu của người dân.

**5.** *Đối với việc thu thập dữ liệu dân cư, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu có biện pháp thống nhất, tránh tình trạng người dân đi đăng ký lại khai sinh và bổ sung hộ tịch quá nhiều gây quá tải cho các cơ quan đăng ký hộ tịch* *(UBND tỉnh Đắk Nông)*.

*Việc thay đổi quy định pháp luật qua các thời kỳ dẫn đến tình trạng quê quán của con không trùng với quê quán của cha hoặc mẹ, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu thống nhất với Bộ Công an có biện pháp giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân* *(UBND tỉnh Đắk Nông)*.

**Trả lời:**

- Theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020 thì từ năm 2016, khi triển khai nhập thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ quan công an phối hợp chặt chẽ với cơ quan tư pháp bảo đảm tính chính xác của thông tin công dân đối với các trường hợp đã đăng ký khai sinh trước ngày 01/01/2016. Tuy nhiên, thực tế, khi triển khai việc thu thập thông tin của công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho thấy đã phát sinh nhiều trường hợp sai lệch thông tin giữa CMND/Thẻ CCCD với Hộ khẩu hoặc trong các giấy tờ này chỉ có thông tin về năm sinh mà không có thông tin về ngày, tháng sinh, nên cơ quan công an đã yêu cầu người dân phải đi đăng ký lại khai sinh/bổ sung hộ tịch dẫn đến phát sinh số lượng lớn yêu cầu đăng ký lại khai sinh, bổ sung hộ tịch gây phiền hà cho người dân.

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp (Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã có Công văn số 2683/BTP-HTQTCT ngày 18/7/2019 trao đổi và đề nghị Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06)) có giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xử lý theo hướng: công an địa phương trong quá trình triển khai thu thập thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trước hết cần chủ động kiểm tra, xác minh, đối chiếu thông tin công dân với dữ liệu CMND, CCCD, Hộ khẩu… sẵn có. Nếu có sự sai lệch thì phải phối hợp với cơ quan tư pháp địa phương để đối chiếu với hệ thống sổ sách hộ tịch hiện đang lưu giữ tại địa phương; đồng thời, cơ quan công an không yêu cầu người dân đi đăng ký lại khai sinh một cách ồ ạt, gây sức ép đối với UBND và công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đã báo cáo Trưởng ban Ban chỉ đạo 896 (Công văn số 181/BTP-HTQTCT ngày 14/01/2019, Công văn số 5102/BTP-HTQTCT ngày 25/12/2019 báo cáo kết quả thực hiện Đề án 896 năm 2019) để có chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện thống nhất, tạo thuận lợi cho người dân; nội dung này cũng được đề cập trong Báo cáo tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án 896 giai đoạn 2013-2020.

- Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật hộ tịch thì phạm vi thay đổi hộ tịch gồm: *“1. Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự; 2. Thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký sau khi được nhận làm con nuôi theo quy định của Luật nuôi con nuôi”*, do đó, phạm vi thay đổi hộ tịch không bao gồm việc thay đổi quê quán.

Bên cạnh đó, khoản 12 Điều 4 Luật hộ tịch cũng quy định: việc cải chính hộ tịch chỉ được cơ quan có thẩm quyền thực hiện trong trường hợp có sai sót khi đăng ký hộ tịch. Do đó, trường hợp thông tin về mục quê quán (nếu có) được xác định đúng theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký khai sinh thì không có cơ sở để thực hiện việc thay đổi hoặc cải chính. Trường hợp quê quán của con không trùng với quê quán của cha/mẹ, trái quy định pháp luật tại thời điểm đăng ký khai sinh thì vẫn xem xét thực hiện cải chính hộ tịch theo quy định pháp luật.

7. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn thống nhất việc xây dựng mẫu kết quả thủ tục hành chính điện tử và dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP* *(UBND tỉnh Đồng Nai)*.

**Trả lời:**

Văn phòng Chính phủ là cơ quan chủ trì hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và cũng là cơ quan chủ trì xây dựng quy trình thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Do vậy, đối với vấn đề này, Văn phòng Chính phủ là cơ quan thực hiện hướng dẫn.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Đăng ký hộ tịch trực tuyến để đảm bảo tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch (UBND các tỉnh, tp Hà Nội, Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Theo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến của Bộ Tư pháp (ban hành theo Quyết định số 2168/QĐ-BTP ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Thông tư hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP sẽ được trình Lãnh đạo Bộ Tư pháp trong Quý II/2021. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiến hành các thủ tục phục vụ cho việc xây dựng Thông tư, bảo đảm theo đúng Kế hoạch.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ địa phương cập nhật thông tin số hóa dữ liệu hộ tịch lên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Trong quá trình địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực) đã và đang tiếp tục hỗ trợ tích cực. Thời gian tới, nếu có vấn đề vướng mắc, địa phương có thể liên hệ trực tiếp Cục Công nghệ thông tin (về kỹ thuật) và Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (về nghiệp vụ) để được hỗ trợ tháo gỡ.

**10.** *Đề nghị**Bộ Tư pháp có văn bản hướng dẫn các trường hợp đăng ký hộ tịch cho công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài. Đặc biệt, đối với trường hợp khai tử cho họ, khi họ chết tại Việt Nam (Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy định khi đăng ký hộ tịch chỉ ghi 01 quốc tịch, nên khi chết chỉ ghi 01 quốc tịch, nhưng nếu ghi quốc tịch Việt Nam thì họ không xóa khẩu và nhận được tiền bảo hiểm ở nước ngoài. Còn nếu ghi quốc tịch nước ngoài thì cơ quan Công an không có cơ sở xóa khẩu và thu hồi giấy tờ tùy thân,... tại Việt Nam. Đồng thời, vấn đề này còn vướng mắc, bất cập liên quan đến đất đai, thừa kế,...) - (UBND tỉnh Hậu Giang).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, thì:*“ Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác”.* Theo đó,pháp luật Việt Nam chỉ công nhận một quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với các cơ quan có thẩm quyền Việt Nam (bao gồm việc giải quyết các thủ tục hành chính, trong đó có việc ghi quốc tịch khi thực hiện việc đăng ký hộ tịch theo quy định). Đề nghị địa phương thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 16/2020/NĐ-CP.

**11.** *Việc thực hiện Tiểu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về cư trú” được địa phương quan tâm thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành nhiều văn bản đề nghị lãnh đạo các địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm, chỉ đạo việc rà soát và lập danh sách, phân loại theo đúng các nhóm, từ đó xem xét giải quyết các giấy tờ hộ tịch theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Hiện nay qua rà soát lại thì danh sách này tương đối đã ổn định (do trước đây việc rà soát và phân loại của các địa phương chưa theo đúng các nhóm hoặc có những trường hợp rà soát rồi nhưng hiện không còn cư trú tại địa phương...), đồng thời, Sở Tư pháp phối hợp với các địa phương khẩn trương thực hiện Tiểu Đề án 2 dứt điểm trong năm 2020, tuy nhiên qua theo dõi tình hình thực hiện các địa phương thì các trường hợp không có giấy tờ tùy thân vẫn còn tương đối nhiều và người dân gặp khó khăn khi không có giấy tờ tùy thân. Do vậy, đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ gia hạn thời gian thực hiện Tiểu Đề án 2 hoặc Bộ Tư pháp có hướng dẫn giải quyết cụ thể hơn nữa đối với những trường hợp này (UBND tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1830/QĐ-BTP ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Tiểu Đề án *“Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người dân di cư tự do từ Campuchia về nước”*, ngày 17/8/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 427/BTP-HTQTCT-m gửi UBND 10 tỉnh có chung đường biên giới với Campuchia và 06 tỉnh tham gia Tiểu Đề án 2 đề nghị xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 tại địa phương. Kết quả báo cáo của các tỉnh cho thấy, hiện nay tình hình người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam đang diễn biến khá phức tạp (số lượng ngày càng tăng), nhưng kết quả triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 trong những năm qua còn hạn chế[[4]](#footnote-4). Vì vậy, nếu kết thúc thời gian thực hiện Tiểu Đề án 2 trong năm 2020 sẽ gây khó khăn cho các địa phương trong việc giải quyết tình trạng di cư tự do (vì sẽ không có cơ sở pháp lý để thực hiện).

Trên cơ sở kết quả thực hiện, dự báo tình hình trong thời gian tới và đề xuất của các tỉnh, để bảo đảm triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2 hiệu quả, bảo đảm quyền lợi của người di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam; giữ gìn trật tự xã hội tại các địa bàn biên giới, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đã xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả 05 năm triển khai thực hiện Tiểu Đề án 2, trong đó đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép gia hạn thời gian thực hiện Tiểu đề án 2 đến năm 2025 để tiếp tục giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch cho người di cư tự do từ Campuchia về, nhất là đối với những người đã về cư trú tại Việt Nam lâu năm mà chưa được giải quyết. Hội nghị tổng kết Tiểu Đề án 2 dự kiến được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28/12/2020.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an để việc cấp số định danh cá nhân được thông suốt, đúng thời gian quy định, không làm gián đoạn thủ tục đăng ký khai sinh (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Do hiện nay Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đã triển khai ở quy mô lớn (63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); đồng thời, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp, cũng như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Phần mềm cấp số định danh cá nhân) của Bộ Công an đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, vì thế, tại một số thời điểm hệ thống bị quá tải, chậm hoặc bị lỗi phần mềm. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và phối hợp với Bộ Công an điều chỉnh lại thiết kế để tối ưu và tăng hiệu năng của hệ thống để khắc phục vấn đề này.

Trường hợp lỗi, chậm, không lấy được số định danh cá nhân, đề nghị cơ quan đăng ký hộ tịch vẫn thực hiện đăng ký khai sinh, cấp Giấy khai sinh cho trẻ em, để trống phần khai về số định danh cá nhân, để bảo đảm quyền được đăng ký khai sinh của trẻ em.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Y tế quy định các cơ sở Y tế phải ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở y tế nơi trẻ sinh ra; phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thu phí/lệ phí đối với biểu mẫu bản sao giấy khai sinh (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

*- Về việc ghi địa chỉ của cơ sở y tế nơi trẻ sinh ra trong Giấy chứng sinh:*

Theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cách ghi Giấy chứng sinh, đối với mục7 Giấy chứng sinh phần nơi trẻ được sinh ra được hướng dẫn ghi như sau: *“Trường hợp trẻ em được sinh ra tại bệnh viện, thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em được sinh ra (Ví dụ: bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định). Trường hợp trẻ em được sinh tại cơ sở y tế khác thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính 3 cấp nơi trẻ em sinh ra (Ví dụ: Trạm y tế xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định)”.*

Đối với vấn đề địa phương kiến nghị, Bộ Tư pháp sẽ có trao đổi với Bộ Y tế để đảm bảo thống nhất cách ghi thông tin trong Giấy chứng sinh phù hợp với thông tin yêu cầu trong Tờ khai đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đề nghị Sở Tư pháp chỉ đạo công chức làm công tác hộ tịch hướng dẫn người đi đăng ký khai sinh ghi nội dung “nơi sinh” trong Tờ khai đăng ký khai sinh đúng hướng dẫn của Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp để đảm bảo thông tin được đầy đủ theo quy định pháp luật hộ tịch.

*- Về việc thu phí cấp Giấy khai sinh (bản sao)*

Việc cấp Giấy khai sinh (bản sao) nói riêng, cấp bản sao trích lục hộ tịch nói chung hiện đều căn cứ vào dữ liệu từ Sổ đăng ký hộ tịch, là một hoạt động khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch nên thực hiện việc thu phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục thực hiện việc thu phí cấp Giấy khai sinh (bản sao) theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC cho đến khi có hướng dẫn mới của Bộ Tài chính.

**14.** *Với số lượng người rất lớn được nhập quốc tịch Việt Nam lần này, đối tượng là hộ nghèo, không có nghề nghiệp, tỉnh Quảng Trị đang phải đối mặt với những khó khăn về giải quyết chế độ an sinh xã hội và đất đai canh tác cho người dân, đảm bảo cho họ được hưởng đầy đủ các chế độ của những công dân Việt Nam thực thụ, đó chính là gánh nặng ngân sách mà tỉnh không thể gánh vác một mình. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị Chính phủ xem xét, có kế hoạch hỗ trợ kinh phí để thực hiện tốt công tác này (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Vấn đề an sinh xã hội không thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị kiến nghị với Bộ, ngành chủ quản để có giải pháp kịp thời.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn lập hồ sơ nhập quốc tịch cho những trường hợp công dân Lào di cư tự do, kết hôn không giá thú sau ngày 08/7/2013 và đã được Trưởng đoàn đại biểu Biên giới cho phép cư trú tại Việt Nam để đoàn tụ gia đình, được đăng ký hộ tịch và cấp các giấy tờ khác. Thực tế điều kiện hoàn cảnh của các trường hợp này rất khó khăn, không thuộc đối tượng được miễn lệ phí nhập quốc tịch theo quy định của pháp luật Việt Nam, nên rất khó khăn trong việc tạo điều kiện để người dân được nhập quốc tịch. Việc lập hồ sơ nhập quốc tịch theo Điều 19, 20, 21 Luật Quốc tịch có nhiều yêu cầu, điều kiện, hồ sơ phức tạp, thời hạn giải quyết lâu, không phù hợp để áp dụng giải quyết đối với người kết hôn không giá thú, nhất là đáp ứng điều kiện tại Khoản 3, Điều 19 Luật Quốc tịch quy định: ‘‘Người nhập quốc tịch Việt Nam phải thôi quốc tịch nước ngoài’’. Như vậy, những trường hợp kết hôn không giá thú sau ngày 08/7/2013 muốn nhập quốc tịch Việt Nam phải thôi quốc tịch Lào. Đây là thủ tục khó, phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương, những người kết hôn không giá thú khó có khả năng quay về Lào để làm thủ tục này (UBND tỉnh Sơn La).*

**Trả lời:**

Do thời điểm di cư, kết hôn sau ngày ký Thỏa thuận (08/7/2013) nên về nguyên tắc việc nhập quốc tịch Việt Nam của các trường hợp Sở Tư pháp nêu phải thực hiện theo thủ tục thông thường quy định tại Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt là việc phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3, Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam “*Người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài,…*”. Tuy nhiên, theo đúng như Sở Tư pháp phản ánh, đây là thủ tục khó, phức tạp đối với người di cư tự do và kết hôn không giá thú bởi họ không có bất cứ giấy tờ gì để chứng minh quốc tịch. Hơn nữa, đa số những trường hợp này thuộc diện nghèo, không có kinh phí để thực hiện việc đăng ký hộ tịch cũng như nhập quốc tịch Việt Nam.

Vì vậy, trong thời gian tới, khi triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện việc rà soát cụ thể về số người không quốc tịch, không có giấy tờ chứng minh về nhân thân, người di cư...; trên cơ sở đó sẽ phân nhóm và đề xuất Thủ tướng Chính phủ các phương án giải quyết cụ thể.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn, quy định trách nhiệm cung cấp thông tin sinh, tử của cơ quan quản lý nhà nước về y tế cho cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch để triển khai, thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 đề ra (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Một trong những nội dung chính của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 là hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký và thống kê hộ tịch, trong đó, việc xây dựng các văn bản quy định về phạm vi, đối tượng, thời hạn thống kê; biểu mẫu báo cáo thống kê số liệu sinh, tử của các cơ quan y tế; bổ sung quy định cơ chế phối hợp, trao đổi, đối chiếu thông tin thống kê sinh, tử giữa cơ quan y tế và cơ quan Tư pháp; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế thu thập thông tin tử vong và nguyên nhân tử vong thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế chủ trì thực hiện, Bộ Y tế đang tổ chức xây dựng các văn bản này.

Trong thời gian tới, với vai trò là cơ quan đầu mối, Bộ Tư pháp sẽ đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch, đồng thời tăng cường phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các nội dung mà địa phương kiến nghị.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có văn trao đổi với Bộ Công an về vấn đề liên quan đến Mẫu Sổ hộ khẩu hiện hành không thể hiện thông tin nơi sinh hoặc không ghi nơi cư trú, thời gian chuyển đến… của công dân nên công chức hộ tịch gặp khó khăn trong việc xác định thông tin về nơi sinh hoặc nơi đã đăng ký khai sinh trước đây, nhằm thống nhất giải quyết (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

 Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp đã quy định các giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh, bao gồm: bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp; bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam; trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ này thì giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân; Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con. Như vậy, Sổ hộ khẩu là một trong những giấy tờ làm cơ sở xác định nội dung đăng ký lại khai sinh, việc xác định nội dung đăng ký lại khai sinh không chỉ căn cứ vào Sổ hộ khẩu của cá nhân mà còn căn cứ vào các giấy tờ, hồ sơ khác của cá nhân.

Hiện tại, Bộ Tư pháp và Bộ Công an đang phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có trường thông tin về “Nơi sinh” và “Nơi đăng ký khai sinh”. Sau khi hai Cơ sở dữ liệu này hoàn thiện và vận hành thống nhất trên toàn quốc, các thông tin nêu trên sẽ được chia sẻ, phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp quy định cụ thể và chỉ đạo các tỉnh thống kê và thông báo rộng rãi công khai về tình trạng lưu giữ sổ hộ tịch cho các UBND cấp xã, huyện biết rõ để thuận tiện trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời giảm thiểu được quy trình xác minh không cần thiết trong giải quyết đăng ký lại khai sinh (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Trách nhiệm lưu giữ Sổ đăng ký hộ tịch, công khai thông tin về Sổ đăng ký hộ tịch để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính là trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê và công bố công khai trong phạm vi địa phương. Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố thống nhất thực hiện đồng bộ trong thời gian tới.

**VII. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật LLTP cho phù hợp với pháp luật hình sự theo hướng: Quy định cụ thể thủ tục, hồ sơ, phí, tăng thời gian xác minh đối với yêu cầu cấp Phiếu LLTP nhằm mục đích xóa án tích hoặc có liên quan đến xác minh án tích (UBND các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Hà Nội, An Giang).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu cấp có thẩm quyền cần phải quy định thành một thủ tục hành chính về xóa án tích để quy định cụ thể hơn về thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện… nhằm hạn chế được số lượng hồ sơ giải quyết trễ hẹn của các Sở Tư pháp (UBND tỉnh Bình Thuận).*

*Cần quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thời gian, thành phần hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP cho cá nhân trong trường hợp cấp Phiếu LLTP với mục đích xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 (UBND tỉnh Quảng Trị).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng và ban hành quy định riêng về thời gian cấp Phiếu LLTP cho những trường hợp đương nhiên xóa án tích để đảm bảo thời gian cấp Phiếu đối với những trường hợp này, hạn chế hồ sơ trễ hạn.*

*Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định mới ở các văn bản liên quan đến công tác xác minh việc thực hiện đương nhiên xóa án tích, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xác minh, cấp Phiếu LLTP cho những trường hợp đương nhiên xóa án tích, hạn chế tình trạng hồ sơ cấp Phiếu LLTP trễ hạn (UBND thành phố Đà Nẵng).*

 *Đề nghị sửa đổi quy định của Luật LLTP trong đó quy định chặt chẽ về thành phần hồ sơ, quy định thống nhất và đảm bảo về thời hạn giải quyết yêu cầu cấp Phiếu LLTP giữa Luật LLTP và các Bộ luật, Luật có liên quan (Bộ Luật Tố tụng hình sự) đối với các trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích (UBND tỉnh Lạng Sơn).\*

*Đề nghị Bộ Tư pháp cần quy định hợp lý quy trình thực hiện thủ tục hành chính về xóa án tích (UBND thành phố Hà Nội).*

*Quy định cụ thể thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết yêu cầu cấp phiếu LLTP cho cá nhân trong trường hợp đủ điều kiện đương nhiên xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định pháp luật.*

*Ban hành cơ chế phối hợp xác minh giữa các cơ quan liên quan, trong đó xác định rõ thời gian xác minh của từng cơ quan và cách thức xử lý thông tin LLTP khi hết thời gian quy định mà không nhận được văn bản xác minh của các cơ quan liên quan*

*Quy định chế tài đối với các cơ quan liên quan không thực hiện, chậm thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin LLTP (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Pháp luật về lý lịch tư pháp đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời hạn cấp Phiếu LLTP nói chung và trong trường hợp phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích nói riêng. Đặc biệt, tại Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP và Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLTP-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP đã quy định cụ thể về cơ chế phối hợp và trách nhiệm của mỗi ngành (tư pháp, công an, tòa án, viện kiểm sát) ở Trung ương và địa phương trong phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Hơn nữa, để bảo đảm thời hạn cấp Phiếu LLTP, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp và Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an đã xây dựng, ban hành và triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP. Với việc ban hành và triển khai đồng bộ các văn bản này, trong thời gian qua đã cơ bản khắc phục được những hạn chế, vướng mắc trong công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp, nhiều địa phương đã bảo đảm 100% thời hạn cấp Phiếu LLTP đúng và sớm thời hạn.

Tuy nhiên, hiện nay, có một số trường hợp do thời gian bị kết án đã lâu, trước khi Luật Lý lịch tư pháp được ban hành, bản án, các quyết định liên quan đến thi hành của nội dung bản án lưu trữ tại nhiều cơ quan khác nhau. Ngoài ra, việc chia tách, sáp nhập các cơ quan, đơn vị hành chính dẫn đến việc tra cứu, xác minh để có các thông tin này là rất khó khăn, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm giữa các cơ quan liên quan, đặc biệt là các cơ quan phối hợp tại địa phương.

Bên cạnh đó, việc xây dựng một Cơ sở dữ liệu LLTP đầy đủ, chính xác là điều kiện tiên quyết để cho công tác cấp Phiếu LLTP được thuận lợi nhưng một số địa phương lại chưa quan tâm, tình trạng tồn đọng thông tin LLTP, chưa đưa vào cơ sở dữ liệu LLTP hoặc thông tin thiếu chính xác đã ảnh hưởng lớn đến công tác cấp Phiếu LLTP đối với các trường hợp bị kết án và các trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Nhiều địa phương chưa chủ động trong công tác phối hợp cung cấp thông tin để xây dựng dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

Tóm lại, pháp luật về lý lịch tư pháp đã quy định cụ thể, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thời hạn cấp Phiếu LLTP. Đối với một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong một số trường hợp cụ thể, bên cạnh việc Bộ Tư pháp tiếp tục nỗ lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở Trung ương (Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng) để tháo gỡ, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh /thành phố tiếp tục quan tâm, tạo thuận lợi cho Sở Tư pháp trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP, đồng thời chỉ đạo cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát trên địa bàn thực hiện tốt hơn nữa các quy định về pháp luật lý lịch tư pháp, bảo đảm các cơ quan này cung cấp thông tin LLTP về án tích đầy đủ cho Sở Tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

**2.** *Qua thực tiễn triển khai tại địa phương, nhận thấy việc chưa tách biệt thủ tục cấp Phiếu LLTP và đương nhiên xóa án tích gây ra một số khó khăn cho cơ quan Tư pháp trong quá trình thực hiện, trong đó có trường hợp cá nhân có nhiều án, khi xóa một án thì trong Phiếu LLTP chỉ ghi “Không có án tích”, không thể hiện được tại Phiếu án đã xóa, án chưa xóa,.. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét quy định việc xóa án tích là một thủ tục hành chính riêng, kết quả xóa án tích là Giấy xác nhận xóa án tích trong đó ghi rõ thông tin về án tích được xóa (UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật LLTP, trường hợp cá nhân có nhiều án tích, trong đó, có án tích đã được xóa, có án tích chưa được xóa thì nội dung của Phiếu LLTP số 1 chỉ ghi án tích chưa được xóa, không ghi án tích đã được xóa và vẫn xác nhận “có án tích”; Phiếu LLTP số 2 ghi đầy đủ các án tích đã xóa và chưa được xóa. Cách ghi Phiếu LLTP được quy định cụ thể tại Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp và Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

Việc quy định thủ tục cấp Phiếu LLTP như hiện nay đã bảo đảm yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, đồng thời vẫn đáp ứng được yêu cầu của cá nhân về việc xác nhận xóa án tích theo quy định của pháp luật, bảo đảm cho người bị kết án đã được xóa án tích được tái hòa nhập cộng đồng và tham gia các quan hệ về lao động, việc làm theo quy định của pháp luật.

**3.** *Điều chỉnh biểu mẫu, bổ sung thành phần hồ sơ đối với thủ tục cấp phiếu LLTP cho cơ quan, tổ chức theo hướng có đủ thông tin như biểu mẫu cấp phiếu LLTP cho công dân, hỗ trợ công tác tra cứu xác minh được thuận lợi (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Thủ tục cấp Phiếu LLTP theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hiện nay được quy định tại khoản 4 Điều 45, khoản 1 Điều 46 Luật LLTP năm 2009. Theo đó, cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp Phiếu LLTP thì gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin đến cơ quan cấp Phiếu theo biểu mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định (không có hồ sơ kèm theo). Quy định này xuất phát từ thực tế nhiều cơ quan, tổ chức không có được đầy đủ thành phần hồ sơ của cá nhân để đáp ứng đúng theo quy định của Luật khi yêu cầu cấp Phiếu LLTP (Ví dụ: nhiều đương sự khi bị điều tra, truy tố, xét xử không có giấy tờ tùy thân, vì vậy cơ quan tiến hành tố tụng không có CMND/ thẻ Căn cước công dân của đương sự khi yêu cầu cấp Phiếu LLTP phục vụ hoạt động tố tụng; nhiều cơ quan, tổ chức muốn biết thông tin LLTP của cá nhân để phục vụ quản lý nhân sự, quản lý đăng ký kinh doanh...nhưng không thể yêu cầu cá nhân cung cấp thêm CMND/ thẻ Căn cước công dân...). Hiện nay, Trung tâm LLTP quốc gia vẫn đang hỗ trợ các Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin án tích đối với những trường hợp này, bảo đảm thông tin chính xác, đầy đủ.

Trong thời gian tới, khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã hoàn thiện, cho phép kết nối, chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các Sở Tư pháp có thể trích xuất thông tin cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lập hồ sơ tra cứu thuận tiện hơn.

**4.** *Công tác cấp Phiếu LLTP sớm hẹn và đúng hẹn đạt tỷ lệ khá cao, nhưng vẫn còn các trường hợp trễ hẹn nhất định dẫn đến Sở bị trừ điểm cải cách hành chính tại địa phương. Do vậy, trong thời gian tới đề nghị Bộ Tư pháp sớm có biện pháp để hạn chế tình trạng trả kết quả trễ hẹn (UBND tp Cần Thơ).*

**Trả lời:**

Theo kết quả thống kê thời gian tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP theo Quy chế phối hợp só 02, chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ (khoảng 01%) hồ sơ thời gian tra cứu, xác minh 5-9 ngày thuộc trường hợp có thông tin liên quan đến việc khởi tố, kết án, cá nhân có án tích ở nhiều nơi hoặc có nhiều án tích từ rất lâu rồi nên đòi hỏi phải tra cứu thông tin án tích tại nhiều cơ quan khác nhau. Trong thời gian tới, Trung tâm LLTP quốc gia tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ trong công tác hỗ trợ Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, bảo đảm không còn tình trạng trễ hẹn ảnh hưởng đến điểm cải cách hành chính của địa phương.

**5.** *Thời gian giải quyết thủ tục cấp Phiếu LLTP trực tuyến trên Phần mềm đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến chưa trừ đi các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật lao động nên các trường hợp giải quyết hồ sơ vào những thời điểm này thường bị thông báo quá hạn. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm khắc phục vấn đề trên để việc giải quyết thủ tục và trả kết quả cho người yêu cầu được thuận lợi (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Tiếp thu kiến nghị địa phương, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo đơn vị chức năng sớm khắc phục vấn đề nêu trên.

**6.** *Để đảm bảo Phiếu LLTP được sử dụng một cách hiệu quả, tránh trường hợp bỏ lọt tội phạm hoặc tùy tiện quy định thời gian sử dụng Phiếu LLTP, gây khó khăn cho người dân; đề xuất Bộ Tư pháp tham mưu bổ sung quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu LLTP (UBND tỉnh Đắk Nông).*

***-*** *Quy định về thời hạn sử dụng của phiếu LLTP, hạn chế tình trạng yêu cầu cấp phiếu LLTP tràn lan, gây lãng phí (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Pháp luật về LLTP hiện nay chưa có quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu mà do pháp luật chuyên ngành quy định hoặc do chính nhu cầu thực tế của xã hội (ví dụ như yêu cầu của cơ quan, tổ chức tiếp nhận, sử dụng lao động; yêu cầu của cơ quan nước ngoài đối với người nhập cảnh; hoặc cũng có cơ quan, tổ chức không yêu cầu về thời hạn sử dụng Phiếu..,). Việc pháp luật về LLTP không quy định về thời hạn sử dụng của Phiếu LLTP để tạo sự linh hoạt, chủ động trong việc sử dụng Phiếu, phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực, đối tượng cụ thể trong đời sống xã hội. Hơn nữa, việc có án tích hay không có án tích có thể thay đổi theo thời gian nên khó quy định thời hạn, giá trị của Phiếu LLTP.

**7.**  *Đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện nghiên cứu phương án cấp Phiếu LLTP đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên môi trường điện tử (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

Trả lời:

Hiện nay việc đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến tại Bộ Tư pháp và các địa phương đã đáp ứng mức độ 3 dịch vụ công trực tuyến. Theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thì dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 *“là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng”.* Với quy định này, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho phép người dùng gửi hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí trực tuyến, nhận kết quả theo một trong ba cách: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến. Đặt trong điều kiện cơ sở pháp lý và hạ tầng kỹ thuật hiện nay, việc triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 4 một cách toàn diện chưa đáp ứng được.

Tuy nhiên, ngày 26/11/2019, Trung tâm LLTP quốc gia đã có Công văn số 643/TTLLTPQG-HCTH gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn triển khai thí điểm đăng ký cấp Phiếu LLTP đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Theo đó, cá nhân có thể gửi hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu trực tuyến, thanh toán phí cấp Phiếu trực tuyến, nhận Phiếu LLTP trực tiếp tại trụ sở cơ quan cấp Phiếu. Việc cá nhân trực tiếp mang bản gốc các giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu đến để cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả Phiếu LLTP so sánh, đối chiếu thông tin là giải pháp giúp xác thực chính xác người gửi hồ sơ trực tuyến chính là người được cấp Phiếu LLTP. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG ngày 25/11/2020 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình và Công văn số 617/TTLLTPQG-HCTH ngày 27/11/2020 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến bảo đảm phù hợp với Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và pháp luật về LLTP.

Trong thời gian tới, khi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các Bộ, ngành, địa phương hoàn thiện đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ với đầy đủ các tính năng, yêu cầu quy định tại mục III Điều 1 Quyết định số 274/QĐ-TTg, việc triển khai thí điểm dịch vụ đăng ký cấp Phiếu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và một số Sở Tư pháp sẽ đáp ứng đầy đủ mức độ 4 dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật.

**8.** *Cần sửa đổi cách thức lập hồ sơ, yêu cầu cấp phiếu LLTP trong Luật LLTP theo đó đa dạng hóa phương thức nộp hồ sơ, đẩy mạnh cải cách hành chính, giúp người dân thuận tiện khi nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP(STP tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Ngày 25/11/2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Công văn số 4413/BTP-TTLLTPQG gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, theo đó, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết thúc thực hiện Đề án thí điểm cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến (phê duyệt tại Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ) và thực hiện cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo các quy định của pháp luật hiện hành. Theo đó, Đồng thời, ngày 27/11/2020, Trung tâm LLTP quốc gia đã ban hành Công văn số 617/TTLLTPQG-HCTH gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc hướng dẫn cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến bảo đảm phù hợp với Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và pháp luật về LLTP. Như vậy, hiện nay ngoài phương thức cấp Phiếu LLTP trực tiếp tại Sở Tư pháp, cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể lựa chọn phương thức cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp Phiếu LLTP trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện của mình.

**9.** *Đề nghị**quy định chặt chẽ về đối tượng được yêu cầu cấp, sử dụng Phiếu LLTP số 2 và hình thức của Phiếu LLTP số 2 (UBND tỉnh Lạng Sơn).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Luật LLTP đã quy định rõ về đối tượng được yêu cầu cấp Phiếu LLTP, mục đích sử dụng Phiếu (điểm c khoản 1 Điều 41 Luật LLTP quy định Phiếu LLTP số 2 chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình). Như vậy, có thể thấy quy định này cơ bản chặt chẽ và đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật đời tư cá nhân. Tuy nhiên, thời gian qua, tình trạng lạm dụng quyền yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 vẫn còn phổ biến, đây là hạn chế của việc tổ chức thi hành Luật. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan để rà soát, tổng hợp và xử lý những quy định, thủ tục yêu cầu Phiếu LLTP số 2 phải bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật về LLTP.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có văn bản phản hồi cho địa phương đối với những trường hợp xác minh án tích chưa chính xác mà địa phương đã gửi phản ánh về Trung tâm LLTP quốc gia (UBND tỉnh Gia Lai).*

**Trả lời:**

Tiếp thu kiến nghị địa phương, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tăng cường phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an và Công an tỉnh/thành phố quan tâm, xử lý, phản hồi cho địa phương đối với những trường hợp xác minh án tích chưa chính xác.

**11.** *Một số trường hợp xác minh phục vụ cấp Phiếu LLTP chưa có kết quả rõ ràng dẫn đến chậm trả kết quả cho công dân. Cơ quan trả lời xác minh không ghi rõ cần thời gian cần thiết để xác minh thêm. Đề nghị Bộ Tư pháp nếu chưa có kết quả xác minh cuối cùng thì cơ quan xác minh ghi rõ số ngày cần thiết cho việc xác minh bổ sung để Sở Tư pháp trả lời và ban hành văn bản xin lỗi việc chậm trả kết quả cho công dân (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, thời hạn trả lời kết quả tra cứu, xác minh cho Sở Tư pháp là 05 ngày làm việc, trường hợp có thông tin đến việc khởi tố, kết án thì thời hạn 09 ngày làm việc. Thực tế hiện nay đối với các trường hợp cần xác minh thêm thông tin, Trung tâm đã trả lời theo đúng thời hạn trong Quy chế phối hợp số 02. Vì vậy, Sở Tư pháp chủ động thông báo cho người có yêu cầu cấp Phiếu LLTP để biết.

**12.** *Đề nghị bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật LLTP và khoản 1 Điều 25 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ quốc phòng Hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP. Lý do: Việc xác minh về việc người bị kết án đã có đủ thời gian để đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự có bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong thời hạn đang có án tích hay không đã được Trung tâm LLTP quốc gia - Cục V06 - Phòng V06 xác minh và trả lời kết quả cho Sở Tư pháp từ khi 18 tuổi đến thời điểm hiện nay theo Quy chế 02/QCPH-TTLLTPQG-C53. Do vậy, việc Sở Tư pháp gửi văn bản yêu cầu xác minh UBND cấp xã nơi người bị kết án cư trú sau khi chấp hành xong bản án về việc người đó bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong thời hạn đang có án tích hay không là không cần thiết (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận, nghiên cứu kiến nghị của địa phương để thời gian tới hoàn thiện những quy định về cơ chế tra cứu, xác minh thông tin về án tích, trong đó có thông tin về việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử của đương sự.

**13.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an trong việc cung cấp thông tin về án tích để cấp Phiếu LLTP trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu. Vì một số trường hợp Sở Tư pháp gửi công văn yêu cầu (gửi đảm bảo) nhưng không nhận được phản hồi (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp trao đổi, thống nhất với Toà án nhân dân tối cao, Bộ Công an; chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự quan tâm hơn nữa trong việc cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp để đảm bảo việc cấp Phiếu LLTP cho công dân (trong nhiều trường hợp không có thông tin trả lời Sở Tư pháp không thực hiện được việc cấp Phiếu, xoá án tích cho công dân) (UBND tp Hà Nội).*

Trả lời:

Tiếp thu ý kiến nêu trên, Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao để chỉ đạo các cơ quan liên quan của ngành mình tăng cường công tác cung cấp thông tin theo quy định. Đồng thời chỉ đạo Tổng cục THADS quan tâm hơn nữa trong việc cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp để đảm bảo việc cấp Phiếu LLTP cho công dân.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cho phép các Sở Tư pháp tự tra cứu thông tin tại Cơ sở dữ liệu LLTP quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Phiếu LLTP cho người dân (UBND tỉnh Cà Mau).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp chia sẻ Cơ sở dữ liệu thông tin LLTP giữa các Sở Tư pháp trên toàn quốc với nhau và giữa Trung tâm LLTP với các Sở Tư pháp để nhanh chóng, thuận lợi cho các Sở Tư pháp trong việc xóa án tích cho người dân có yêu cầu (UBND các tỉnh Đồng Tháp,Gia Lai).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật LLTP, cơ sở dữ liệu LLTP được xây dựng và quản lý tại Trung tâm LLTP quốc gia thuộc Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp, như vậy cơ sở dữ liệu LLTP được quản lý và xây dựng theo mô hình hai cấp ở Trung ương và địa phương. Trong đó, Trung tâm LLTP quốc gia có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi cả nước. Sở Tư pháp có nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sở Tư pháp không được trao quyền khai thác tại cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và cơ sở dữ liệu LLTP tại các Sở Tư pháp khác.

Để thực hiện đúng quy định tại Điều 47 Luật LLTP cũng như để rút ngắn thời gian tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, Sở Tư pháp khi thực hiện gửi hồ sơ yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53, Trung tâm LLTP quốc gia sẽ tích hợp kết quả tra cứu, xác minh của V06, PV06 và kết quả tra cứu tại cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia để trả lời cho Sở Tư pháp. Sở Tư pháp chỉ phải tiến hành tra cứu xác minh tại các cơ quan khác có liên quan (trong trường hợp cần thiết) và cấp Phiếu LLTP cho công dân theo quy định.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Hệ thống cung cấp, trao đổi thông tin LLTP giữa các cơ quan có nhiệm vụ cung cấp thông tin và cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP trên môi trường mạng, hướng tới thông tin LLTP được chính thức trao đổi giữa Trung tâm LLTP quốc gia, các Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan được thực hiện dưới dạng điện tử (UBND tỉnh Đắk Nông).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Đề án tổng thể với sự tham gia của các Bộ, ngành có nhiệm vụ cung cấp thông tin LLTP như Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, các cơ quan có liên quan từ Trung ương và chỉ đạo các địa phương thực hiện để thiết lập hệ thống CSDL LLTP liên ngành từ trung ương đến địa phương tạo điều kiện trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP điện tử giữa Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan như Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, các cơ quan có liên quan trong quân đội (UBND tp Đà Nẵng).*

*- Hoàn thiện, triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP điện tử tại các địa phương làm cơ sở xây dựng phần mềm tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP.*

*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin LLTP giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP với cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP. Trong đó cần đồng bộ về trang thiết bị, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin giữa các Ngành và địa phương để phục vụ việc cung cấp, trao đổi thông tin LLTP điện tử, giúp tiết kiệm thời gian lập, cập nhật bổ sung thông tin LLTP và góp phần giảm số lượng văn bản tồn đọng (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ sở dữ liệu LLTP, Bộ Tư pháp hiện nay đã triển khai việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP điện tử một cách toàn diện giữa Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nên Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan chưa thực hiện việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP điện tử liên ngành trên phạm vi toàn quốc. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang thực hiện thí điểm Giải pháp tự động hóa công tác xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh. Giải pháp kỹ thuật này là một trong những tiền đề quan trọng cho việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin điện tử giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP với các cơ quan có liên quan. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu các giải pháp đồng bộ để có sự liên kết, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu LLTP.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tích hợp ba phần mềm gồm: Phần mềm quản lý LLTP dung chung của Bộ Tư pháp; Phần mềm Kiềng ba chân; Phần mềm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến vào chung một phần mềm để tiện sử dụng. Trong quá trình ra cứu thông tin về án tích cần có Phần mềm trao đổi giữa Sở Tư pháp với các cơ quan có liên quan như: Tòa án nhân dân, Cơ quan Thi hành án dân sự… để thuận tiện gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cấp Phiếu LLTP cho đương sự (UBND tỉnh Cà Mau).*

**Trả lời:**

Tiếp thu ý kiến của địa phương,trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo đơn vị có liên quan để tích hợp 03 Phần mềm nêu trên.

**17.** *Xây dựng phần mềm quản lý, xử lý hồ sơ có tài liệu (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Trung tâm LLTP quốc gia, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, triển khai xây dựng, thử nghiệm Phần mềm tự động hóa công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP, trong đó có tính năng tích hợp, quản lý hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP có án tích. Phần mềm này đang được thử nghiệm tại Trung tâm LLTP quốc gia và một số STP. Trên kết quả thử nghiệm, Bộ Tư pháp sẽ có đánh giá cụ thể và đưa vào thí điểm nếu đáp ứng yêu cầu.

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các ngành sửa đổi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, trong đó quy định cụ thể chế tài về công tác phối hợp để đảm bảo thời gian cấp Phiếu LLTP cho công dân theo quy định. (Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP đã quy định cụ thể nhiệm vụ của các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin LLTP cho Sở Tư pháp, tuy nhiên do chưa có cơ chế chế tài bảo đảm thực hiện nhiệm vụ nên công tác phối hợp vẫn chưa mang tính chất ràng buộc, gặp nhiều khó khăn, nhất là ở ngoại tỉnh) (UBND tp Đà Nẵng).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tư pháp Trung ương: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an,... tăng cường chỉ đạo theo ngành dọc công tác phối hợp trong việc cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin: bản án, quyết định,… phục vụ việc xây dựng CSDL LLTP, việc xóa án tích đương nhiên cho công dân; (UBND các tỉnh, tp Hà Nội, Quảng Trị).*

*- Bộ Tư pháp làm việc với cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP ở trung ương để có chỉ đạo trong Ngành thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/05/2012 của liên Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Trong đó, kiến nghị Tòa án Tối cao chỉ đạo trong Ngành phối hợp, triển khai thực hiện tốt quy định cập nhật điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo Nghị quyết 109/2015/QH13 của Quốc hội, góp phần đảm bảo quyền con người, quyền công dân (UBND thành phố Hồ Chí Minh)*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo các Tòa án địa phương cung cấp thông tin LLTP, bản án hình sự khi các Sở Tư pháp yêu cầu để Sở Tư pháp kịp thời xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP (STP tỉnh Bến Tre).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Luật LLTP năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cơ bản đầy đủ về cơ chế phối hợp, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn trao đổi, cung cấp, tra cứu và xác minh thông tin LLTP giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và các cơ quan có liên quan như Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công an, thi hành án dân sự, cơ quan có liên quan thuộc Bộ Quốc phòng... Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai các quy định nêu trên vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc xuất phát từ nhiều nguyên nhân như đương sự đã cư trú tại nhiều nơi; do sự chia tách, sát nhập của các cơ quan đã từng lưu trữ, quản lý thông tin; do án tích có trước ngày 01/7/2010 ( ngày Luật LLTP có hiệu lực), đặc biệt nhiều trường hợp bị kết án từ rất lâu (có án tích từ 20, 30 năm); nhận thức của một số ít cơ quan về công tác này chưa đúng mức… Do đó, công tác tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin còn chậm trễ, kéo dài làm quá thời hạn cấp Phiếu LLTP, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của công dân cũng như chưa đáp ứng được yêu cầu về cải cách hành chính.

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về án tích như các kiến nghị nêu trên, trong thời gian tới, về phía Trung ương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chỉ đạo các cơ quan liên quan thuộc Bộ, ngành mình triển khai nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về LLTP, đồng thời cũng nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về LLTP thời gian tới. Mặt khác, về phía địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đối với cơ quan Công an và đề nghị cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát tại địa phương thực hiện tốt hơn nữa các quy định của pháp luật về LLTP, bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho Sở Tư pháp để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu LLTP.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác LLTP cho người phụ trách công tác này (UBND tỉnh Cà Mau).*

*- Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về công tác lưu trữ song song với đào tạo nghiệp vụ về LLTP (UBND tỉnh Lâm Đồng).*

*- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác LLTP, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm, quản trị mạng, v.v…; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP tại các cơ quan có liên quan (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã luôn quan tâm, tổ chức 04 lớp đào tạo nghiệp vụ với hơn 150 học viên, 07 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ LLTP, 06 lớp tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý LLTP cho công chức, viên chức làm công tác LLTP tại Trung tâm LLTP quốc gia và các Sở Tư pháp trên toàn quốc. Thời gian tới, khi tìm kiếm được các nguồn hỗ trợ kinh phí, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về LLTP, trong đó có nội dung về lưu trữ hồ sơ LLTP.

**20.** *Giảm thời gian lưu trữ hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP không có án tích từ 20 năm còn 05 năm để giảm áp lực lưu trữ (UBND thành phố Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Tiếp thu kiến nghị của địa phương, Bộ Tư pháp sẽ có tổng hợp công tác lưu trữ các hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu LLTP trên toàn quốc để đánh giá và nghiên cứu hướng xử lý, bảo đảm phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật về lưu trữ.

**21.** *Quy định về định mức, nội dung chi trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, cấp phiếu LLTP (tương tự như: công tác kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản, thi hành pháp luật, thanh tra, …) - (UBND tp Hồ Chí Minh).*

*-**Đề nghị Bộ Tư pháp làm việc với Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính theo hướng cho phép Sở Tư pháp sử dụng phí cung cấp thông tin LLTP để thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, người lao động làm công tác LLTP (UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

 Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến đề xuất này và sẽ phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, xem xét sửa đổi các văn bản có liên quan trọng việc sử dụng phí cung cấp thông tin LLTP để phục vụ cho công tác xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

**VIII. LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; trong đó hướng dẫn cụ thể quy trình giám định chuẩn ở từng lĩnh vực, nhất là lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thuế, xây dựng, tài nguyên và môi trường… và xác định rõ quy trình, phương pháp, phương tiện giám định, đặc biệt là thời gian giám định đối với từng loại vụ việc giám định ở các lĩnh vực giám định (UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Điều 41 Luật Giám định tư pháp năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020 đã quy định: Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp có nhiệm vụ ban hành quy trình giám định; ban hành hoặc hướng dẫn áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp. Hiện nay, một số Bộ, ngành đã ban hành quy trình giám định phục vụ cho hoạt động giám định. Đối với các lĩnh vực còn lại, với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ quản lý hoạt động giám định tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Về thời hạn giám định tư pháp: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020 đã bổ sung quy định Điều 26a về thời hạn giám định tư pháp, theo đó, thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Các trường hợp khác, thời hạn giám định tư pháp tối đa là 03 tháng. Trường hợp vụ việc giám định có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn thì thời hạn giám định tối đa là 04 tháng.

Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định tư pháp căn cứ vào thời hạn giám định tối đa và tính chất chuyên môn của lĩnh vực giám định quy định thời hạn giám định tư pháp cho từng loại việc cụ thể. Như vậy, trong thời gian tới, các Bộ, cơ quang ngang Bộ sẽ ban hành văn bản hướng dẫn nội dung cụ thể về thời hạn giám định.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 và Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015, để giải quyết một số tồn tại, hạn chế của hoạt động hành nghề luật sư, đặc biệt là quy định chế độ, thời gian báo cáo của tổ chức hành nghề luật sư phù hợp với quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Tư pháp tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019, tạo thuận lợi cho các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định* *(UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các Thông tư: Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư và Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015. Dự kiến sửa đổi theo hướng đơn giản hóa chế độ báo cáo trong dự thảo Thông tư, đảm bảo phù hợp. thống nhất với các quy định hiện hành, trong đó có Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành quy định thời gian và nội dung bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn nghiệp vụ hành nghề luật sư đối với những người được miễn đào tạo nghề luật sư trước khi chuyển sang hành nghề luật sư. Thời gian qua, nhiều cá nhân thuộc trường hợp được miễn đào tạo nghề luật sư, nhưng thực tế sau khi được đăng ký hành nghề chưa đảm bảo tính chặt chẽ hơn trong tổ chức và hoạt động của luật sư* *(UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Đối tượng được miễn đào tạo nghề luật sư là nội dung được quy định tại Luật Luật sư, do đó, việc đặt ra yêu cầu bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn nghiệp vụ đối với nhóm đối tượng này trước khi hành nghề luật sư cũng cần được điều chỉnh bởi quy định ở tầm văn bản Luật. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ rà soát, nghiên cứu và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung về vấn đề này cho phù hợp với thực tế, đảm bảo đội ngũ luật sư được trang bị kỹ năng cơ bản trong hành nghề luật sư trước khi hành nghề.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ tài chính cho hoạt động bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại; văn bản pháp luật theo hướng giảm thuế suất cho các tổ chức hành nghề luật sư tại những địa bàn có điều kinh tế xã hội khó khăn; phù hợp với tính chất đặc thù hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, có chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích luật sư đẩy mạnh hoạt động tại các vùng sâu, vùng xa* *(UBND tỉnh An Giang).*

**Trả lời:**

Trong năm 2020, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 và Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Việc hỗ trợ tài chính cho hoạt động bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh thương mại cơ bản, chính sách ưu đãi về thuế đối với tổ chức hành nghề luật sư đã được ghi nhận trong Chiến lược phát triển nghề luật sư và Đề án 123. Qua theo dõi thực tế triển khai các chính sách này, Bộ Tư pháp nhận thấy nhiều địa phương đã vận dụng linh hoạt những nhiệm vụ trong Chiến lược, Đề án để tranh thủ các nguồn lực nhằm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại. Trước đây, Bộ Tư pháp đã chuyển kiến nghị của các địa phương và phối hợp Bộ Tài chính nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế đối với tổ chức hành nghề luật sư hoạt động ở những địa bàn khó khăn. Thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, đảm bảo phù hợp với pháp luật về luật sư và pháp luật có liên quan.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 30 Luật Công chứng năm 2014, nhằm ngăn chặn tình trạng “mượn” Công chứng viên từ nơi khác (thậm chí từ tỉnh khác rút về để nhập vào) để đăng ký Công chứng viên hợp danh vào Văn phòng của mình và sau đó làm thủ tục rút công chứng viên hợp danh ra. Đồng thời, quy định giới hạn độ tuổi của công chứng viên.*

*Kiến nghị cần có quy định và sớm ban hành chính sách đặc thù khi thành lập Văn phòng công chứng ở địa bàn vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng ít tập trung dân cư. Theo đó, việc thành lập Văn phòng công chứng không nhất thiết phải đảm bảo điều kiện có 02 công chứng viên hợp danh, bởi vì phục vụ nhu cầu xã hội hóa hoạt động công chức đến người dân ở các vùng miền. Văn phòng công chứng chỉ có 01 công chứng viên thỉ số chi phí hoạt động sẽ giảm vì thu nhập Văn phòng công chứng ở các vùng này là không cao; nếu quy định có 02 công chứng viên hoạt động, hành nghề sẽ gây lãng phí và không đủ kinh phí đảm bảo duy trì hoạt động của Văn phòng công chứng vì số lượng hợp đồng, giao dịch công chứng ở những vùng miền này là tương đối ít* *(UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Đối với kiến nghị của địa phương về quy định của Luật Công chứng năm 2014 liên quan đến thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng, độ tuổi của công chứng viên và số lượng thành viên Văn phòng công chứng tại địa bàn vùng sâu vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng ít tập trung dân cư, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp cùng kết quả tổng kết thi hành 05 năm thực hiện Luật Công chứng của các địa phương và bộ, ngành có liên quan để có cơ sở báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 trong thời gian tới.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu ban hành Thông tư quy định cho phép Sở Tư pháp có thẩm quyền từ chối vào sổ đăng ký vi bằng đối với những vi bằng được lập chưa đúng thẩm quyền, phạm vi theo quy định tại Điều 36, Điều 37 và hình thức, nội dung theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa Phát lại* *(UBND tỉnh Bình Thuận)*

**Trả lời:**

Về nội dung đăng ký vi bằng đã được quy định tại Điều 40 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại và Điều 30 của Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Theo đó, thừa phát lại chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức của vi bằng, Sở Tư pháp không từ chối đăng ký vi bằng. Trường hợp phát hiện vi bằng vi phạm quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP thì Sở Tư pháp có quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ để tăng cường hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại* *(UBND các tỉnh Bến Tre, Đồng Tháp)*.

**Trả lời:**

Ngày 28/8/2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 05/2020/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. Bộ Tư pháp cũng đã triển khai các quy định của Thông tư đến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

**8.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức kiểm tra tập sự hành nghề công chứng, ít nhất 01 năm/01 lần, để tạo điều kiện cho người đã hoàn thành tập sự hành nghề công chứng tham dự kiểm tra, đủ tiêu chuẩn đề nghị bổ nhiệm và kịp thời bổ sung đội ngũ công chứng viên ở địa phương* *(UBND tỉnh Cà Mau*).

**Trả lời:**

Thực hiện quy định của Luật Công chứng năm 2014 và Thông tư số 04/2015/TT-BTP về kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, trong những năm vừa qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức 03 kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng với 1513 thí sinh tham gia, cấp giấy chứng nhận cho 914 thí sinh đạt yêu cầu. Trên cơ sở đó, số lượng công chứng viên được bổ nhiệm trong thời gian qua đã tăng lên đáng kể, chất lượng công chứng viên cũng được nâng cao, được dư luận đánh giá cao. Trên cơ sở số lượng người đăng ký tham dự kiểm tra và một số điều kiện khác có liên quan, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức kỳ kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật.

Năm 2020, Bộ Tư pháp đã có kế hoạch tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự lần thứ tư, tuy nhiên, do thời điểm dự kiến tổ chức đang trong giai đoạn dịch Covic-19 chưa kiểm soát, do vậy, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3566/BTTP-BTP ngày 25/9/2020 về việc chưa tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ tư.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, đề xuất cơ chế đặc thù, ưu tiên cho phép 01 công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng đối với các tỉnh miền núi điều kiện kinh tế, xã hội, giao thông đi lại khó khăn, số lượng công chứng viên ít để thu hút được nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động công chứng và thành lập các Văn phòng công chứng ở vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu công chứng* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Luật Công chứng năm 2014 hiện hành đã quy định: Văn phòng công chứng phải có từ hai công chứng viên hợp danh trở lên (đoạn hai khoản 1 Điều 22). Luật Công chứng năm 2014 chưa có quy định ưu tiên cho phép 01 công chứng viên thành lập Văn phòng công chứng đối với các tỉnh miền núi điều kiện kinh tế, xã hội, giao thông đi lại khó khăn. Bộ Tư pháp ghi nhận đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng để kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 về các nội dung bất cập, trong đó có đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sau khi tổng kết Luật Công chứng năm 2014. Dự kiến Bộ Tư pháp sẽ tiến hành tổng kết thực hiện Luật Công chứng năm 2014 trong năm 2021.

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 61 Luật Công chứng theo hướng công chứng viên chứng thực chữ ký của người dịch và người phiên dịch phải chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Luật Công chứng năm 2014 quy định công chứng viên có thẩm quyền công chứng bản dịch và chịu trách nhiệm về bản dịch đã được công chứng, người phiên dịch chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của nội dung bản dịch do mình thực hiện. Quy định này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dịch thuật, xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể có liên quan đến hoạt động dịch thuật tại các tổ chức hành nghề công chứng, qua đó, hoạt động dịch thuật được quản lý tốt hơn và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, nâng cao sự tin cậy của các nước đối với bản dịch tại Việt Nam được sử dụng ở nước họ.

**11.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành văn bản hướng dẫn về cách xác định số lượng thành viên hộ gia đình sử dụng đất và cơ quan có thẩm quyền xác nhận (cơ quan đăng ký đất đai hay cơ quan công an quản lý nhân khẩu) trong hoạt động công chứng để công chứng viên và các cơ quan liên quan thực hiện thống nhất, đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của những người đồng sử dụng, sở hữu đối với tài sản (hiện nay do chưa có văn bản hướng dẫn nên trên thực tiễn, các công chứng viên thực hiện qua việc xác nhận nhân khẩu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận của cơ quan công an quản lý hộ khẩu tại thời điểm nhà nước công nhận quyền sử dụng đất) -* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Về vướng mắc liên quan đến cách xác định và thẩm quyền xác nhận số lượng thành viên hộ gia đình sử dụng đất khi thực hiện công chứng giao dịch về quyền sử dụng đất của hộ gia đình mà Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kiến nghị, Bộ Tư pháp đã ghi nhận và tổng hợp vướng mắc này trong Bảng rà soát văn bản pháp luật có mâu chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn để báo cáo Chính phủ xem xét. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, sửa đổi quy định này trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật.

**12.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu Chính phủ* *trình Quốc hội sửa đổi Luật Công chứng để khắc phục những hạn chế trong tổ chức và hoạt động, tên gọi của các tổ chức hành nghề công chứng; theo hướng quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên, điều kiện thành lập Văn phòng công chứng...* *(UBND các tỉnh, tp Đà Nẵng, Đồng Nai, Tuyên Quang)*.

**Trả lời:**

Đối với kiến nghị về quy định của Luật Công chứng năm 2014 liên quan đến tổ chức và hoạt động, tên gọi của các tổ chức hành nghề công chứng, cụ thể là về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chứng viên, điều kiện thành lập Văn phòng công chứng, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp cùng kết quả tổng kết thi hành 05 năm thực hiện Luật Công chứng của các địa phương và bộ, ngành có liên quan để có cơ sở báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng trong thời gian tới.

**13**. *Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản theo hướng quy định rõ những nhiệm vụ của cơ quan quản lý như: xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; thẩm quyền, trình tự, thủ tục hủy kết quả đấu giá tài sản...* *(UBND các tỉnh, tp Đà Nẵng, Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

- Để nâng cao chất lượng hoạt động đấu giá tài sản, góp phần triển khai có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, trong đó, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp bước đầu đang nghiên cứu dự thảo Thông tư và tổ chức xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đấu giá tài sản.

- Luật Đấu giá tài sản tại Điều 72 đã quy định cụ thể về các trường hợp hủy kết quả đấu giá tài sản, trong đó, người có tài sản và người trúng đấu giá có thể thỏa thuận hủy kết quả đấu giá, người có tài sản có quyền hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm về trình tự, thủ tục đấu giá, việc yêu cầu Tòa án hủy kết quả đấu giá tài sản trường hợp phát hiện hành vi thông đồng, móc nối, dìm giá dẫn đến làm sai lệch thông tin tài sản đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá hoặc kết quả đấu giá tài sản. Đối với tài sản nhà nước, kết quả đấu giá cũng bị hủy theo quyết định của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã quy định cụ thể các trường hợp vi phạm hành chính dẫn đến hủy kết quả đấu giá tài sản. Ngoài ra, pháp luật chuyên ngành cũng có quy định về việc hủy quyết định công nhận hoặc phê duyệt kết quả trúng đấu giá, xử lý các hành vi vi phạm sau đấu giá như quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản... Như vậy, Điều 72 Luật Đấu giá tài sản và pháp luật chuyên ngành đã có các quy định về các trường hợp thẩm quyền, trình tự, thủ tục hủy kết quả đấu giá.

**14.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Chính phủ sửa đổi, điều chỉnh quy định chưa thống nhất giữa nội dung cho hủy kết quả đấu giá trong trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền mua tài sản đấu giá đúng thời hạn và quy định cho nộp tiền chậm nộp tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 45/2014/NĐ-CP* *(UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Qua phản ánh, kiến nghị của các địa phương, Bộ Tư pháp thấy rằng hiện nay còn có sự chưa thống nhất về việc người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp chậm tiền trúng đấu giá giữa quy định của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá nếu chậm nghĩa vụ nộp tiền) và quy định của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (cho phép chậm nộp và nộp phạt chậm nộp). Thực hiện Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 ban hành kế hoạch thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Tư pháp đã rà soát về quy định không thống nhất của hai Nghị định nêu trên và đề xuất sửa đổi, bổ sung hai văn bản này. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì xây dựng, triển khai hai Nghị định nêu trên trong quá trình sửa đổi, bổ sung hai Nghị định thời gian tới.

**15.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ Thừa phát lại, đảm bảo đội ngũ Thừa phát lại đủ về số lượng, có chuyên môn nghiệp vụ và hoạt động hiệu quả. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các Thừa phát lại và Thư ký Thừa phát lại về thủ tục tống đạt văn bản và tổ chức thi hành án dân sự, để thống nhất phương thức tống đạt, chi phí tống đạt… nhằm hạn chế thấp nhất các vi phạm trong việc tống đạt văn bản và trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự* *(UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Hàng năm, Học viện Tư pháp đều mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghề Thừa phát lại và hiện cũng đang thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nghề Thừa phát lại theo nội dung, chương trình mới theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

Liên quan đến nội dung kiến nghị về bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ: Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, Thông tư số 05/2020/TT-BTP quy định Học viện Tư pháp, Sở Tư pháp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho đội ngũ Thừa phát lại (và cả thư ký nghiệp vụ). Ngoài ra, theo kế hoạch hàng năm, Bộ Tư pháp (thông qua các đơn vị chuyên môn) đều tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật cho Thừa phát lại và thư ký nghiệp vụ.

**16.** *Đề nghị Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản (UBND tỉnh Đồng Tháp)*.

*Đề nghị Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể những trường hợp cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng; tiêu chuẩn chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật, phẩm chất đạo đức cho người đề nghị bổ nhiệm Thừa pháp lại và vi phạm nghiêm trọng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Thừa phát lại (UBND tỉnh Đồng Tháp)*.

**Trả lời:**

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bán đấu giá tài sản:*

 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 tại Điều 30 đã quy định việc thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp đấu giá tài sản. Văn phòng đại diện không được thực hiện việc đấu giá tài sản. Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp đấu giá tài sản trong việc thành lập văn phòng đại diện, Luật Đấu giá tài sản quy định doanh nghiệp sau khi thành lập Văn phòng đại diện phải thông báo bằng văn bản về địa chỉ của văn phòng đại diện cho Sở Tư pháp nơi văn phòng đại diện đặt trụ sở và Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động.

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể những trường hợp cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp bị mất, bị hỏng; tiêu chuẩn chấp hành tốt Hiến pháp và pháp luật, phẩm chất đạo đức cho người đề nghị bổ nhiệm Thừa pháp lại và vi phạm nghiêm trọng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Thừa phát lại:*

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tư pháp sẽ ghi nhận và nghiên cứu để có hướng dẫn giải quyết đối với các trường hợp cụ thể do địa phương đề nghị.

**17.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm quan tâm, hướng dẫn cụ thể nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Công chứng năm 2014 về xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng thì: “Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng và quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu công chứng tại các địa phương”* *(UBND tỉnh Gia Lai)*.

**Trả lời:**

Đối với Cơ sở dữ liệu công chứng, Luật Công chứng năm 2014 đã giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng của địa phương và ban hành quy chế khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng. Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã có Công văn hướng dẫn chung gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong toàn quốc về vấn đề này (Công văn số 729/BTP-BTTP ngày 09/3/2017) đề nghị Ủy ban nhân dân quan tâm chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thi hành án dân sự… tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng. Đối với các địa phương đã có Cơ sở dữ liệu công chứng thì tiến hành rà soát, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Công chứng. Một số địa phương trong quá trình triển khai có gặp khó khăn về kinh phí, do vậy, cơ quan được giao vấn đề này chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hút, huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa công chứng kết hợp ngân sách nhà nước (nếu có) để triển khai.

Liên quan đến Cơ sở dữ liệu công chứng kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu đất đai, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, dân cư với cơ sở dữ liệu công chứng bảo đảm việc kết nối liên thông giữa các Sở, ban, ngành có liên quan với các tổ chức hành nghề công chứng

**18.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về đấu giá tài sản:* *Hệ thống văn bản pháp luật về đấu giá tài sản còn một số bất cập, chưa đầy đủ như: Chưa có hướng dẫn xử lý cụ thể đối với trường hợp người trúng đấu giá trốn tránh nghĩa vụ nộp tiền để thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá; quy định Điều 43 về đấu giá gián tiếp lại không quy định về thời hạn nộp phiếu trả giá dẫn đến không thống nhất trong việc xác định thời điểm bỏ phiếu trả giá khi đăng ký mua hồ sơ hay khi nộp tiền đặt trước; chưa có quy định cụ thể về việc thu hồi thẻ đối với trường hợp đấu giá viên thôi hành nghề tại tổ chức hành nghề đấu giá đã đăng ký; chưa có hướng dẫn cụ thể về việc thành lập tổ chức xã hội nghề nghiệp của đấu giá viên, khó khăn trong việc tập hợp đấu giá viên, giám sát quá trình hành nghề và thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp của Đấu giá viên; niêm yết việc đấu giá tài sản theo Điều 35 Luật Đấu Giá tài sản chỉ quy định tổ chức đấu giá niêm yết việc đấu giá, không quy định loại văn bản niêm yết dẫn đến khó khăn trong kiểm tra việc thực hiện quy định về niêm yết* *(UBND tỉnh Hải Dương)*.

**Trả lời:**

(1)Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá các tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và tài sản thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản. Luật Đấu giá tài sản tại khoản 3 Điều 46 quy định kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá và người có tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Luật Đấu giá tài sản quy định hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản, người trúng đấu giá và thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, việc thực hiện nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và chế tài khi có hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, Bộ luật Dân sự, pháp luật chuyên ngành điều chỉnh đối với loại tài sản đó và pháp luật có liên quan.

(2) Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã nhận được một số kiến nghị của một số địa phương phản ánh khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện việc đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp. Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc này, hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu hướng dẫn thực hiện thống nhất vấn đề này.

(3) Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật đấu giá tài sản thì người có Chứng chỉ hành nghề đấu giá được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản nơi người đó hành nghề. Thẻ đấu giá viên bị thu hồi khi người đó bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định tại Điều 16 Luật đấu giá tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản thì Thẻ đấu giá viên chỉ có giá trị khi đấu giá viên hành nghề trong tổ chức đã đề nghị cấp Thẻ. Do đó, trường hợp đấu giá viên thôi hành nghề tại tổ chức đấu giá tài sản đã đăng ký thì Thẻ đấu giá viên đã cấp cho đấu giá viên để hành nghề tại tổ chức đó không còn giá trị pháp lý mà không cần thực hiện thủ tục thu hồi Thẻ. Trường hợp đấu giá viên đó thay đổi nơi hành nghề sang tổ chức đấu giá tài sản khác thì tổ chức đấu giá tài sản nơi đấu giá viên chuyển đến đề nghị Sở Tư pháp nơi tổ chức có trụ sở cấp Thẻ đấu giá viên cho người đó.

(4) Luật Đấu giá tài sản tại Điều 21 quy định tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên là tổ chức tự quản được thành lập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đấu giá viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cho đấu giá viên; giám sát việc tuân theo Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên; thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về hội và Điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên. Việc thành lập, cơ cấu tổ chức của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của đấu giá viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về hội. Do đó, tùy theo thực tiễn hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương, các đấu giá viên có thể tự nguyện thành lập hội của mình theo quy định. Hiện nay, tại Hà Nội, Hội đấu giá viên thành phố Hà Nội đã được thành lập và thực hiện các chức năng tự quản của mình theo quy định pháp luật.

(5) Luật Đấu giá tài sản quy định cụ thể các nội dung đấu giá chính cần niêm yết. Các tổ chức đấu giá tài sản căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, tính chất hoạt động đấu giá của mình để lựa chọn hình thức văn bản niêm yết phù hợp, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trên thực tế.

**19.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về một số quy định của Luật Công chứng còn bất cập, khó thực hiện, cụ thể:*

*+ Quy định việc đặt tên Văn phòng công chứng theo tên của Công chứng viên hợp danh gây khó khăn cho tổ chức hành nghề công chứng do các công chứng viên hợp danh của các tổ chức HNCC luôn có sự thay đổi; đồng thời đối với các Văn phòng công chứng thành lập trước ngày Luật Công chứng có hiệu lực nhưng vẫn giữ nguyên tên gọi, khi có nhu cầu thay đổi Trưởng văn phòng, trụ sở phải đổi tên theo quy định của Luật gây khó khăn trong hoạt động , ảnh hưởng đến có uy tín, thương hiệu của Văn phòng.*

*+ Luật Công chứng không có quy định giới hạn độ tuổi của công chứng viên nên thực tế có một số trường hợp công chứng viên tuổi đã cao (trên 65 tuổi) vẫn hành nghề công chứng. Đây là một bất cập bởi vì hoạt động công chứng đòi hỏi nghiệp vụ, kỹ năng đồng thời phải có sức khỏe để nghiên cứu, cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật thường xuyên (UBND tỉnh Hải Dương)*.

**Trả lời:**

Đối với kiến nghị liên quan đến quy định của Luật Công chứng năm 2014 về tên gọi của Văn phòng công chứng, độ tuổi của công chứng viên, Bộ Tư pháp ghi nhận, tổng hợp cùng kết quả tổng kết thi hành Luật Công chứng của các địa phương và Bộ, ngành có liên quan để có cơ sở báo cáo Chính phủ, Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng trong thời gian tới. Tuy nhiên, đối với việc thay đổi tên gọi của Văn phòng công chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Công chứng thì cần hiểu một cách chính xác đây là việc kéo dài thời gian thực hiện điều khoản chuyển tiếp, vì lẽ ra các Văn phòng công chứng đều phải đổi tên gọi theo quy định tại Điều 22 của Luật Công chứng năm 2014 ngay khi Luật có hiệu lực thi hành, nhưng để tạo điều kiện cho Văn phòng công chứng thì Luật chỉ quy định phải đổi tên khi thay đổi trụ sở hoặc Trưởng Văn phòng. Mặt khác, việc thay đổi tên gọi do thay đổi trụ sở chỉ phải thực hiện một lần, còn các lần thay đổi tên gọi sau đó không liên quan đến lý do thay đổi trụ sở.

**20.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về một số quy định của Luật Công chứng còn bất cập, khó thực hiện, cụ thể:*

*+ Khoản 1, Điều 2 Luật Công chứng 2014 thì Công chứng viên chứng nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt…*

*Khoản 3 Điều 61 Luật Công chứng 2014 quy định “Lời chứng của công chứng viên đối với bản dịch phải ghi rõ thời điểm, địa điểm công chứng, họ tên công chứng viên, tên tổ chức hành nghề công chứng; họ tên người phiên dịch; chứng nhận chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của người phiên dịch; chứng nhận nội dung bản dịch là chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội; có chữ ký của công chứng viên và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng”*

*Công chứng viên chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung của bản dịch điều này rất “khó” bởi Công chứng viên không thể trực tiếp dịch, không thế biết được các loại ngoại ngữ khác nhau để kiểm tra được tính chính xác của nội dung bản dịch. Hiện nay nhiều Công chứng viên và Tổ chức HNCC “ngại” tiếp nhận bản dịch các giấy tờ văn bản do phải chịu trách nhiệm rất lớn (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Luật Công chứng năm 2014 quy định công chứng viên có thẩm quyền công chứng bản dịch và chịu trách nhiệm về bản dịch đã được công chứng, người phiên dịch chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của nội dung bản dịch do mình thực hiện. Quy định này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dịch thuật, xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể có liên quan đến hoạt động dịch thuật tại các tổ chức hành nghề công chứng, qua đó, hoạt động dịch thuật được quản lý tốt hơn và phù hợp hơn với thông lệ quốc tế, nâng cao sự tin cậy của các nước đối với bản dịch tại Việt Nam được sử dụng ở nước họ.

**21.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về một số quy định của Luật Công chứng còn bất cập, khó thực hiện, cụ thể:*

*+* *Khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng 2014 về địa điểm công chứng*

*“2. Việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc* ***có lý do chính đáng khác*** *không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng”*

*Hiện nay, chưa có sự thống nhất trong cách hiểu để xác định có lý do chính đáng khác, dẫn đến tình trạng công chứng ngoài trụ sở diễn ra nhiều với lý do người yêu cầu công chứng bận công việc không đến được trụ sở.*

**Trả lời:**

Luật Công chứng năm 2014 quy định việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợpcó lý do chính đáng khác để tạo điều kiệncho người yêu cầu công chứng *không thuộc trường hợp người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt. Tuy nhiên, lý do chính đáng do công chứng viên của tổ chức hành nghề xem xét, quyết định cho phù hợp, bảo đảm chặt chẽ, không tùy tiện.* Liên quan đến vấn đề lý do chính đáng thì trong thực tiễn triển khai thực hiện Luật Công chứng năm 2014 cũng có một số địa phương đề nghị nên xem xét hướng dẫn cụ thể. Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp vướng mắc chung của cả nước khi tổng kết thực hiện Luật Công chứng năm 2014, dự kiến tổ chức năm 2021 để có hướng dẫn cụ thể.

**22.** *Công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư đôi lúc còn chưa thường xuyên; việc thông tin, báo cáo tình hình đội ngũ luật sư còn chưa kịp thời; số cuộc thanh tra, kiểm tra còn hạn chế (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Về vấn đề này, Sở Tư pháp địa phương cần chủ động nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành và căn cứ tình hình thực tiễn quản lý luật sư tại địa phương để tham mưu cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, quán triệt Đoàn Luật sư thực hiện tốt quan hệ phối hợp công tác quản lý luật sư, ký kết quy chế phối hợp hoặc xây dựng cơ chế giao ban định kỳ giữa Sở Tư pháp với Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, đảm bảo thực hiện hiệu quả nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với chế độ tự quản của tổ chức xã hội- nghề nghiệp của luật sư. Đồng thời, Sở Tư pháp cần tiếp tục tăng cường công tác theo dõi quản lý, thanh tra, kiểm tra tổ chức và hoạt động của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.

**23.** *Cơ sở vật chất, một số trang thiết bị phục vụ hoạt động giám định tư pháp còn thiếu, chưa đồng bộ. Đội ngũ giám định viên tư pháp còn hạn chế về số lượng, nhất là lĩnh vực pháp y, lĩnh vực công nghệ cao (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 43 Luật Giám định tư pháp năm 2012 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ xây dựng đội ngũ người giám định tư pháp, bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định và điều kiện vật chất cần thiết khác cho cá nhân, tổ chức giám định tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ quan tâm thực hiện các quy định của Luật.

**24.** *Vẫn còn tình trạng một số tổ chức bổ trợ tư pháp chưa nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động (UBND tỉnh Hải Dương).*

**Trả lời:**

Thực tiễn quản lý nhà nước thời gian qua cho thấy vẫn còn tình trạng một số tổ chức đấu giá tài sản nói riêng và bổ trợ tư pháp nói chung chưa tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình hoạt động (trong hoạt động đấu giá tài sản vẫn còn tình trạng thông đồng, dìm giá, “quân xanh quân đỏ”, vi phạm trình tự, thủ tục đấu giá tài sản dẫn đến hủy kết quả đấu giá, cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên…).

Để giải quyết tình trạng nêu trên, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp về tiếp tục hoàn thiện thể chế về đấu giá tài sản, trong đó thể chế hóa đầy đủ các chế tài xử lý về hành chính và hình sự đối với các hành vi vi phạm (Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung hành vi thông đồng, dìm giá vào tội danh vi phạm quy định về hoạt động đấu giá tài sản; bổ sung các hành vi vi phạm và tăng mức xử phạt đối với hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả về đấu giá tài sản trong Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật chuyên ngành có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản (các loại tài sản phải bán thông qua đấu giá, việc định giá, xác định giá khởi điểm…); tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; đưa vào sử dụng và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, khuyến khích thí điểm đấu giá trực tuyến đối với một số loại tài sản có giá trị lớn, đặc thù, phức tạp tại địa phương; tổ chức kiểm tra, thanh tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm; tiếp tục nâng cao chất lượng của các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề của đội ngũ đấu giá viên.

**25.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng cơ chế tăng cường sự tham gia của luật sư vào các dự án công, khuyến khích sự tham gia của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đóng góp ý kiến tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của cả nước (nói chung) và Thành phố (nói riêng) -* *(UBND tp Hồ Chí Minh)*.

**Trả lời:**

Trong năm 2020, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 và Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, một trong những nội dung quan trọng trong quá trình triển khai Chiến lược, Đề án 123 đã ghi nhận chính là sự tham gia của luật sư vào hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia vào các dự án công. Theo báo cáo tổng kết của địa phương, trong đó có một số tỉnh, thành phố với số lượng luật sư lớn (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai...), các địa phương đều khẳng định đã sử dụng được đội ngũ luật sư trong việc xây dựng chính sách, pháp luật tại địa phương. Mặc dù kết quả ở mức độ khác nhau nhưng cơ bản vai trò trong việc xây dựng chính sách của luật sư thời gian qua đã từng bước được phát huy. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục rà soát và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu đề xuất và triển khai giải pháp cụ thể, chú trọng hơn nữa việc thu hút đội ngũ luật sư tham gia xây dựng chính sách, pháp luật.

**26.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực như công chứng:Tại Văn bản số 449/BTP-BTTP có nội dung: “...Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thực hiện một số công việc sau đây: Thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền để định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với nhu cầu công chứng của từng địa bàn cấp huyện, bảo đảm tổ chức hành nghề công chứng phát triển gắn với địa bàn dân cư, đáp ứng đầy đủ nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức trong xã hội; tránh tình trạng tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên một khu vực trong khi các khu vực khác lại không có tổ chức hành nghề công chứng...”. Theo quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Luật Công chứng thì UBND tỉnh chỉ có thể thực hiện biện pháp định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng bằng việc ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng. Nhưng Quy định về tiêu chí thì không đủ để thực hiện các biện pháp quản lý như hướng dẫn tại Văn bản số 449/BTP-BTTP, việc quy định thêm các biện pháp khác dễ dẫn đến tình trạng thực hiện biện pháp khác thay thế quy hoạch, không đảm bảo quy định hiện hành. Để thực hiện được thì đòi hỏi phải thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ: từ quy định bổ nhiệm công chứng viên, các điều kiện về thành lập, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, sát nhập, chuyển nhượng, cần có một định lượng cụ thể đối với nội dung sự cần thiết thành lập VPCC trong đề án... mà những nội dung này không thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu sửa đổi Luật Công chứng theo hướng quy định các điều kiện chặt chẽ hơn về việc đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên; bổ sung, siết chặt các điều kiện đăng ký thành lập văn phòng công chứng; bổ sung trường hợp thu hồi quyết định thành lập văn phòng công chứng trong trường hợp khi đăng ký hoạt động văn phòng công chứng không đúng với nội dung Đề án (vì Điều 30 Luật Công chứng không có quy định thu hồitrong trường hợp này)* - *(UBND tỉnh Khánh Hòa)*.

**Trả lời:**

Liên quan đến đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa liên về việc sung Luật Công chứng theo hướng quy định các điều kiện chặt chẽ hơn về việc đào tạo, bổ nhiệm công chứng viên; bổ sung, siết chặt các điều kiện đăng ký thành lập Văn phòng công chứng; bổ sung trường hợp thu hồi quyết định thành lập Văn phòng công chứng trong trường hợp khi đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng không đúng với nội dung Đề án thành lập Văn phòng công chứng, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1241/QĐ-BTP về việc Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng để đánh giá kết quả đã đạt được, nhận diện những vướng mắc, hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật, chỉ rõ nguyên nhân, từ đó tìm ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức và hoạt động công chứng.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận, tổng hợp đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về vướng mắc trong tổ chức thực hiện Luật Công chứng để nghiên cứu, từ đó tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng phù hợp đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

**27.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực luật sư:**Nghị định 137/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định 123/2013/NĐ-CP như sau: “Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động trong các trường hợp sau đây: Bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động; Không hoạt động liên tục tại trụ sở đã đăng ký trong thời hạn 06 tháng, trừ trường hợp tạm ngừng hoạt động theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn về chế độ báo cáo định kỳ thì chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư (các chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư địa phương khác) không phải gửi báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động đến Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở; và không quy định việc Chi nhánh phải gửi Thông báo đã đăng ký mã số thuế. Do đó, Sở Tư pháp không có thông tin về tình hình tổ chức và hoạt động của các chi nhánh để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước. Đề nghị bổ sung quy định Chi nhánh của TCHN luật sư phải gửi báo cáo định kỳ; gửi thông báo về việc đã đăng ký mã số thuế về Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Luật sư. Trong đó, sẽ cân nhắc sửa đổi, bổ sung cụ thể hơn quy định chế độ báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư đối với cơ quan quản lý nhà nước nơi có trụ sở của chi nhánh, trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư đặt trụ sở tại địa phương khác, vừa đảm bảo mục tiêu quản lý vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa chế độ báo cáo.

**28.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực luật sự: Nghị định số 137/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 32 Nghị định 123/2013/NĐ-CP như sau: “Luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động...”. Nhưng đối với Trưởng Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (Điều 9 Thông tư 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011) không có quy định điều kiện về số năm hành nghề. Trong khi đó, trong hoạt động hành nghề thì tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, Công ty luật) và Chi nhánh TCHNLS gần như có quyền và nghĩa vụ như nhau. Như vậy, dễ dẫn đến trường hợp các luật sư chưa đủ năm hành nghề để thành lập hoặc tham gia thành lập TCHNLS sẽ lách luật bằng cách phốihợp với Văn phòng luật sư, Công ty luật để thành lập Chi nhánh, nhưng thực tế là hoạt động độc lập. Đề nghị bổ sung quy định điều kiện về số năm hành nghề đối với Trưởng Chi nhánh TCHNLS (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Hiện nay, theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì dự kiến điều kiện “có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hành nghề với tư cách cá nhân theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức...” sẽ được cắt giảm để tạo điều kiện cho cá nhân tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư. Đối với tình trạng mà Sở Tư pháp phản ánh, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp tăng cường công tác theo dõi, quản lý, thanh tra, kiểm tra tổ chức và hoạt động của luật sư và các tổ chức/chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư có dấu hiệu dễ dẫn đến vi phạm pháp luật trên địa bàn.

**29.** *Đối với trường hợp Chi nhánh của TCHNLS thay đổi địa chỉ trụ sở hiện nay Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về trình tự, thủ tục thực hiện (trong các Quyết định của Bộ Tư pháp công bố TTHC lĩnh vực BTTP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp cũng không có thủ tục này) và cũng không có quy định về nghĩa vụ của Chi nhánh phải thông báo về việc thay đổi cho Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở. Thực tế, tại Khánh Hòa, các Chi nhánh khi có sự thay đổi trụ sở thì có gửi văn bản thông báo đến Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do không thực hiện theo thủ tục hành chính nên thông tin trên Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp sẽ không được thay đổi, điều này là không phù hợp, thiếu chặt chẽ vì còn liên quan đến các hoạt động quản lý của các cơ quan khác như: thuế, UBND cấp xã nơi Chi nhánh có trụ sở... Đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ thục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh của TCHNLS (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị này của địa phương và hiện nay đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các quy định của Luật Luật sư, trong đó sẽ rà soát, cân nhắc sửa đổi quy định theo hướng khi thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh được Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động cấp lại Giấy đăng ký hoạt động. Dự kiến Thông tư thay thế Thông tư số 17/2011/TT-BTP sẽ được xem xét, ban hành vào cuối năm 2020.

**30.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực đấu giá tài sản: Đối với trường hợp Chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản thay đổi địa chỉ trụ sở, hiện nay Luật đấu giá và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về trình tự, thủ tục thực hiện (trong các Quyết định của Bộ Tư pháp công bố TTHC lĩnh vực BTTP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp cũng không có thủ tục này) và cũng không có quy định về nghĩa vụ của Chi nhánh phải thông báo về việc thay đổi cho Sở Tư pháp nơi Chi nhánh có trụ sở. Thực tế, tại Khánh Hòa, các Chi nhánh khi có sự thay đổi trụ sở thì có gửi văn bản thông báo đến Sở Tư pháp. Tuy nhiên, do không thực hiện theo thủ tục hành chính nên thông tin trên Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp sẽ không được thay đổi, điều này là không phù hợp, thiếu chặt chẽ vì còn liên quan đến các hoạt động quản lý của các cơ quan khác như: thuế, UBND cấp xã nơi Chi nhánh có trụ sở... (UBND tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 không có quy định về trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản trong trường hợp chi nhánh thay đổi địa chỉ trụ sở. Thời gian qua, Bộ Tư pháp cũng đã nhận được các ý kiến của một số địa phương phản ánh nội dung này. Bộ sẽ tổng hợp các kiến nghị này trong quá trình triển khai thi hành Luật, phục vụ việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản trong thời gian tới. Trước mắt, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh cũng như đảm bảo công tác quản lý nhà nước tại địa phương, khi Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản thay đổi trụ sở, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa có thể xem xét, cấp Giấy đăng ký hoạt động mới cho Chi nhánh hoặc ghi bổ sung thông tin thay đổi địa chỉ trụ sở vào Giấy đăng ký hoạt động đã cấp cho Chi nhánh hoặc ban hành một văn bản thể hiện nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở của Chi nhánh.

**31.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét ban hành hoặc tham mưu ban hành các biểu mẫu, sổ sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư và Đoàn luật sư* *(UBND tỉnh Sóc Trăng).*

**Trả lời:**

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2020 của Bộ Tư pháp, trong đó có nội dung về xây dựng pháp luật, các Thông tư về hướng dẫn Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn Luật Luật sư bao gồm Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 và Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 hiện nay đang được sửa đổi, bổ sung. Theo đó, quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Bộ Tư pháp cũng đã nhận thấy một số mẫu giấy tờ đã được Thông tư số 02/2015/TT-BTP lược bỏ so với Thông tư số 17/2011/TT-BTP, tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện thì các tổ chức hành nghề luật sư khá lúng túng khi không có biểu mẫu hướng dẫn, trong đó có mẫu sổ sách, gây khó khăn cho quá trình quản lý hồ sơ công việc của tổ chức hành nghề luật sư và cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Do đó, dự thảo Thông tư đã quy định lại các Bên cạnh đó, một số mẫu giấy tờ đã được Thông tư số 02/2015/TT-BTP lược bỏ so với Thông tư số 17/2011/TT-BTP, tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện thì các tổ chức hành nghề luật sư khá lúng túng khi không có biểu mẫu hướng dẫn, trong đó có mẫu sổ sách, gây khó khăn cho quá trình quản lý hồ sơ công việc của tổ chức hành nghề luật sư và cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư để các cơ quan, tổ chức thuận lợi trong hoạt động.

**32.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, sửa đổi khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản quy định nội dung chính của Quy chế cuộc đấu giá (UBND tỉnh Sóc Trăng).*

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 thì tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản. Trên cơ sở đó, khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản quy định cụ thể các nội dung chính của Quy chế cuộc đấu giá. Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp chưa nhận được bất kỳ phản ánh, kiến nghị nào về bất cập, vướng mắc liên quan đến nội dung chính của Quy chế. Vì vậy, đề nghị địa phương cung cấp thêm thông tin để Bộ Tư pháp có cơ sở nghiên cứu, xem xét việc sửa đổi, bổ sung quy định này.

**33.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức thường xuyên hơn các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo về công chứng theo khu vực và sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp. Triển khai kịp thời Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật công chứng khi Luật công chứng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung được thông qua* *(UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*.

**Trả lời:**

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng do Sở Tư pháp; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên (Hội công chứng viên, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam); Học viện tư pháp tổ chức. Thời gian qua, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức các hội nghị triển khai, tọa đàm, hội thảo về công chứng để giúp cho công chứng viên nắm bắt những quy định mới, trao đổi kinh nghiệm, thảo luận về những vướng mắc trong hành nghề công chứng.

Về Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2015/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét ký ban hành.

**34.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý lĩnh vực giám định tư pháp định kỳ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người giám định tư pháp, người tiến hành tố tụng cho các địa phương có nhu cầu* *(UBND tỉnh Tiền Giang)*.

*Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, hướng dẫn việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động khi có sự thay đổi thành viên hợp danh của doanh nghiệp đấu giá tài sản* *(UBND tỉnh Tiền Giang)*.

**Trả lời:**

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý lĩnh vực giám định tư pháp định kỳ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người giám định tư pháp, người tiến hành tố tụng cho các địa phương có nhu cầu:*

 Hàng năm, Bộ Tư pháp đều phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức pháp luật ở từng lĩnh vực giám định (năm 2019: lĩnh vực nông nghiệp và tài chính; năm 2020: lĩnh vực văn hóa, kỹ thuật hình sự). Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện công việc này.

*- Về đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, hướng dẫn việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động khi có sự thay đổi thành viên hợp danh của doanh nghiệp đấu giá tài sản*

Theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu giá tài sản thì những nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức, hoạt động và chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản không quy định tại Luật Đấu giá tài sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp năm 2014 tại Điều 185, Điều 186 đã quy định về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh và tiếp nhận thành viên mới. Do đó, đối với trường hợp đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Công ty hợp danh đấu giá tài sản liên quan đến thay đổi thành viên hợp danh, Sở Tư pháp cần căn cứ quy định nêu trên của Luật Doanh nghiệp để xem xét, quyết định. Trường hợp Công ty đấu giá hợp danh thay đổi thành viên hợp danh mà người này đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty thì thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu giá tài sản.

Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 24 Luật đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá tài sản báo cáo Sở Tư pháp nơi tổ chức có trụ sở danh sách đấu giá viên đang hành nghề. Do đó, trong trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản có sự thay đổi về danh sách đấu giá viên trong doanh nghiệp thì doanh nghiệp đấu giá tài sản phải báo cáo Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp có trụ sở về danh sách đấu giá viên của doanh nghiệp sau khi đã có sự thay đổi.

**35.** *Đề nghị Bộ Tư pháp kiến nghị, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có liên quan để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh,...) tiếp tục quan tâm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Thừa phát lại thực hiện các công việc, góp phần thực hiện có hiệu quả chế định Thừa phát lại tại địa phương* *(UBND tỉnh Tiền Giang)*.

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan ở Trung ương (Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính…) trong việc thực hiện chế định Thừa phát lại (xây dựng văn bản, đề án, triển khai thực hiện, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc…) và trong thời gian tới Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan này trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, hướng dẫn thực hiện, thanh, kiểm tra tổ chức và hoạt động Thừa phát lại để hoạt động Thừa phát lại đi vào ổn định, nền nếp, đúng quy định của pháp luật.

**36.** *Đề nghị bỏ quy định “Tổ chức hành nghề công chứng được khuyết thành viên hợp danh 6 tháng”. Cần có khung tiêu chí thành lập Văn phòng Công chứng (STP tỉnh Bình Phước).*

**Trả lời:**

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tư pháp sẽ ghi nhận và nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện pháp luật. Đối với khung tiêu chí thành lập Văn phòng công chứng, tại Điều 70 Luật Công chứng năm 2014 đã quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về công chứng, trong đó giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng. Quy định này nhằm đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương đồng thời phù hợp với bối cảnh quy hoạch công chứng theo Luật Công chứng năm 2014. Tuy nhiên, điều khoản về quy hoạch công chứng đã bị Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 bãi bỏ. Thực tế hiện nay các địa phương đang lúng túng trong việc ban hành tiêu chí.

Ngày 19/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 về chính sách phát triển nghề công chứng về chính sách phát triển nghề công chứng. Nghị quyết đã đưa ra một số định hướng cơ bản về xây dựng tiêu chí, cụ thể: “Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập. Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí đã được ban hành, quy định của pháp luật và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng quy định tại Nghị quyết này” (điểm a Mục 3 Phần II Nghị quyết). Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ở địa phương ban hành Tiêu chí bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nghị quyết.

**37.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thừa phát lại để các địa phương áp dụng (STP tỉnh Bình Dương).*

**Trả lời:**

Ngày 28/9/2020, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 2005/QĐ-BTP về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp và đã gửi đến Sở Tư pháp các địa phương để thực hiện.

**38.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 5182/VPCP-PL ngày 26/6/2020 của Văn phòng Chính phủ. Bộ Tư pháp sớm xây dựng và ban hành văn bản quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có tài sản thực hiện việc chọn lựa tổ chức đấu giá tài sản một cách công khai, khách quan, minh bạch, góp phần hạn chế tình trạng tiêu cực trong lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản* *(STP tỉnh Cà Mau).*

**Trả lời:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 5182/VPCP-PL ngày 26/6/2020 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản. Triển khai nội dung của Chỉ thị, Bộ Tư pháp đang tích cực nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản. Dự thảo Thông tư đã được tổ chức lấy ý của các Sở Tư pháp, tổ chức đấu giá tài sản tại 02 hội thảo triển khai Chỉ thị số 40/CT-TTg và dự kiến trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành trong Quý II năm 2021.

**39.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức đấu giá tài sản* *(STP tỉnh Đồng Tháp).*

**Trả lời:**

Thực hiện quy định của Nghị định số 16/2015 ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016 ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư quy định Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

**40.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 nhằm chuẩn hóa về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách rõ ràng giữa quản lý nhà nước và vai trò tự quản của các tổ chức chủ quản đối với Trung tâm tư vấn pháp luật* *(UBND tỉnh Đồng Tháp)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của địa phương. Thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã tổ chức đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, tổ chức các hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về định hướng sửa đổi, bổ sung Nghị định. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, địa phương, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các về tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật, trong đó sẽ quan tâm đến cơ chế, chính sách rõ ràng giữa quản lý nhà nước và vai trò tự quản của các tổ chức chủ quản đối với Trung tâm tư vấn pháp luật.

**41.** *Theo quy định tại Điều 40 Luật Luật sư năm 2006: “Tổ chức hành nghề luật sư có nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm”. Tuy nhiên, thực tế đa số tổ chức hành nghề luật sư tại các tỉnh miền núi có doanh thu thấp, chỉ tham gia hoạt động khi có vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định hoặc tham gia trợ giúp pháp lý. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định này theo hướng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề luật sư có doanh thu từ 100 triệu đồng trở lên để phù hợp với thực tiễn* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức hành nghề luật sư là một trong những nghĩa vụ bắt buộc nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro nghề nghiệp cho luật sư trong quá trình hành nghề luật sư, bảo vệ tốt nhất lợi ích của khách hàng (dù là vụ việc có thu thù lao hoặc không có thù lao) đã được Luật Luật sư quy định, không phụ thuộc vào doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư. Thực tế cho thấy ở một số địa phương, nhất là khu vực miền núi, do khối lượng công việc ít, doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư còn thấp cũng gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ nêu trên. Tuy nhiên, qua quá trình thanh tra, kiểm tra của Bộ Tư pháp cho thấy ở nhiều địa phương, các tổ chức cung cấp dịch bảo hiểm ngày càng đa dạng, với khung phí linh hoạt, trong đó có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư và nhiều tổ chức hành nghề luật sư có quy mô nhỏ, lượng việc ít đã lựa chọn tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp với mức phí thấp để phù hợp với quy mô, điều kiện thực tế của tổ chức. Do đó, để đảm bảo hiệu lực thi hành các quy định của Luật Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư cần tham khảo, lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư phù hợp với năng lực tài chính của mình. Bộ Tư pháp cũng ghi nhận kiến nghị này và trong thời gian tới sẽ tổng hợp và nghiên cứu trong quá trình đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư và các văn bản pháp luật có liên quan.

**42.** *Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011: “Đối với vụ, việc có mức thù lao từ 200.000 đồng trở lên, tổ chức hành nghề luật sư hoặc luật sư với tư cách cá nhân phải ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản” vì mức quy định 200.000 đồng trở lên đã thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý bằng văn bản là quá thấp (UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Luật sư, luật sư thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng dịch vụ pháp lý, trừ trường hợp luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động cho cơ quan, tổ chức. Trên thực tế, còn có tình trạng tổ chức hành nghề luật sư đã dựa vào quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 17/2011/TT-BTP để không lập hợp đồng dịch vụ pháp lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện dịch vụ miễn phí hoặc thu phí dưới 200.000 đồng (vì chỉ cần lập Phiếu yêu cầu thực hiện dịch vụ pháp lý) nhưng trên thực tế vẫn thu thù lao, chi phí dịch vụ của khách hàng và không kê khai đầy đủ doanh thu để trốn tránh nghĩa vụ thuế. Như vậy, quy định mức tiền thù lao tối thiểu là 200.000 đồng trở lên mới phải lập hợp đồng dịch vụ pháp lý như Thông tư số 17/2011/TT-BTP là chưa phù hợp với quy định tại Điều 26 Luật Luật sư. Hiện nay, trên cơ sở rà soát quy định pháp luật về luật sư và pháp luật có liên quan (dân sự, tài chính…), để khắc phục bất cập trên thực tế, Bộ Tư pháp đang sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 17/2011/TT-BTP để phù hợp với thực tiễn hoạt động luật sư, trong đó không đưa ra mức tiền cụ thể để đảm bảo nguyên tắc luật sư khi thực hiện dịch vụ pháp lý đều phải lập hợp đồng dịch vụ pháp lý theo đúng quy định của Luật Luật sư. Phương án sửa đổi này đã được sự đồng tình của các Bộ, ngành liên quan, Liên đoàn Luật sư và đa số các địa phương (Sở Tư pháp, Đoàn luật sư).

**43.** *Đề nghị Bộ có ý kiến nâng khung thù lao đấu giá để bù đắp chi phí cuộc đấu giá, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu giá; đồng thời đề xuất quy định về chế độ phụ cấp trách nhiệm cho đấu giá viên trong đơn vị sự nghiệp* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

- Quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp đã nhận được nhiều kiến nghị của các đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan đến thù lao dịch vụ đấu giá không đủ chi trả cho các chi phí tổ chức đấu giá, chưa khuyến khích các tổ chức đấu giá trong hoạt động hành nghề.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì xây dựng Thông tư số 45/2017/TT-BTC để đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC theo hướng tách thù lao dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động đấu giá và tạo cơ chế khuyến khích các đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản bán tài sản với giá cao nhất. Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc trực tiếp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2017/TT-BTC. Hiện nay, dự thảo Thông tư đã được trình Lãnh đạo Bộ Tài chính xem xét và dự kiến ký ban hành trong thời gian tới.

- Bộ Tư pháp thấy rằng hiện nay đấu giá viên đang làm việc tại các Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công, quy định cơ chế để sự nghiệp công vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp. Luật đấu giá tài sản tại Điều 79 đã quy định việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, đề án chuyển đổi Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành doanh nghiệp trong trường hợp không cần thiết duy trì Trung tâm, đề án giải thể Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong trường hợp không có khả năng chuyển đổi Trung tâm thành doanh nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tư pháp. Do đó, về vấn đề chế độ phụ cấp cho đội ngũ đấu giá viên làm việc tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu đảm bảo phù hợp với chủ trương xã hội hóa hoạt động bán đấu giá và thực tiễn hoạt động đấu giá tại địa phương.

**44.** *Cần có cơ chế, chính sách ưu đãi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để phát triển tổ chức hành nghề công chứng tại các vùng này, để phục vụ tốt hơn nhu cầu tiếp cận dịch vụ công chứng của người dân. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép, hướng dẫn kết nối liên thông giữa cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu đất đai khi phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai được triển khai (UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng đã quy định về chính sách ưu đãi đối với Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Ngày 19 tháng 11 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP về chính sách phát triển nghề công chứng đã giao Bộ Tài chính xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách tài chính đối với tổ chức hành nghề công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Về kết nối liên thông giữa Cơ sở dữ liệu công chứng và Cơ sở dữ liệu đất đai Nghị quyết số 172/NQ-CP đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, nhà ở, doanh nghiệp, dân cư với Cơ sở dữ liệu công chứng bảo đảm việc kết nối liên thông giữa các Sở, ban, ngành có liên quan với các tổ chức hành nghề công chứng.

**45*.*** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về luật sư đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia vào hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; tham gia phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tư vấn, phản biện, đối thoại, đặc biệt là giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài; khyến khích luật sư có trình độ, năng lực hoạt động tại các địa phương miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, chưa phát triển* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành rà soát các văn bản quy phạm phát luật điều chỉnh về luật sư và hành nghề luật sư, trên cơ sở đó sẽ nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính phù hợp và khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề luật sư trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay của đất nước.

Thời gian tới, để tiếp tục định hướng phát triển nghề luật sư ở Việt Nam chuyên nghiệp, cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cao, trên cơ sở kết quả tổng kết 10 năm triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư trong giai đoạn sau năm 2020, theo hướng phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp chuẩn mực, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, có đủ năng lực bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức,cá nhân, các cơ quan và Nhà nước Việt Nam, trong đó sẽ lưu ý đến yếu tố vùng miền và chính sách đối với các địa phương có điều kiện khó khăn, chưa phát triển. Tuy vậy, để đảm bảo tính đồng bộ về chính sách, thu hút, khuyến khích hoạt động luật sư phát triển và đáp ứng được nhu cầu dịch vụ pháp lý của địa phương thì Ủy ban dân cấp tỉnh cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo và có giải pháp cụ thể hỗ trợ về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tạo nguồn luật sư trong điều kiện các nguồn lực tại chỗ.

**46.** *Đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn cụ thể hơn về quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp đấu giá đăng ký thành lập tại tỉnh khác nhưng có hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nhất là đối với các doanh nghiệp đấu giá không có chi nhánh, văn phòng đại điện trên địa bàn tỉnh* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Luật Đấu giá tài sản tại điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 79 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương trong đó có công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Vì vậy, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản của các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại địa phương và hoạt động đấu giá tài sản diễn ra tại địa phương của các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại tỉnh, thành phố khác. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3319/BTP-BTTP ngày 13/9/2017 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về nội dung này.

Bên cạnh đó, để tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản đối với các doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại tỉnh, thành phố khác, Chỉ thị số 40/CT-TTg đã đề ra nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc chỉ đạo người có tài sản tại địa phương khi ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại địa phương khác thì thông báo cho Sở Tư pháp nơi thực hiện hoạt động đấu giá tài sản về việc đấu giá đó để Sở Tư pháp biết và thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền. Do đó, đề nghị Sở Tư pháp nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

**47.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến thực hiện chính sách tài chính (thu, chi) giữa đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% (PCC) và các VPCC hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để đảm bảo cạnh tranh công bằng trong quá trình hoạt động* *(UBND tp Đà Nẵng)*.

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật Công chứng năm 2014 thì Phòng công chứng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp. Do vậy, cùng với các quy định của Luật Công chứng thì Phòng Công chứng còn phải thực hiện các quy định pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm quy định về thu chi, nghĩa vụ tài chính. Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với loại hình công ty hợp danh. Do được tổ chức và hoạt động theo hai mô hình khác nhau, được hưởng các quyền lợi khác nhau nên nghĩa vụ của hai loại hình tổ chức hành nghề công chứng này không thể hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với bộ, ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để có quy định phù hợp hơn đối với chính sách tài chính của Phòng công chứng.

**IX. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp không áp dụng chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng đối với Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 01 năm, nữ mang thai hoặc có thời gian đi học từ 06 tháng/năm (chỉ khuyến khích tham gia); giảm hoặc miễn chỉ tiêu tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng và Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm dưới 02 năm… bởi vì: thời gian giải quyết vụ án trên thực tế kéo dài hơn rất nhiều so với quy định của Bộ luật, luật về tố tụng do nhiều nguyên nhân khác nhau nên những Trợ giúp viên pháp lý này không đủ thời gian để hoàn thành vụ án, mà phụ thuộc vào cơ quan tiến hành tố tụng; áp dụng chính sách đối với lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ… để đồng bộ với quy định của Bô luật lao động mới.*

*Ngoài ra, để xác định vụ việc thành công, hiệu quả đối với vụ việc tham gia tố tụng hình sự: ngoài tiêu chí đã nêu, đề nghị áp dụng thêm tiêu chí mà người bào chữa/bảo vệ đã thực hiện ở giai đoạn điều tra, truy tố bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho người bị buộc tội hoặc bị hại. Trong đó, về trách nhiệm hình sự không bị truy cứu, về dân sự đạt được yêu cầu bồi thường và họ đã nhận được tiền trước khi phiên tòa sơ thẩm được mở (trên thực tế thi hành án phần trách nhiệm dân sự bản án hình sự gặp nhiều khó khăn). Ngoài trường hợp nêu trên đề nghị xem xét TGPL cho người tố giác, kiến nghị khởi tố được các cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận yêu cầu, ví dụ như: TGPL cho đối tượng là trẻ em, tố giác hành vi xâm hại tình dục được cơ quan tiến hành tố tụng chấp nhận khởi tố vụ án và khởi tố bị an, bởi vì theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tư cách tham gia tố tụng là người bị hại kể từ khi vụ án được khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đối với vụ việc dân sự, đề nghị thêm vụ việc được Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo đề nghị của nguyên đơn mà có lợi cho người được TGPL**(UBND tỉnh Kiên Giang).*

**Trả lời:**

- Về giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng: Theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 thì Trợ giúp viên pháp lý thực hiện TGPL bằng các hình thức như: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng. Để nâng cao chất lượng TGPL, hàng năm, Bộ Tư pháp ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý trong đó đã quy định cụ thể các trường hợp miễn, giảm chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng trong một số trường hợp đặc thù như nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau; điều động, biệt phái,…. bảo đảm tính khả thi cũng như yêu cầu quản lý nhà nước về TGPL. Năm 2021, Cục Trợ giúp pháp lý sẽ tham mưu cho Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý ngoài các trường hợp nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau, điều động, biệt phái,… thì có tính đến việc bổ sung trường hợp miễn, giảm chỉ tiêu, cụ thể: Trợ giúp viên pháp lý mới được bổ nhiệm dưới 4 tháng, Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt có lý do hợp pháp tại Trung tâm TGPL nhà nước trên 8 tháng.

- Về vụ việc thành công, hiệu quả: Trong những năm qua, bên cạnh tăng số lượng vụ việc thì các Trung tâm TGPL nhà nước các tỉnh/thành phố đã quan tâm đến chất lượng vụ việc tham gia tố tụng, vì vậy mà chất lượng, hiệu quả vụ việc tham gia tố tụng ngày càng nâng lên. Để đánh giá toàn diện hiệu quả công tác TGPL, năm 2020, Cục Trợ giúp pháp lý (Bộ Tư pháp) đã xây dựng tiêu chí vụ việc thành công, hiệu quả để các Trung tâm thực hiện việc thống kê, báo cáo. Sau đợt thống kê báo cáo này Cục Trợ giúp pháp lý sẽ tiếp tục nghiên cứu để phân loại kết quả các vụ việc trợ giúp pháp lý. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu, lấy ý kiến góp ý rộng rãi từ địa phương để ban hành tiêu chí xác định vụ việc thành công, hiệu quả, bảo đảm tính bao quát và toàn diện hơn.

**2.** *Đề nghị Hội đồng liên ngành ở Trung ương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các ngành thành viên Hội đồng tăng cường công tác quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị liên quan do ngành mình quản lý trong việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018**(UBND tỉnh Lâm Đồng).*

**Trả lời:**

Ngay sau khi các ngành ký ban hành Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, Bộ Tư pháp đã tổ chức quán triệt việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10 tại các vùng, miền và cử cán bộ của Cục TGPL (Bộ Tư pháp) tham gia quán triệt Thông tư liên tịch tại một số địa phương. Đặc biệt, ngay từ cuối năm 2019, Cục Trợ giúp pháp lý đã tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-HĐPH ngày 31/12/2019). Theo đó, đề nghị các ngành thành viên trong Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương tăng cường hơn nữa công tác quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trong ngành các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, trong đó đã chú trọng việc hướng dẫn, giải thích cho người bị tạm giữ, tạm giam, người bị buộc tội và các đương sự khác về quyền được TGPL. Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2020, Bộ Công an và Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Công văn hướng dẫn riêng trong ngành mình như sau:

- Bộ Công an ban hành Công văn số 481/BCA-V03 ngày 17/02/2020 về việc đôn đốc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về TGPL, trong đó có nội dung yêu cầu Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc niêm yết, giải thích, thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý; thường xuyên theo dõi và kiểm tra các cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ, trại giam trong việc phối hợp với cơ quan trợ giúp pháp lý để tuyên truyền, phổ biến quyền được TGPL cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam…;

- Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 244/TANDTC-PC ngày 05/11/2019 về việc thi hành Thông tư liên tịch số 10, trong đó có nội dung yêu cầu các đồng chí Chánh án Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp trong quá trình thụ lý, giải quyết các vụ việc cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 10, đặc biệt là trong một số hoạt động như giải thích, thông báo, thông tin về TGPL, tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL trực tại Tòa án…

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quan tâm, chỉ đạo thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành (Sở Tư pháp) ở địa phương mình chủ động, tăng cường hơn nữa công tác phối hợp, bố trí kinh phí cho hoạt động phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tại địa phương.

**3.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng**(UBND tỉnh Lâm Đồng)*

**Trả lời:**

Cục Trợ giúp pháp lý là đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về TGPL. Thời gian qua, Cục Trợ giúp pháp lý đã triển khai nhiều hoạt động: hoàn thiện thể chế điều chỉnh tổ chức và hoạt động TGPL, bảo đảm quyền và lợi ích cho người thực hiện TGPL; nâng cao nhận thức của người dân cũng như các cơ quan, tổ chức về hoạt động thông qua các hoạt động truyền thông; tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL thông qua các lớp tập huấn về kỹ năng TGPL, đặc biệt là kỹ năng TGPL cho các đối tượng đặc thù; nắm bắt khó khăn, vướng mắc của địa phương và giải đáp kịp thời; hướng dẫn các địa phương tập trung triển khai các hoạt động TGPL có trọng tâm, trọng điểm… (Cục TGPL - Bộ Tư pháp không có chức năng trực tiếp thực hiện TGPL).

Về hoạt động TGPL ở địa phương: Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể các hình thức thực hiện TGPL. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Lâm Đồng chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu TGPL của người thực hiện TGPL.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ TGPL, kỹ năng nghề nghiệp, hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, đặc biệt là các kỹ năng tham gia tố tụng cho đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý nhằm nâng cao số lượng và chất lượng vụ việc TGPL trong thời gian tới**(UBND các tỉnh Lâm Đồng, Phú Thọ, Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

Trong thời gian qua, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) luôn quan tâm đến công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực thực hiện TGPL. Hằng năm, Cục TGPL tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao kỹ năng TGPL. Lớp tập huấn đã kịp thời trang bị cho đội ngũ người thực hiện TGPL những nội dung về Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; kỹ năng tham gia tố tụng góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho người thực hiện TGPL. Trong những năm tiếp theo, căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của các địa phương, Cục Trợ giúp pháp lý tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ người thực hiện TGPL, đặc biệt là kỹ năng thực hiện đánh giá chất lượng vụ việc TGPL, kỹ năng TGPL cho các đối tượng đặc thù...

Tuy nhiên, do hạn chế về kinh phí, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) chỉ tổ chức được các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lãnh đạo hoặc một số người thực hiện TGPL mà chưa thể tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho tất cả đội ngũ người thực hiện TGPL ở địa phương. Để nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ người thực hiện TGPL ở địa phương, các Trung tâm TGPL nhà nước cần chủ động, có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng TGPL cho người thực hiện TGPL ở địa phương.

**5.** *Đề nghị Bộ Tư pháp (Cục TGPL) tham mưu cho các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về mức kinh phí TGPL: tăng định mức kinh phí tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở để đảm bảo việc vận chuyển đoàn công tác và tài liệu tại những vùng giao thông đi lại khó khăn; tăng số buổi tối đa thanh toán bồi dưỡng vụ việc, tăng mức khoán bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác TGPL**(UBND tỉnh Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

*\* Về việc tăng định mức kinh phí tổ chức các đợt truyền thông về TGPL ở cơ sở để đảm bảo việc vận chuyển đoàn công tác và tài liệu tại những vùng giao thông đi lại khó khăn:*

Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18/6/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động TGPL đã quy định về chi truyền thông về hoạt động TGPL quy định “1. Chi truyền thông về hoạt động TGPL: Căn cứ nội dung, nhiệm vụ truyền thông về TGPL được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và giao nhiệm vụ theo quy định, cơ quan TGPL*chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung truyền thông đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.* Nội dung và mức chi như sau:

a) Chi hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); chi làm mới, sửa chữa băng rôn, pa nô, áp phích tuyên truyền về hoạt động TGPL: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước;

b) Chi tổ chức các buổi tuyên truyền về nội dung, hoạt động TGPL của Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, bao gồm: Chi nước uống, tài liệu phục vụ buổi tuyên truyền, chi công tác phí của báo cáo viên, chi thuê loa, đài, hội trường (nếu có). Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định theo quy định tại Thông tư số [40/2017/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-40-2017-tt-btc-phi-cong-tac-chi-hoi-nghi-co-quan-nha-nuoc-su-nghiep-cong-lap-50118.html) ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

*\* Về việc tăng số buổi tối đa thanh toán bồi dưỡng vụ việc:*

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2020, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đang xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian thực hiện và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện vụ việc TGPL và Thông tư số 05/2017/TT-BTP ngày 20/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian và thủ tục thanh toán chi phí thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là dự thảo Thông tư), theo đó, Bộ Tư pháp đã cố gắng xây dựng cách tính thời gian thực hiện TGPL theo hướng bảo đảm linh hoạt, ghi nhận đầy đủ công sức đóng góp của người thực hiện TGPL trong phạm vi quy định pháp luật cho phép. Hiện Thông tư đã thẩm định và đang được xem xét ban hành.

**6.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thay đổi cách tính chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý (không quy định tính chỉ tiêu đối với từng Trợ giúp viên pháp lý mà quy định tính chỉ tiêu với cả Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước). Đề nghị thống kê số lượng vụ việc để tính chỉ tiêu theo số lượng vụ việc thực hiện trong năm, bao gồm cả những vụ việc đang thực hiện và đã kết thúc**(UBND tỉnh Quảng Ninh).*

**Trả lời:**

- Về cách giao chỉ tiêu: Để việc giao chỉ tiêu bảo đảm phù hợp, Cục TGPL đã tham khảo số lượng án trên từng địa phương, nhu cầu TGPL của người dân, số lượng người được TGPL của mỗi địa phương, căn cứ theo khả năng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng tối thiểu của Trợ giúp viên pháp lý có thể thực hiện được theo từng lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm và điều kiện hoạt động nghề nghiệp để đưa ra chỉ tiêu tối thiểu. Qua theo dõi, việc giao chỉ tiêu cho từng Trợ giúp viên pháp lý trong những năm qua cho thấy là có hiệu quả; đã và đang là công cụ cần thiết trong việc quản lý nhà nước về TGPL. Từ chỗ hoạt động tham gia tố tụng của nhiều Trung tâm TGPL nhà nước dựa vào đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý chỉ tham gia trung bình khoảng 6 vụ việc/năm (trước năm 2015), thậm chí có những trợ giúp viên pháp lý không thực hiện vụ việc tham gia tố tụng thì đến nay, khi được giao chỉ tiêu, vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý tăng dần hàng năm, năm sau cao hơn năm trước (từ trung bình 12,2 vụ/Trợ giúp viên pháp lý năm 2016 đến trung bình 22,3 vụ/Trợ giúp viên pháp lý/năm 2020). Mặc dù vậy, Bộ Tư pháp nhận thấy Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng chưa đồng đều, vẫn còn Trợ giúp viên pháp lý chưa đạt chỉ tiêu được giao. Nếu thay đổi cách tính chỉ tiêu như trên sẽ dẫn đến khó áp dụng ở địa phương, và có thể số lượng Trợ giúp viên pháp lý không hoàn thành, thậm chí không thực hiện vụ việc tham gia tố tụng sẽ tăng lên.

- Về đơn vị tính vụ việc chỉ tiêu: Việc giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng được tính dựa trên cơ sở nhiệm vụ được hoàn thành. Vì vậy, đơn vị tính vụ việc tham gia tố tụng phải dựa trên cơ sở Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện và kết thúc vụ việc. Điều này nhằm đảm bảo Trợ giúp viên pháp lý có thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý trên thực tế. Ngoài ra, theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTP quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp ngày 20/03/2019 của Bộ Tư pháp, kết quả TGPL là số liệu thống kê các vụ việc trợ giúp pháp lý kết thúc.

**7.** *Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ tiếp tục hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động TGPL theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg đã được thực hiện có hiệu quả trong thời gian qua (hoạt động truyền thông về TGPL, hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình và hỗ trợ học phí cho viên chức của Trung tâm TGPL nhà nước tham gia đào tạo nghề luật sư…)* **-** *(UBND tỉnh Cao Bằng).*

**Trả lời:**

Thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp, điển hình (sau đây gọi là Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg), trong những năm qua, ngân sách Trung ương đã hỗ trợ kinh phí cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thực hiện một số hoạt động TGPL vào thời điểm giao dự toán hàng năm, trong đó có hỗ trợ vụ việc TGPL có tính chất phức tạp, điển hình.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg. Ngày 11/12/2020, Chính phủ vừa mới tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo, Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 để làm cơ sở xây dựng trong năm 2021 các Nghị quyết về giảm nghèo cho giai đoạn tiếp theo.

Ngày 28/5/2020, Bộ Tư pháp (Cục TGPL) đã có Công văn số 205/CTGPL-TC&QLCL gửi Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố yêu cầu phối hợp với các cơ quan địa phương xây dựng dự toán năm 2021 kinh phí thực hiện vụ việc phức tạp, điển hình theo Điều 5 của Luật Trợ giúp pháp lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để bảo đảm kinh phí thực hiện TGPL không bị ảnh hưởng. Ngày 25/11/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4411/BTP-TGPL gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh chưa tự cân đối ngân sách đề nghị bố trí kinh phí bảo đảm cho hoạt động TGPL nói chung theo quy định hiện hành và ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Điều 5 của Luật Trợ giúp pháp lý khi thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho cơ quan TGPL ở địa phương. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng nói riêng và các tỉnh/thành phố trong cả nước nói chung quan tâm, bố trí kinh phí cho hoạt động TGPL, đặc biệt là ưu tiên bố trí kinh phí chi vụ việc TGPL.

**X. LĨNH VỰC DÂN SỰ - KINH TẾ**

**1.** *Nhằm đạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận với các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong thời gian tới, đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tập huấn chuyên sâu về hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật và triển khai một số mô hình hoạt động tư ván pháp luật đối thoại với doanh nghiệp cho địa phương tham khảo, học tập kinh nghiệm để triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* *(UBND các tỉnh Bến Tre, Lạng Sơn)*.

*Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời, sớm ban hành các chính sách phù hợp để đảm bảo hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa* *(UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 (Tờ trình số 37/TTr-BTP ngày 20/10/2020 của Bộ Tư pháp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025). Căn cứ vào Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; kế thừa, phát huy kết quả của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020; nội dung các hoạt động đảm bảo thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, minh bạch, gắn với ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng đúng và trúng nhu cầu của doanh nghiệp, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp sẽ hướng dẫn cụ thể các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tăng cường tập huấn chuyên sâu về các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và triển khai một số mô hình hoạt động tư vấn pháp luật, đối thoại với doanh nghiệp.

 **2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn về kinh phí Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Ngày 22/01/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 268/BTP-PLDSKT gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại Công văn này, Bộ Tư pháp đã tổng hợp các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đồng thời có các đề xuất, kiến nghị liên quan. Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Tài chính sớm xây dựng, ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP. Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương trong quá trình xây dựng Thông tư này.

Ngày 13/4/2020,Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1342/BTP-PLDSKT (đôn đốc lần 2) gửi Bộ Tài chính đề xuất ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP để có căn cứ sớm triển khai hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### Ngày 09/9/2020, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3315/BTP-PLDSKT về việc góp ý dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**XI. LĨNH VỰC CON NUÔI**

*Đề nghị Bộ Tư pháp quy định hợp lý quy trình thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (UBND tp Hà Nội).*

**Trả lời:**

Đối với việc xây dựng quy trình thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, theo kế hoạch công tác năm 2020, Bộ Tư pháp đã thực hiện rà soát để sửa đổi quy trình đối với thủ tục hành chính giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Quyết định số 1008/QĐ-BTP. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tư pháp đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 12/2011/TT-BTP và Thông tư số 24/2014/TT-BTP về biểu mẫu nuôi con nuôi (dự kiến ban hành vào Quý IV/2020), nên để tránh việc sửa đổi, công bố thủ tục hành chính nhiều lần, Bộ Tư pháp sẽ đưa kết quả rà soát để sửa đổi quy trình đối với thủ tục hành chính giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đồng thời với việc sửa đổi các nội dung liên quan đến biểu mẫu của thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 1008/QĐ-BTP sau khi có căn cứ sửa đổi (dự kiến đầu năm 2021).

**XII. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác Tư pháp, đặc biệt là một số lĩnh vực có khó khăn, vướng mắc về thể chế, phương thức triển khai thực hiện như công tác quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước* *(UBND các tỉnh, tp. Hà Nội, Lâm Đồng, Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Ngay sau khi Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Luật TNBTCNN) năm 2017 được ban hành, Bộ Tư pháp luôn xác định công tác bồi dưỡng, tập huấn công tác bồi thường nhà nước cho cán bộ thực hiện công tác này tại địa phương là nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch công tác bồi thường nhà nước đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt, Bộ đều tổ chức các lớp tập huấn công tác bồi thường nhà nước cho cán bộ thực hiện công tác này ở cả ba lĩnh vực quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước (năm 2018 tổ chức 11 hội nghị; năm 2019 tổ chức 6 hội nghị, năm 2020 theo Kế hoạch Bộ sẽ tổ chức 6 Hội nghị, tuy nhiên do diễn biến tình hình phức tạp của dịch Covid-19 nên trong năm 2020, Bộ chỉ tổ chức được 04 Hội nghị). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trong việc cử báo cáo viên tại Hội nghị tập huấn công tác bồi thường nhà nước của địa phương, đồng thời hỗ trợ một số cơ quan, địa phương tài liệu, chương trình tập huấn để các cơ quan, địa phương tự tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức của cơ quan mình. Nội dung tập huấn tập trung vào việc bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm thực tế trong công tác giải quyết các vụ việc yêu cầu bồi thường, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường cũng như tập huấn chuyên đề về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động thi hành án dân sự, quản lý hành chính và tố tụng.

Trong năm 2021, Bộ Tư pháp dự kiến tiếp tục đề xuất hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước đối với những tỉnh, thành phố chưa được tập huấn, cũng như tiếp tục tổ chức tập huấn chuyên sâu, tập huấn chuyên đề về công tác bồi thường nhà nước trên phạm vi cả nước.

Ngoài ra, Bộ Tư pháp luôn quan tâm thực hiện việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khi có yêu cầu. Các vụ việc cụ thể cần hướng dẫn nghiệp vụ đều được thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, giúp các cơ quan, địa phương giải quyết vụ việc yêu cầu bồi thường đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người bị thiệt hại.

**2.** *Về chế độ báo cáo trong công tác thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước, mặc dù Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể chế độ báo cáo, theo đó việc báo cáo được thực hiện 1 lần 1 năm, tuy nhiên, Bộ Tư pháp yêu cầu các địa phương phải thực hiện báo cáo 2 lần (báo cáo thực tế và báo chính), đều này làm tăng sự quá tải về công việc cho cơ sở, địa phương, các cơ quan, đồng thời không phù hợp theo quy định. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo đúng theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước* *(UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Tại điểm g, Khoản 2, Điều 73 Luật TNBTCN năm 2017 quy định “Hằng năm, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước báo cáo Chính phủ theo quy định”. Tuy nhiên, việc lấy thông tin, số liệu báo cáo Chính phủ phải được thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP). Theo đó, thời hạn gửi Chính phủ Báo cáo công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp hằng năm chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo (25/12) theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành Tư pháp, ngày 10/12/20219, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2019/TT-BTP quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường (Thông tư số 08/2019/TT-BTP)

Tại Thông tư số 08/2019/TT-BTP, các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo về Bộ Tư pháp trước ngày 08 tháng 12, trong đó số liệu thực tế được thống kê từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 10 hằng năm gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, Báo cáo kịp thời Chính phủ. Sau đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chốt số liệu của năm báo cáo đến 31/12 (cập nhật số liệu phát sinh từ ngày 01/11 đến 31/12 của năm báo cáo) gửi về Bộ Tư pháp.

Như vậy, báo cáo, thông tin số liệu về lĩnh vực bồi thường nhà nước được thực hiện một năm 01 lần đúng quy định của Luật TNBTCNN năm 2017 và việc chốt số liệu được thực hiện theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Tư pháp ban hành về chế độ báo cáo, thống kê đảm bảo thông tin, số liệu báo cáo Chính phủ về công tác bồi thường nhà nước hằng năm thống nhất với báo cáo của các lĩnh vực khác theo quy định.

**3.** *Đề nghị cơ quan ở Trung ương cần có quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan về quản lý nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước. Cần xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật về bồi thường nhà nước nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập còn tồn tại. Cần có cơ chế đảm bảo biên chế để kiện toàn đội ngũ công chức các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước* *(UBND các tỉnh Lâm Đồng, Quảng Trị)*.

**Trả lời:**

*3.1. Đề nghị cơ quan ở Trung ương cần có quy định về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan về quản lý nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước*

Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước năm 2017 (Luật TNBTCNN) quy định rõ trách nhiệm của Bộ Tư pháp (Khoản 2, Điều 73 Luật TNBTCNN); Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 2, Điều 73 Luật TNBTCNN); Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Điều 74, Luật TNBTCNN); các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 75, Luật TNBTCNN) trong việc thực hiện, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Bên cạnh đó, Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án và Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước cũng đã quy định việc các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước.

Quá trình triển khai thi hành các văn bản nêu trên, một số tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước giữa Sở Tư pháp, các cơ quan tòa án, viện kiểm sát, thi hành án dân sự, công an tỉnh nhằm thực hiện hoạt động này (Bình Phước, Sóc Trăng, Bến Tre…) cho thấy có hiệu quả trong việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Trong thời gian tới, Cục Bồi thường nhà nước sẽ tổng hợp, nghiên cứu những quy chế phối hợp tại địa phương nêu trên có hiệu quả để phổ biến, nhân rộng.

*3.2. Kiến nghị cần xây dựng đồng bộ hệ thống pháp luật về bồi thường nhà nước nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập còn tồn tại tại mục 3 Bảng tổng hợp*

Luật TNBTCNN năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm 01 Nghị định và 04 Thông tư của Bộ Tư pháp được ban hành đã sửa đổi, bổ sung, khắc phục được nhiều hạn chế, bất cập của Luật TNBTCNN năm 2009. Đến nay, về cơ bản hệ thống pháp luật về bồi thường nhà nước đã được ban hành đầy đủ, đồng bộ. Trong thời gian tới, trong quá trình tổ chức, thực hiện Luật TNBTCNN năm 2017 và văn bản hướng dẫn thi hành nếu có vướng mắc, khó khăn phát sinh, đề nghị địa phương tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp để kịp thời hướng dẫn và nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện các biện pháp tổ chức thi hành luật hiệu quả.

*3.3. Về kiến nghị cần có cơ chế đảm bảo biên chế để kiện toàn đội ngũ công chức các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường*

Khoản 2 Điều 73 Luật TNBTCNN năm 2017 quy định, UBND cấp tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ở địa phương, Sở Tư pháp là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, qua nắm bắt tình hình tại các địa phương thì đa số các Sở Tư pháp chưa có biên chế chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ này. Công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương thường không ổn định, thường xuyên bị thay đổi, dẫn đến việc tham mưu thực hiện công tác này tại địa phương chưa hiệu quả. Trước yêu cầu giảm biên chế hiện nay, thì đây là một khó khăn của hầu hết các địa phương. Trong bối cảnh đó, đề nghị UBND cấp tỉnh cần quan tâm, ưu tiên bố trí biên chế chuyên trách để thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các Sở Tư pháp từ nguồn biên chế của tỉnh.

**XIII. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế đảm bảo biên chế để kiện toàn đội ngũ công chức các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước* *(UBND tỉnh Bình Thuận).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng vị trí việc làm lĩnh vực tư pháp thống nhất trong toàn quốc. Để tỉnh có căn cứ cơ cấu, xắp sếp lại tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp và bố trí cán bộ công chức, viên chức theo các vị trí việc làm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ* *(UBND tỉnh Thái Nguyên)*.

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành 02 Thông tư trong năm 2021: (1) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về định mức biên chế, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp (2) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về định mức số lượng người làm việc, vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp. Đây là cơ sở pháp lý để các cơ quan tư pháp địa phương có căn cứ bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ làm cơ sở để địa phương triển khai thực hiện* *(UBND các tỉnh, thành phố Hà Nội, Bến Tre, Bình Dương, Cao Bằng, Ninh Thuận, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Tiền Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* *(UBND tỉnh Lâm Đồng)*.

**Trả lời:**

Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định nhiệm vụ quyền hạn của bộ như sau: “*Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương*” (Khoản 2 Điều 1).

Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Công văn số 5036/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 47/2019/NĐ-CP, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã xây dựng *dự thảo Thông tư Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện* (sau đây gọi tắt là Dự thảo Thông tư). Dự thảo Thông tư đã được thẩm định và dự kiến ban hành trong tháng 12 năm 2020 để tạo điều kiện cho các cơ quan tư pháp địa phương triển khai thực hiện việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp từ đầu năm 2021.

**XIV. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO CÁC CHỨC DANH TƯ PHÁP**

**1.** Đề nghị Bộ Tư pháp (Học viện Tư pháp) quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ, thống nhất chủ trương mở lớp đào tạo luật sư tại tỉnh Bình Thuận, thời gian mở lớp trong năm 2021 *(UBND tỉnh Bình Thuận).*

**Trả lời:**

Ngày 08/12/2020, Lãnh đạo Học viện Tư pháp đã làm việc với Lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận và thống nhất chủ trương mở lớp đào tạo luật sư tại tỉnh Bình Thuận vào Quý I năm 2021.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về công tác lưu trữ song song với đào tạo nghiệp vụ về lý lịch tư pháp* *(UBND các tỉnh Lâm Đồng, Quảng Trị)*.

**Trả lời:**

- Đối với Lớp đào tạo ngắn hạn (hiểu là lớp bồi dưỡng) về công tác lưu trữ: Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng để tổ chức lớp bồi dưỡng về công tác lưu trữ trong năm 2021 nếu Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng có đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức - đảm bảo điều kiện tổ chức lớp học.

- Đối với lớp đào tạo nghiệp vụ về lý lịch tư pháp: Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến của các địa phương, trên cơ sở văn bản đề xuất chính thức nhu cầu đào tạo nghiệp vụ của các địa phương, Bộ Tư pháp sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiên cứu, phối hợp với các địa phương để mở lớp đào tạo nghiệp vụ.

**XV. LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

# 1. *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉnh sửa biểu mẫu hộ tịch tại Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch theo mẫu ban hành kèm theo tại Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, không lấy được số định danh cá nhân (UBND các tỉnh Gia Lai, Hậu Giang, Quảng Trị và Tuyên Quang).*

**Trả lời:**

- Về vấn đề biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP: Trong quá trình Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Thông tư 04/2020/TT-BTP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch, Bộ Tư pháp đã xây dựng phương án và dự toán kinh phí để triển khai thực hiện để đảm bảo đồng bộ với thời điểm Thông tư có hiệu lực. Tuy nhiên, do nguồn lực của Bộ Tư pháp rất hạn chế và năm 2020 Bộ không bố trí được kinh phí để nâng cấp, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch nên vừa qua, đối với nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp chưa thể thực hiện được đúng với tiến độ dự kiến.

Trước mắt, ngay từ đầu tháng 7/2020, Bộ Tư pháp đã cho cập nhật trước Mẫu bản sao Giấy khai sinh theo Thông tư 04/2020/TT-BTP trên Phần mềm đăng ký khai sinh. Đối với các biểu mẫu còn lại, Bộ Tư pháp sẽ cố gắng hoàn thành trong thời gian tới, nếu được bố trí kinh phí kịp thời. Trong thời gian các biểu mẫu chưa kịp được cập nhật, đề nghị các địa phương lưu ý nhắc nhở các công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn khi xuất biểu mẫu từ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch ra file word, nếu thấy nội dung, thể thức của biểu mẫu chưa đúng so với Thông tư 04/2020/TT-BTP thì phải chủ động chỉnh sửa lại cho đúng với quy định của Thông tư trước khi chính thức in và trả kết quả cho công dân (như đã được thông báo trên Hệ thống phần mềm).

- Về vấn đề Phần mềm hộ tịch thường xuyên bị lỗi, không lấy được số định danh cá nhân: Việc cấp Số định danh cá nhân thuộc thẩm quyền của Bộ Công an, do đó việc chậm hiển thị Số định danh cá nhân trong dữ liệu đăng ký khai sinh thực tế không phải do Phần mềm hộ tịch bị lỗi mà nguyên nhân do Hệ thống cấp Số định danh của Bộ Công an chậm trả kết quả. Về vấn đề này, Bộ Công an đã biết và đang trong quá trình điều chỉnh lại thiết kế để tối ưu và tăng hiệu năng của hệ thống.

# 2. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cách thức Scan, chụp sổ hộ tịch và đặt tên File excel, file PDF theo hướng dẫn đối với Sổ hộ tịch đăng ký các sự kiện hộ tịch theo Nghị định số 83/1998/NĐ-CP là sổ ngang, mỗi trang sổ chứa nhiều thông tin (UBND tỉnh Gia Lai).*

**Trả lời:**

Đối với các Sổ hộ tịch đăng ký các sự kiện hộ tịch theo Nghị định số 83/1998/NĐ-CP là sổ ngang, mỗi trang sổ chứa nhiều thông tin, đề nghị địa phương hướng dẫn các đơn vị tham gia thực hiện số hóa thực hiện scan, chụp sổ hộ tịch theo các bước như sau:

- Bước 1: Lần lượt scan/chụp lần lượt từng trang sổ hộ tịch;

- Bước 2: Cứ 2 ảnh liên tiếp (chứa nội dung của cùng một danh sách các sự kiện đăng ký hộ tịch) ghép lại thành một file PDF (để tạo file PDF từ các file ảnh, địa phương có thể tham khảo, sử dụng các công cụ tạo lập file PDF đang được cung cấp trên mạng Internet);

- Bước 3: Kiểm tra số lượng sự kiện hộ tịch trong file PDF, nhân bản file PDF ra số lượng tương ứng và đặt tên từng file theo đúng quy tắc đặt tên file đã được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 về việc hướng dẫn Số hóa Sổ hộ tịch.

Ví dụ: Trong file PDF được chụp từ trang số 3 và trang số 4 của quyển sổ đăng ký khai sinh số 01/1996 thể hiện 5 trường hợp đăng ký khai sinh từ số 06 đến số 10. Khi đó, địa phương cần nhân bản file PDF đó thành 5 file, sau đó đặt tên 5 file PDF này lần lượt từ KS.1996.01.{{năm đăng ký}}-{{tháng đăng ký}}-{{ngày đăng ký}}.006.pdf đến KS.1996.01.{{năm đăng ký}}-{{tháng đăng ký}}-{{ngày đăng ký}}.010.pdf. Đối với mục Trang số trong file Excel tương ứng, lần lượt từ trường hợp số 06 đến trường hợp số 10 ghi nội dung 3-4, 3-4(2), …, 3-4(4) như đã được hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT nêu trên.

# 3. *Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn về các tiêu chuẩn Cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành, phục vụ cho việc triển khai xây dựng các CSDL; kết nối chia sẻ với các CSDL chuyên ngành khác; ban hành các quy định về chuẩn CSDL hộ tịch,... làm cơ sở cho các địa phương chủ động trong việc thực hiện số hóa, xây dựng CSDL (UBND tp. Hà Nội).*

**Trả lời:**

- Đối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Hiện nay Bộ Tư pháp mới triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch trên cơ sở kế thừa, mở rộng phạm vi của Dự án Thí điểm thiết lập Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch được triển khai từ năm 2016 cho 4 tỉnh, thành phố gồm Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh và Nghệ An. Ngày 28/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (có hiệu lực từ ngày 15/9/2020), đây là căn cứ pháp lý quan trọng để Bộ Tư pháp xây dựng Dự án để chính thức xây dựng và triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong thời gian tới (theo quy định của Nghị định 87/2020 là phải hoàn thành trước năm 2025). Chính vì vậy, sau khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đi vào hoạt động, Bộ Tư pháp sẽ ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật cho Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Đối với việc thực hiện Số hóa Sổ hộ tịch: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao các đơn vị có liên quan nghiên cứu Công văn số 1437/BTP-CNTT của Bộ Tư pháp ngày 25/4/2019 về việc hướng dẫn Số hóa Sổ hộ tịch để chủ động có phương án triển khai thực hiện.

# 4. *Đề nghị Bộ Tư pháp tích cực hỗ trợ các địa phương trong triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý nghiệp vụ (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Về vấn đề này, quan điểm nhất quán của Bộ Tư pháp trong những năm vừa qua là cố gắng hỗ trợ tối đa cho các địa phương, trong phạm vi khả năng, nguồn lực và thẩm quyền được giao đặc biệt đối với các ứng dụng công nghệ thông tin đang được Bộ triển khai cho các địa phương. Do đó, trường hợp cần hỗ trợ trong triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý nghiệp vụ, đề nghị địa phương phối hợp, trao đổi với Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp).

# 5. *Đề nghị Bộ Tư pháp tiến hành cập nhật các thông tin thay đổi của các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Lạng Sơn vào Phần mềm đăng ký quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Trị).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu và sẽ cố gắng sớm thực hiện trong thời gian tới. Tuy nhiên, vấn đề này có liên quan đến việc phải đồng bộ dữ liệu với nhiều cơ quan gồm Bộ Công an và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nên cần thời gian để thực hiện.

# 6. *Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục công nghệ thông tin phối hợp, có giải pháp đồng bộ, tích hợp các hệ thống phần mềm của ngành Tư pháp với hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, giảm thiểu các khó khăn vướng mắc trong giải quyết các thủ tục hành chính của lĩnh vực tư pháp ở các địa phương (UBND Thái Nguyên)*

**Trả lời:**

Về vấn đề này, trong năm 2018 và 2019, Bộ Tư pháp đã có *Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSDL ngày 05/02/2018 gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung* và *Công văn số 2823/BTP-CNTT ngày 29/7/2019 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc kết nối, liên thông dữ liệu hộ tịch* để thông tin tới các địa phương giải pháp triển khai thực hiện kết nối liên thông Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh với các Hệ thống Phần mềm lý lịch tư pháp và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ. Vì vậy, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông chủ động nghiên cứu, thực hiện kết nối theo hướng dẫn tại các văn bản nêu trên.

# 7. *Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm đăng ký hộ tịch dùng chung để tháo gỡ những vướng mắc địa phương đang gặp phải trong quá trình sử dụng đăng ký mới và nhập dữ liệu hộ tịch cũ từ Sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).*

**Trả lời:**

Về vấn đề này, hiện nay vướng nhất là vấn đề cập nhật các địa danh hành chính cũ của các địa phương vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. Tuy nhiên, do nguồn lực rất hạn chế nên trong thời gian gần đây, Bộ Tư pháp đang phải ưu tiên phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung xử lý các địa danh hành chính được thay đổi từ năm 2016 đến nay trước để các địa phương có thể kịp thời cập nhật các dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký từ năm 2016 đến nay theo quy định của Luật Hộ tịch. Đối với các địa danh hành chính cũ, được áp dụng trước năm 2016, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục từng bước cập nhật ngay sau khi hoàn thành việc cập nhật các địa danh hành chính được thay đổi từ năm 2016 đến nay.

**8.** Đề nghị Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cập nhật, quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; thực hiện cập nhật tên đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sau sáp nhập trong hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời**:

- Ngày 28/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

**- Thực hiện cập nhật tên đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn sau sáp nhập trong hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và Phần mềm Thống kê ngành Tư pháp:** Bộ Tư pháp xin tiếp thu và sẽ cố gắng sớm thực hiện trong thời gian tới. Tuy nhiên, vấn đề này có liên quan đến việc phải đồng bộ dữ liệu với nhiều cơ quan gồm Bộ Công an và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nên cần thời gian để thực hiện.

**9.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm nâng cấp Trang Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật* *(UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Công Thương)*.

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp đã có kế hoạch nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (đã đưa vào dự thảo Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025)

**10.** *Đề nghị Bộ Tư pháp nâng cấp, phát triển thêm các tính năng của Phần mềm dùng chung, cụ thể như sau: Xây dựng mã định danh (barcode) trên mỗi hồ sơ được nhập và lưu tại Sở Tư pháp để công chức tìm kiếm, quản lý, tra cứu và xử lý hồ sơ; Xây dựng mã định danh (QR code) trên mỗi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để người dân tra cứu tình trạng hồ sơ thông qua các phần mềm quét mã QR thông dụng; Xây dựng, mở rộng các trường tiếp nhận tại trang dịch vụ đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến (https://lltptructuyen.moj.gov.vn/home) nhằm đảm bảo các điều kiện kỹ thuật cần thiết (mở các trường đính kèm file hồ sơ, các tiêu chuẩn kỹ thuật về độ phân giải, liên kết chuyển khoản phí lý lịch tư pháp…) cho việc tiếp nhận trực tuyến hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp; Kết nối các tính năng cơ bản (tra cứu hồ sơ, khai trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến…) của phần mềm dùng chung với Trang dịch vụ công trực tuyến của UBNDTP tại địa chỉ (https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/) theo yêu cầu của UBNDTP (UBND tp Hồ Chí Minh).*

**Trả lời:**

Theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thì việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đính kèm file thành phần hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu hồ sơ đã nộp,… được thực hiện trên Cổng dịch vụ công của thành phố; các yêu cầu nghiệp vụ của Bộ phận một cửa như tiếp nhận hồ sơ nộp trực tuyến, trực tiếp, tạo barcode, QR code trong Phiếu tiếp nhận hồ sơ trả kết quả, … được thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố mà không thực hiện trên phần mềm nghiệp vụ quản lý lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ động xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo đúng quy định, hướng dẫn của văn bản pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý của thành phố.

Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp đã được kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (Hệ thống NGSP) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các đơn vị chuyên môn liên hệ trực tiếp với Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa) để được hỗ trợ thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của thành phố và các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp thông qua Hệ thống NGSP phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 22/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thông thông tin.

Nhằm hướng dẫn kịp thời, thống nhất địa phương thực hiện các nội dung nêu trên, ngày 21/7/2020 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2636/BTP-CNTT về việc hướng dẫn triển khai tích hợp một số dịch vụ công của ngành Tư pháp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 05/02/2018, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã có Công văn số 72/CNTT-HTTT&CSDL về việc kết nối hệ thống thông tin với Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời Bộ Tư pháp luôn phối hợp hỗ trợ địa phương trong quá trình thực hiện.

**XVI. LĨNH VỰC HỢP TÁC QUỐC TẾ**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục hỗ trợ tìm kiếm đối tác; hỗ trợ Sở Tư pháp Lạng Sơn kết nghĩa công chứng với 01 địa phương của Pháp; tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác về hành chính tư pháp giữa Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn và Chính phủ nhân dân thành phố Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

- *Về kiến nghị hỗ trợ Sở Tư pháp Lạng Sơn kết nghĩa công chứng với 01 địa phương của Pháp*

Trong thời gian qua, trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp Lạng Sơn, Bộ Tư pháp đã tích cực trao đổi với Hội đồng công Công chứng tối cao Pháp để thúc đẩy hoạt động hợp tác và tìm kiếm đối tác của Pháp kết nghĩa công chứng với Sở Tư pháp Lạng Sơn. Trong các buổi tiếp Ông Jean Déléage và Đoàn công tác của Hội đồng Công chứng tối cao Pháp sang thăm và làm việc với Bộ Tư pháp vào tháng 01/2017 và tiếp ông Jean-Paul Decorps, Chủ tịch danh dự Liên minh Công chứng quốc tế và ông Jean Déléage, đặc trách hợp tác công chứng với Việt Nam của Hội đồng Công chứng tối cao Pháp nhân dịp hai ông sang dự Đại hội thành lập Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam vào tháng 01/2019, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đã có đề nghị về việc giới thiệu kết nghĩa giữa Sở Tư pháp Lạng Sơn với một tổ chức công chứng địa phương của Pháp. Hiện nay, Hội đồng Công chứng tối cao Pháp đang tiếp tục tìm kiếm đối tác của Pháp có mong muốn và có những đặc điểm tương đồng về địa lý để giới thiệu kết nghĩa.

Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nhắc lại đề xuất này của Lạng Sơn trong các cuộc làm việc tới đây với Hội đồng Công chứng tối cao Pháp và đề nghị phía Bạn tiếp tục hỗ trợ để tìm kiếm 01 địa phương phù hợp.

- *Về việc tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác về hành chính tư pháp giữa Sở Tư pháp Lạng Sơn và Chính phủ nhân dân thành phố Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc*

Từ năm 2015, trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp Lạng Sơn, Bộ Tư pháp đã phối hợp, tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong quá trình thảo luận, hướng dẫn và triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác giữa Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn và Chính phủ thành phố Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc. Thúc đẩy các hoạt động hợp tác pháp luật với các quốc gia có chung đường biên giới, trong đó có quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc là một trong những định hướng tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật của Bộ Tư pháp. Do đó, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác theo đề nghị của Sở Tư pháp Lạng Sơn theo đúng các quy định của Đảng và pháp luật về quản lý hoạt động đối ngoại nói chung và quy định của địa phương về quản lý hoạt động đối ngoại.

**2.** *Lạng Sơn là tỉnh miền núi điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khăn, trên cơ sở các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật mà Bộ là cơ quan chủ quản, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tạo điều kiện hỗ trợ cho tỉnh Lạng Sơn, trong đó quan tâm chú trọng đến các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ tư pháp các cấp (tập huấn, hội thảo), công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho đồng bào vùng cao, biên giới, vùng dân tộc ít người* *(UBND tỉnh Lạng Sơn)*.

**Trả lời:**

Việc quan tâm, từng bước hướng các hoạt động hỗ trợ của đối tác quốc tế về địa phương đã là chủ trương được thực hiện trong một số năm gần đây. Trong quá trình xây dựng, đàm phán các chương trình, dự án cũng như các hoạt động hợp tác cụ thể, Bộ Tư pháp luôn chú ý đến nội dung này và cố gắng đề xuất đưa các cơ quan tư pháp địa phương vào danh sách các cơ quan thực hiện Dự án hoặc là đối tượng thụ hưởng trực tiếp. Trong thời gian tới, Bộ tiếp tục lưu ý để có thể đề xuất một số địa phương tham gia thực hiện dự án khi xây dựng các chương trình, dự án mới.

Đối với các chương trình, dự án đang triển khai thực hiện, Bộ Tư pháp đã và sẽ tiếp tục phối hợp thảo luận với các cơ quan đối tác để có thể tổ chức tại các địa phương hoặc bảo đảm có sự tham gia của cán bộ tư pháp địa phương trong các hoạt động tập huấn, hội thảo trong các lĩnh vực, trong đó có công tác phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, qua đó góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Tư pháp địa phương.

**3.** *Trong bối cảnh nguồn vốn đối ứng dự án ngày càng hạn chế hiện nay đểm đảm bảo nguồn vốn từ hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được sử dụng, quản lý hiệu quả hơn, đề nghị Bộ Tư pháp trong thời gian tới cần:*

*- Đơn giản hơn nữa các quy trình, thủ tục về cấp phép, quản lý và sử dụng vốn ODA, các nguồn vốn viện trợ dự án và phi dự án khác nhằm phục vụ tốt hơn cho việc phát triển.*

*- Tăng cường hệ thống báo cáo điện tử, tiến tới đơn giản hóa chế độ báo cáo.*

*- Xây dựng cơ chế phù hợp cho cán bộ làm công tác quản lý dự án, đặc biệt là tại các cơ quan nhà nước. Các cán bộ làm công tác quản lý dự án hiện nay đa phần đều thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Bên cạnh việc quản lý dự án, các cán bộ này còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Trong khi đó, quy định pháp luật hiện nay theo có cơ chế rõ ràng, tương xứng và phù hợp cho các nhóm đối tượng này.*

*- Tăng cường hướng dẫn, đào tạo về quản lý, sử dụng vốn ODA cho cán bộ làm công tác quản lý vốn ODA tại các cơ quan, đơn vị, góp phần đảm bảo tính hiệu quả trong việc triển khai sử dụng và quản lý nguồn vốn ODA* *(Bộ Công Thương)*.

**Trả lời:**

*- Về kiến nghị đơn giản hơn nữa các quy trình, thủ tục về cấp phép, quản lý và sử dụng vốn ODA, các nguồn vốn viện trợ dự án và phi dự án khác nhằm phục vụ tốt hơn cho việc phát triển*

Quản lý và sử dụng vốn ODA, các nguồn vốn viện trợ dự án và phi dự án nói chung là lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Quy trình, thủ tục cấp phép, quả lý và sử dụng ODA và các nguồn vốn viện trợ khác đang được thực hiện theo quy trình chung được quy định tại Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 20/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP của Chính phủ. quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Đối với các chương trình, dự án hợp tác trong lĩnh vực pháp luật, việc tiếp nhận, quản lý và thực hiện cần thực hiện theo quy định tại Nghị định số 113/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và các văn bản có liên quan, trong đó chỉ quy định về việc lấy ý kiến của Bộ Tư pháp đối với các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về pháp luật. Các quy định này là sự thể chế hóa các nguyên tắc, định hướng của Đảng và Nhà nước về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Theo dự kiến, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, từ đó có kiến nghị, đề xuất cụ thể. Bộ Tư pháp sẽ chú ý tới đề nghị của Bộ Công thương trong quá trình hoàn thiện pháp luật sau tổng kết, đánh giá.

*- Về kiến nghị tăng cường hệ thống báo cáo điện tử, tiến tới đơn giản hóa chế độ báo cáo.*

Theo quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP, các Bộ, ngành có trách nhiệm báo cáo tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật hàng năm gửi Bộ Tư pháp trước ngày 31/1 của năm sau và Bộ Tư pháp sẽ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện nhiệm vụ này trên tinh thần hiện đại hóa và đơn giản hóa chế độ báo cáo, Bộ Tư pháp đều tiếp nhận các báo cáo theo hình thức văn bản điện tử, qua hệ thống quản lý văn bản hoặc email.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/1/2019 quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính, từ năm 2019, Bộ Tư pháp đã tích hợp nội dung báo cáo tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật năm vào Báo cáo tổng kết công tác tư pháp hàng năm. Các cơ quan, tổ chức chỉ phải thực hiện báo cáo bổ sung trong trường hợp thiếu thông tin hoặc các thông tin báo cáo về tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật chưa bảo đảm đầy đủ theo quy định.

*- Về kiến nghị xây dựng cơ chế phù hợp cho cán bộ làm công tác quản lý dự án, đặc biệt là tại các cơ quan nhà nước. Các cán bộ làm công tác quản lý dự án hiện nay đa phần đều thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Bên cạnh việc quản lý dự án, các cán bộ này còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Trong khi đó, quy định pháp luật hiện nay theo có cơ chế rõ ràng, tương xứng và phù hợp cho các nhóm đối tượng này.*

Đây là nội dung thuộc thẩm quyền của các Bộ quản lý chuyên ngành về ODA và vốn viện trợ nước ngoài và Bộ Nội vụ. Bộ Tư pháp không có chức năng tham mưu, ban hành các quy định liên quan đến chế độ, cơ chế áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý dự án nói riêng.

*- Về tăng cường hướng dẫn, đào tạo về quản lý, sử dụng vốn ODA cho cán bộ làm công tác quản lý vốn ODA tại các cơ quan, đơn vị, góp phần đảm bảo tính hiệu quả trong việc triển khai sử dụng và quản lý nguồn vốn ODA*

Việc hướng dẫn, đào tạo về quản lý, sử dụng vốn ODA cho cán bộ làm công tác quản lý vốn ODA tại các cơ quan, đơn vị thuộc trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với vai trò là cơ quan tham mưu, quản lý ODA trên phạm vi cả nước. Trong phạm vi chức năng của Bộ Tư pháp về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, trong thời gian qua, Bộ Tư pháp cũng đã chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan có liên quan (trong đó có Bộ Công an) để tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật cho các Bộ, ngành, địa phương. Dự kiến, trong năm 2021, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện các văn bản, quy định quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp mới được ban hành.

**XVII. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm điều chỉnh các trường thông tin trong Phần mềm thống kê ngành Tư pháp phù hợp với các đơn vị hành chính mới (huyện, xã) của các địa phương sau khi thực hiện sáp nhập* *(UBND tỉnh Cao Bằng)*.

**Trả lời:**

Việc báo cáo chính thức trên Phần mềm thống kê ngành Tư pháp (dưới đây gọi tắt là Phần mềm) tại địa chỉ https://thongke.moj.gov.vn đã được triển khai đến các cơ quan tư pháp địa phương trên phạm vi cả nước ở 3 cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng dẫn tại Công văn số 4069/BTP-VP ngày 03/11/2020 của Bộ Tư pháp. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Phần mềm được viết chi tiết theo từng bước cụ thể và đã được đăng tải trên trang chủ của Phần mềm.

**Đối với các đơn vị có thay đổi thông tin về địa danh hành chính, tại trang chủ của Phần mềm đã có hướng dẫn các đơn vị** áp dụng như đang sử dụng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục hoàn thiện nội dung Phần mềm, trong đó có nội dung hỗ trợ các đơn vị hành chính có sự điều chỉnh và thành lập mới.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp, đặc biệt là công chức tư pháp hộ tịch cơ sở, chuyên viên pháp lý làm công tác thống kê (UBND tỉnh Phú Thọ).*

 *Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, tập huấn sử dụng phần mềm thống kê Ngành Tư pháp (UBND tỉnh Quảng Ninh)*

**Trả lời:**

Theo Kế hoạch công tác năm 2020, Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch - Tài chính) dự kiến tổ chức các Lớp tập huấn chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp. Đối tượng tập huấn là công chức làm công tác thống kê ở các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức tư pháp - hộ tịch ở một số Ủy ban nhân dân cấp xã. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các hoạt động tập huấn nêu trên phải dừng thực hiện.

Sang năm 2021, nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 không diễn biến phức tạp, Bộ Tư pháp sẽ xem xét để mở lại các lớp tập huấn nói trên.

Hiện nay, Bộ Tư pháp (Cục Kế hoạch - Tài chính) đang xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê đối với Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Cục Kế hoạch - Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu để tổ chức tập huấn nghiệp vụ thống kê và sử dụng phần mềm thống kê Ngành Tư pháp cho đối tượng là công chức làm công tác thống kê ở các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch ở một số Ủy ban nhân dân cấp xã, qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác thống kê tư pháp trong thời gian tới.

**XVIII. LĨNH VỰC THANH TRA**

**1.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn triển khai Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020 và có nhiều điểm mới nhưng đến nay chưa tổ chức tập huấn triển khai Nghị định (UBND các tỉnh Bình Dương, Lạng Sơn).*

*Đề nghị Bộ Tư pháp hàng năm mở các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu, trao đổi nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động bổ trợ tư pháp nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong tham mưu, xử lý các vụ việc chuyên môn (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

 Sau Nghị định số 82/2020/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định tại Quyết định số 1893/QĐ-BTP ngày 10/9/2020 của Bộ Tư pháp. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang chuẩn bị các thủ tục để tổ chức Hội nghị tập huấn Nghị định, dự kiến thực hiện trong Quý I/2021.

**2.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, tham mưu, kiến nghị Chính phủ bổ sung các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế vào Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định XPVPHC trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp và một số lĩnh vực khác (UBND tp Đà Nẵng).*

**Trả lời:**

Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “*1. Việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*”. Vì vậy, các hành vi vi phạm phát sinh trên thực tế, nếu chưa phải là vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm tại các văn bản pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thì không quy định là hành vi vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp tiếp tục ghi nhận và tổng hợp ý kiến phản ảnh từ các địa phương về những bất cập, những hành vi vi phạm phát sinh trong thực tiễn để kiến nghị các cơ quan quản lý nhà nước bổ sung vào các văn bản pháp luật chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý nhà nước, từ đó, có cơ sở bổ sung vào Nghị định xử phạt.

**4.** *Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Tư pháp, theo đó bổ sung thêm nội dung thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thừa phát lại nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của ngành tư pháp được quy định tại Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại cũng như Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (STP tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Hiện nay, Luật Thanh tra đang được sửa đổi, trong đó có nhiều nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động thanh tra của các ngành. Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 54/2014/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tư pháp sẽ được thực hiện sau khi Luật Thanh tra (sửa đổi) được ban hành, trong đó, Bộ Tư pháp sẽ tham mưu bổ sung nội dung thanh tra chuyên ngành đối với lĩnh vực Thừa phát lại. Trong khi Nghị định số 54/2014/NĐ-CP chưa được sửa đổi, Thanh tra Bộ Tư pháp, Thanh tra Sở Tư pháp và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Tư pháp căn cứ vào quy định của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP để thực hiện thanh tra về thừa phát lại.

**5.** *Để tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, đề nghị Thanh tra Bộ Tư pháp phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai phần mềm hỗ trợ công tác rà soát, đối chiếu việc trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để từ đó giúp Thanh tra Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và STP các địa phương xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được thống nhất, không bị chồng chéo, trùng lặp đối tượng được thanh tra, kiểm tra. Thanh tra Bộ Tư pháp phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên sâu về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành cho công chức ngành Tư pháp nói chung, trong đó chú trọng đến những nội dung mới, phức tạp có liên quan đến hoạt động của ngành (STP tỉnh Khánh Hòa).*

**Trả lời:**

Hiện nay, căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã tổ chức triển khai thực hiện và giao Thanh tra Bộ Tư pháp có Công văn gửi các Sở Tư pháp địa phương, các cơ quan THADS địa phương (*Công văn số 476/TTR-THHC ngày 16/6/2019)* về việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó nêu rõ, đề nghị các Sở Tư pháp khi xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra hàng năm cần căn cứ vào Kế hoạch thanh tra của Bộ Tư pháp, Thanh tra nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt để tổ chức thực hiện, xây dựng Kế hoạch thanh tra của đơn vị mình, tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo, thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/ năm đối với doanh nghiệp. Chủ động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thanh tra khi cần thiết, trường hợp phát hiện có sự chồng chéo đề nghị trao đổi với đơn vị liên quan trước khi tổ chức thực hiện thanh tra. Để tránh chồng chéo trong việc ban hành quyết định thanh tra, đề nghị các Giám đốc Sở Tư pháp, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp gửi Quyết định thanh tra (các cuộc thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra phòng, chống tham nhũng) và Kết luận thanh tra sau khi được ký ban hành về Bộ Tư pháp (qua Thanh tra Bộ Tư pháp) để tổng hợp.

Tại Bộ Tư pháp, trong việc xây dựng Kế hoạch thanh tra và thực hiện Kế hoạch thanh tra hàng năm, Lãnh đạo Bộ Tư pháp luôn chỉ đạo Thanh tra Bộ, hai cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/ năm đối với doanh nghiệp, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp; đồng thời đảm bảo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt và nội dung thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; gắn với việc thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 với việc quán triệt tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thanh tra, kiểm tra…

Đồng thời, hàng năm, sau khi Kế hoạch thanh tra được Bộ trưởng phê duyệt, Bộ Tư pháp đều gửi đến các Sở Tư pháp địa phương để căn cứ xây dựng Kế hoạch thanh tra của địa phương mình cho phù hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, khi có quyết định thanh tra, Thanh tra Bộ đều gửi đến các Sở Tư pháp có liên quan để theo dõi, kịp thời điểu chỉnh khi có sự chồng chéo, trùng lặp.

Do đó, từ năm 2017 đến nay, giữa Thanh tra Bộ Tư pháp và Thanh tra các Sở Tư pháp rất ít xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo về các đoàn thanh tra.

Chính vì thế, nếu giữa Thanh tra Bộ và Thanh tra các Sở Tư pháp thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg và Công văn *số 476/TTR-THHC ngày 16/6/2019 của Thanh tra Bộ Tư pháp* thì sẽ không có tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra.

Trường hợp có sự chồng chéo trong kế hoạch thanh tra thì việc xử lý chồng chéo được áp dụng tại Điều 13 Thông tư số 01/2014/TT- TTCP ngày 23/4/2014 quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ và Điều 40 Nghị định số 54/2014/NĐ- CP ngày 29/5/2014 quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Tư pháp.

Về việc kiến nghị *xây dựng, triển khai phần mềm hỗ trợ công tác rà soát, đối chiếu việc trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra*, Thanh tra Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc triển khai thực hiện nếu trong trường hợp thật sự cần thiết và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế.

**XIX. LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**1.** *Theo các Quyết định ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua và xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Tư pháp ban hành hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ký xác nhận nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác trong việc tự chấm điểm của Sở. Tuy nhiên, trên thực tế việc đánh giá, nhận xét và xếp hạng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong đó có Sở Tư pháp không thuộc thẩm quyền của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, đơn vị này cũng từ chối cho ý kiến đối với kết quả chấm điểm, xếp loại hàng năm của Sở Tư pháp. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi quy định này để tạo thuận lợi cho cơ quan Tư pháp địa phương trong quá trình thực hiện* *(UBND tỉnh Hà Tĩnh).*

**Trả lời:**

Căn cứ điểm 1.1 mục 1 phần II, Hướng dẫn số 3625/BTP-TĐKT ngày 30 tháng 9 năm 2020 về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức chấm điểm thi đua; xét và đề nghị khen thưởng tổng kết năm 2020, “ *Các Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng kết, đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện các lĩnh vực công tác chuyên môn từng tiêu chí và thang điểm cụ thể….gửi kết quả tự chấm có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*” do đó thẩm quyền xác nhận bảng chấm điểm thi đua, đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp thuộc về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Như vậy Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh không có thẩm quyền xác nhận đối với nội dung này.

**2.**  *Đề nghị Bộ Tư pháp sớm hoàn thiện và đưa phần mềm cơ sở dữ liệu về lĩnh vực thi đua khen thưởng đưa vào ứng dụng chung trên toàn quốc (UBND tỉnh Quảng Bình).*

**Trả lời:**

Bộ Tư pháp xin tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và sẽ thực hiện chủ trương xây dựng Phần mềm cơ sở dữ liệu về Thi đua khen thưởng ngành Tư pháp trong thời gian tới.

 **- BỘ TƯ PHÁP -**

1. Ngay sau khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thi hành (Quyết định số 1477/QĐ-BTP ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), theo đó, Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp theo nghề đối với người làm công tác pháp chế. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số các Bộ, ngành, ngày 06/12/2011, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế (Tờ trình số 42/TTr-BTP). [↑](#footnote-ref-1)
2. Biện pháp có tính chất đặc thù là biện pháp giải quyết những vấn đề riêng biệt của địa phương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương đó, bảo đảm tính hợp hiến, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công văn số 2932/BTP-PBGDPL [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo số liệu báo cáo của 16 tinh, tính đến 15/8/2020 số người di cư tự do từ Campuchia về là 26.467 người. Trong số đó, đã cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho 1.470 người; đăng ký khai sinh xác định quốc tịch Việt Nam cho 4.718 trẻ em; cấp Thẻ thường trú cho 1.941 người. [↑](#footnote-ref-4)